

TRƯỜNG QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

Luận-văn Tốt-nghiệp



NHẬN-ĐỊNH VỀ CHƯƠNG-TRÌNH KHẨN HOANG LẬP ẤP tại VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Giáo-Sư Hướng-dẫn :

PHẠM - THỊ - TỰ

Tiến-sĩ Xã-hội-học

THƯ-VIÊN QUỐC-GIA
VIỆT-NAM
Số 1646

Sinh viên đệ trình :

NGUYỄN-XUÂN-HỒNG

BAN CAO-HỌC XÃ-HỘI

Khóa VIII

1972 - 1974

THƯ-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
Số 256
Ngày 09-08-74

THƯ-VIÊN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 1646

Trưởng Quốc-Gia Hành-Chánh không
tán-thành cũng không phản - đ ố i
những ý-kiến phát-biểu trong Luận
Văn. Những ý-kiến đó do tác-giả
hoàn-toàn chịu trách-nhiệm.

C ẨM T A

Tập Luận Văn này thành hình được, trước hết là nhờ sự hướng dẫn của Giáo-sư PHẠM THỊ TỬ, cũng là thầy cũ của chúng tôi tại Đại-học Văn-khoa cách đây trên 10 năm ; công lao to tát của Giáo-sư Viện-Trưởng NGUYỄN QUỐC TRI và quý vị Giáo-sư Lớp Cao Học 8/Xã-hội đã chỉ dẫn chúng tôi về phương-pháp-học và tập chúng tôi nhìn về hướng phát-triển xã-hội; các giới chức Phủ Phó Thủ-Tướng kiêm Tổng-Trưởng Xã Hội và đạo trách KHLA và các giới-chức tại các địa phương đã vui lòng cung cấp đủ-kiện và tài-liệu về Chương Trình nhà chúng tôi; các tác-giả cho phép chúng tôi được trích dùng tác-phẩm họ trong Luận Văn; sau hết là bạn NGÔ ĐÌNH QUY, sinh viên ĐS. 19 đã cung-cấp chúng tôi một số tài-liệu và hiến-nội đã giúp lưu-trữ sắp xếp tài-liệu trong k h i chúng tôi sưu tầm.

Đối với tất cả những sự giúp đỡ quý báu trên, tác giả xin chân thành ghi ơn.

LỜI NÓI ĐẦU

Trong thời-gian gần đây, Chương-Trình Khán Hoang Lập Ấp thường được mọi người nhắc đến với những thái độ khác nhau. Chính quyền xem đó như là thành-tích về vang có giá trị lịch sử và tầm mức quốc-tế, đáng được phò-trở cao ngai. Nhiều đại-diện dân cư trái lại, nhìn thấy nơi Chương Trình toàn những thất bại đen tối. Báo chí dè dặt, hoài nghi về thực chất của kết-quả Chương-Trình. Trong lúc đó, hầu hết dân chúng đều hướng về Chương Trình như tia hy-vọng cuối cùng còn sót lại giữa hoăng hôn ảm đạm của một nền kinh-tế suy trầm.

Tuy nhiên, dù tán dương hay chê bai, tất cả đều công nhận một thực sự là Chương Trình Khán Hoang Lập Ấp có thể giúp cho quốc-gia giải-quyết được nhiều nan đề trong hoàn cảnh hiện tại. Với quan điểm đó, chúng tôi đã đi tìm hiểu về Chương-Trình Khán Hoang Lập Ấp đang được tiến hành tại VNCH.

Lần đầu tiên, chúng tôi làm quen với Chương Trình khi cũng một số anh chị em khác tham-gia công-tác cứu-trợ ủy lạo đồng bào Nạn Nhân Chiến Cuộc ở các trại tị nạn rồi sau đó ở địa điểm định cư. Mọi ưu tư đối với tương lai, về những gì Chương Trình có thể đem lại cho đất nước, đã thúc đẩy chúng tôi lựa chọn đề-tài Luận Văn này.

Việc sưu-tầm tài-liệu của chúng tôi trong b ớ c đầu đã gặp rất nhiều hạn chế. Các địa điểm Khán Hoang Lập

Áp đều ở rải rác trên toàn quốc tại những vùng rừng núi cách xa Saigon, rất khó khăn cho việc quan-sát. Đến với Nha Tổng Giám Đốc Khẩn Hoang Lập Áp, cơ-quan điều khiển Chương-Trình, chúng tôi lại nản chí, vì các cấp chỉ huy thường bận bịu, rất khó tiếp xúc, còn nhân viên cấp dưới không thể cho biết gì về hoạt-động của Chương-Trình. Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách KHLA có ấn hành hai tài-liệu là "Khẩn Hoang Lập Áp Suối Nghệ" và "Giới Thiệu Chương Trình Khẩn Hoang Lập Áp", nhưng một tài-liệu thì chuyên chú về một địa điểm có nhiều sắc thái đặc biệt, còn một tài liệu lại quá đại cương; cả hai cung cấp rất ít dữ-kiện cho một nhận định chân xác về toàn thể Chương-Trình.

Nhưng may mắn là trong kỳ thực tập trung ương từ 15-5-74 vừa rồi, chúng tôi về Bộ Xã Hội lúc Chương Trình Khẩn Hoang Lập Áp đã được sát nhập vào Bộ Xã Hội dưới sự điều-khiển của Bác sĩ Phó Thủ Tướng Phan quang Đán. Khi làm việc tại Tổng Nha Khẩn Hoang Lập Áp, chúng tôi đã có dịp tiếp-xúc với một số giới chức cao cấp của Chương-Trình, nhờ đó có thể thu thập thêm một số dữ-kiện và tài - liệu chính thức. Ngoài ra, chúng tôi cũng được dịp đi đến Phước Tuy để khảo-sát tại chỗ 2 địa điểm Suối Nghệ và Tam Phước một cũ và một mới, để ghi nhận những sự kiện sống động hầu bổ-túc những điều hiểu biết qua tài-liệu và các cuộc phỏng vấn.

Tất cả những dữ-kiện trên đây cùng với những kỷ-yêu về các hoạt-động khác của chính-phủ, những tin tức, những bài khảo-luận, phê bình chúng tôi thu thập trong báo chí, đã làm thành chất liệu giúp chúng tôi hoàn thành tập Luận Văn.

Với niềm ước vọng đóng góp một phần nhỏ bé trong công cuộc xây dựng chung, chúng tôi cố gắng đưa ra một vài nhận định thô thiển và chắc chắn là có nhiều thiếu sót. Mong rằng quý-vị hữu-trách sẽ rộng lượng đón nhận lấy như tiếng nói phét xuất từ một trái tim chân thành.

Tác-giả Luận Văn

M U C - L U C

DẪN-NHẬP

Trang

SƠ LƯỢC LỊCH SỬ KHLA TẠI VN.

I.- Trước Triều Nguyễn	1
II.- Dưới Triều Nguyễn	2
A). Do tư nhân tổ-chức	
B). Do làng xã tổ-chức	
C). Do chính phủ tổ-chức.	
III.- Thời Pháp thuộc	6
IV.- Thời Đế Nhất Cộng Hòa	7
A). Công cuộc định cư 1954	
B). Chương-trình Dinh Diên.	

PHẦN MỘT

CHƯƠNG TRÌNH KHLA HIỆN TẠI

Chương I. DIỄN TIẾN HÌNH THÀNH	14
I. CÔNG CUỘC CỨU TRỢ NẠN NHÂN BẢO LUT	15
II. CÔNG CUỘC CỨU-TRỢ VIỆT-KIỀU HỒI HƯƠNG	17
III. CÔNG CUỘC CỨU TRỢ NẠN NHÂN CHIẾN, CUỘC VÀ SỰ THÀNH LẬP NHÀ TỔNG GIÁM ĐỐC KHLA.	19
Chương II. KẾ-HOẠCH THỰC-HIỆN.	
I. MỤC TIÊU	22
A). Về kinh-tế	
B). Về xã-hội.	
II. CƠ-CẤU	24

A). Ủy Ban Quốc Gia KHLA	24
a/- Thành-phần	
b/- Nhiệm-vụ	
B). Nha Tổng Giám Đốc KHLA	25
a/- Hệ thống tổ chức	
a ₁) Trung Ương	
a ₂) Địa phương	
b/- Ngân quỹ.	

III. ĐIỀU HÀNH 32

A). Nguyên-tắc điều hành	
B). Phương thức điều hành	
a/- Phối hợp với các Bộ	
b/- Phối hợp với các Tỉnh.	

Chương III. DIỄN TRÌNH THỰC THI

I. CÔNG TÁC THỰC HIỆN 37

A). Công-tác chuẩn bị	
B). Công-tác định cư	
C). Phí tổn công-tác	
D). Phối trí công tác	

II. CÁC YẾU-TỐ TRỢ LỰC 44

A). Các nguồn yểm-trợ ngoại Ngân Sách Quốc Gia	
a/- Sự yểm-trợ của các quốc-gia bạn	
b/- Sự yểm-trợ của tư nhân.	
B). Các Chương-trình khác 47	
a/- Chương-trình CCDB cho đồng bào Thương	
b/- Kế-hoạch khai khẩn đất công sản thôn quê	
c/- Các dự án thủy nông	
d/- Dự án phát triển vùng nước lợ	
e/- Chương-trình "Quần nhân tham-gia sản-xuất"	

Chương IV. THÀNH QUẢ CỦA CHƯƠNG-TRÌNH

I. THÀNH TÍCH HIỆN TẠI VÀ CHIỀU HƯỚNG TƯƠNG LAI

A). Thành tích đã đạt được	52
a/- Tài chính	
b/- Số người định cư	
c/- Cơ sở.	
B). Chiều hướng tiến triển	57
a/- Cựu quân nhân	
b/- Đồng bào thất nghiệp	

II. KHẢO SÁT HAI ĐỊA ĐIỂM SUỐI NGHỀ VÀ TAM PHƯỚC

A). Suối Nghê	60
a/- Vị trí, địa thế	
b/- Diễn tiến thành lập	
c/- Hiện trạng	
d/- Nhận xét.	
B). Tam Phước	69
a/- Vị trí, địa thế	
b/- Diễn tiến thành lập	
c/- Hiện trạng	
d/- Nhận xét.	

PHẦN HAI

NHÂN ĐỊNH VÀ ĐỀ NGHỊ	74
----------------------------	----

Chương I. LƯỢNG GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

I. LƯỢNG GIÁ CÔNG TÁC HOẠCH ĐỊNH	76
A). Ưu điểm	
B). Khuyết điểm	
II. LƯỢNG GIÁ DIỄN TRÌNH THỰC THI	80
A). Ưu điểm	
B). Khuyết điểm.	

Chương II. VIỄN ẢNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

I. THỰC TRẠNG CỦA QUỐC GIA 90

- A). Kinh tế
- B). Xã-hội
- C). Chính-trị

II. KỸ VỌNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH 97

- A). Kinh tế
- B). Xã-hội
- C). Chính trị

Chương III. CÁC BIỆN PHÁP THIẾT YẾU ĐỂ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH

I. CÁC BIỆN PHÁP CẤP THỜI 101

- A). Các biện pháp bổ khuyết
- B). Các biện pháp phát huy ưu điểm.

II. CÁC BIỆN PHÁP TRƯỜNG KỲ 106

- A). Giảm thiểu những hậu quả bất lợi của Chương-trình.
- B). Hội nhập vào chính sách toàn diện của quốc gia.

KẾT - LUẬN.



PHẦN DẪN NHẬP

SƠ LƯỢC

LỊCH-SỬ KHĂN-HOANG LẠP-ÁP
TẠI VIỆT-NAM

DẪN NHẬP

SƠ LƯỢC LỊCH SỬ KHẨN HOANG LẬP ẤP TẠI VN

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Trong suốt lịch-sử của dân-tộc Việt-Nam từ khi lập quốc cho đến nay, công cuộc khai khẩn các vùng đất hoang phế vẫn là mối bận tâm thường xuyên của các nhà lãnh đạo quốc-gia.

Từ giang sơn nhỏ bé của các triều đại sơ lập gồm một phần vùng Trung châu và Cao nguyên Bắc-Việt, trải qua hơn 2.000 năm, lãnh thổ nước ta đã mở rộng về phía Nam và tăng gấp ba bốn lần. Trên bước đường Nam tiến chậm rãi nhưng chắc chắn, dân Việt đã đồng hóa được hai khối dân vốn có một nền văn-minh lâu đời là Chiêm Thành và Chân Lạp, và chinh phục khai phá được một giải đất bao la, phì nhiêu chạy dài từ Thanh-Hóa đến tận đồng bằng hạ lưu sông Cửu-Long.

Để đạt được thành tích vĩ đại đó, các vua chúa nước ta đã dùng đủ phương thế, từ những cuộc đấu trí tiểu xảo, cho đến những biện-pháp ngoại giao, quân sự như gả con gái đất hay xua quân chiếm đóng. Bên cạnh các biện-pháp đó, chính sách khẩn hoang đã được sử dụng như một phương-tiện hữu hiệu để phát-triển kinh-tế, mở rộng biên cương và bảo vệ an-ninh lãnh thổ. Trước khi đi vào phần nghiên cứu công cuộc KHẨN HOANG LẬP ẤP hiện tại, chúng ta thử nhìn thoáng qua diễn tiến của công cuộc khẩn hoang lập ấp trong lịch-sử nước nhà.

I.- TRƯỚC TRIỀU NGUYỄN.

Trước sự đe dọa thường xuyên của khối Hán tộc khổng lồ ở phương Bắc, dân Việt đã chọn con đường bành trướng về phía Nam, nơi có nhiều điều-kiện thuận lợi cho họ định cư, phát-triển nông nghiệp để nuôi dưỡng tiềm năng kháng chiến và xây dựng văn-minh. Như vậy, công cuộc khẩn hoang chắc chắn đã được chú trọng và thực hiện từ các

triều đại sơ lập. Tuy nhiên, sử liệu chỉ cho chúng ta biết nó được áp-dụng như một chánh sách kinh-tế tài-chánh của chánh quyền từ thế kỷ XV.

Theo Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí của PHAN HUY CHÚ (1) năm thứ ba niên hiệu Lê Hồng Đức (1472), nhà vua lập ra Sở Đồn Điền để khai thác cho hết cái lợi làm ruộng, để cho kho chứa của nhà nước được nhiều thóc lúa. Sở Đồn Điền chia làm 3 hạng : thượng, trung và hạ.

Các vua sau Lê Thánh Tôn có đặt thêm đồn điền ở các lộ phía đông nam (Nghệ-An và Hà Tĩnh), cho những binh sĩ đi trận về chia ở các lộ để khai khẩn đất hoang.

Chánh sách đồn điền thi hành đến Chúa Nguyễn phúc Khoát thì bị bỏ vì chiến tranh Trịnh Nguyễn.

II. - DƯỚI TRIỀU NGUYỄN.

Sau khi giải quyết cuộc nội chiến và thống nhất được Nam Bắc, Chúa Nguyễn phúc Ánh và các đời vua sau đã tái lập chương-trình khẩn hoang, bắt đầu ở vùng Trung Châu rồi tiến lên Cao Nguyên, và đến các vùng biên thùy hay bãi bể, những hiểm địa làm nơi nương náu của giặc cướp hay có vị trí chiến lược quan trọng. Công cuộc khẩn hoang được thực-hiện theo ba đường lối : do tư nhân, do làng xã, hay do chính quyền tổ chức (2).

(1)

PHAN HUY CHÚ, "Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí", Saigon, Bao Vĩnh, 1957, trang 429.

(2)

NGUYỄN THẾ ANH, "Kinh Tế và Xã Hội VN dưới các Vua Triều Nguyễn". Trình bày, Saigon, 1968, trang 86-95.

A). DO TƯ NHÂN TỔ CHỨC :

Chính quyền cấp đất cho tư nhân tự tổ chức lấy việc khai hoang. Tư nhân phải tự sắm nông cụ, mướn người khai thác trong vòng bà con, quen biết. Họ gồm những người Việt khá giả, có tinh thần mạo hiểm hoặc các quan dân Trung Hoa trốn tránh nhà Thanh. Đất khẩn được biến thành tư điền.

Để khuyến khích tư nhân bỏ vốn ra khẩn hoang, chánh phủ miễn thuế cho các ruộng mới vỡ từ 3 năm đến 10 năm tùy nơi ; thuế suất đánh lên tư điền thường nhẹ hơn thuế đánh lên công điền.

Ngoài ra, chánh-phủ còn đặt lệ thưởng cho những người tổ chức việc khai hoang :

- Năm 1854, vua Tự Đức quyết định là ai lập ấp mộ đủ 30 người khai hoang ở vùng biên giới Việt Miên thì được tha thuế và miễn dịch suốt đời, ai mộ được 50 người trở lên thì được chánh cử phẩm bá hộ.

- Năm 1875, nhà vua lại tăng mức thưởng lên : ai mộ được 5 đình, khẩn được 10 mẫu trở lên ở miền núi, hoặc mộ được 10 đìnhkhẩn được 20 mẫu ở vùng Trung Châu thì được miễn lính, sai dịch và thuế thân suốt đời. Ai đạt được gấp đôi tiêu chuẩn trên thì được tòng cử phẩm bá hộ. Ai lập được một huyện thì cho làm tri huyện và con cháu bốn đời sẽ kế tiếp làm tri huyện huyện ấy.

Đối với nông dân nghèo không thể đơn độc tổ chức lấy việc khai hoang, chánh phủ thường cho vay tiền hay cấp không tiền vốn nữa. Nhưng hình-thức này ít khi được áp-dụng.

B). DO LÀNG XÃ TỔ CHỨC :

Để khuyến khích thôn xã tổ chức khẩn hoang, các vua ban hành nhiều thể lệ thưởng phạt, nhất là miễn thuế cho các công điền mới khai phá từ 3 - 6 năm, từng nơi. Lệ thưởng phạt do vua Minh Mạng ban

hành năm 1836 như sau :

- Lý trưởng nào đốc suất dân khẩn hoang thêm được trên 20 mẫu trong 1 năm, được thưởng 1 đồng "Phi long ngân tiền", trên 50 mẫu được 3 đồng. Nếu để ruộng hoang từ 1 mẫu đến 5 mẫu, bị phạt 60 trương, trên 25 mẫu bị phạt 100 trương ...

- Phủ huyện nào khẩn thêm trên 200 mẫu, tri phủ, tri huyện được thưởng 3 tháng lương bổng ; trên 400 mẫu được ký lục một thứ và thêm 6 tháng bổng. Nếu để giâm 50 mẫu trở lên sẽ phải phạt 6 tháng bổng, 100 mẫu trở lên phạt một năm bổng.

Để cho làng xã tổ chức khẩn hoang, chánh phủ có lợi vì không phải lo tổ-chức và chi-phí, đất công điền tăng thêm, chánh phủ cũng được hưởng lợi về sau. Tuy nhiên, đất hoang thôn xã có hạn, khả-năng tài chánh của họ rất thấp, các tỉnh ở miền Nam thì có nhiều đất đai nhưng lại kém nhân lực, nên họ chỉ có thể xúc tiến công cuộc khẩn hoang với một tốc độ rất chậm chạp.

C). DO CHÍNH PHỦ TỔ CHỨC :

Công cuộc khẩn hoang do chánh phủ trực tiếp điều khiển dưới hai hình thức : đồn điền và dinh điền.

a/- Đồn điền :

Để bảo vệ an-ninh, chánh phủ đặt những đồn binh ở những vùng biên giới hay ven biển để canh phòng. Đây là những vùng đất sa bồi hay cây cối rậm rạp. Các binh sĩ đồn trú ở đó cũng đồng thời đảm nhiệm công tác khẩn hoang, vì vậy, những nơi này được gọi là đồnđiền

Các binh sĩ ở đồn điền được cấp nông-cụ, trâu bò, thóc giống lương ăn, tiền làm nhà để lập cơ-sở khẩn hoang. Binh lính chia làm 3 đội, luân phiên nhau 2 đội làm công tác hay tập luyện còn 1 đội làm ruộng. Trong 2, 3 năm đầu, họ vừa được hưởng lương bằng tiền và hiện vật, vừa được hưởng cả hoa lợi ruộng đất đồn điền. Khi ruộng đã thành

thực, ngoài số lúa thuế phải đóng cho chánh phủ, họ được hưởng hoa lợi còn lại đồng thời với số lương bổng. Số thuế họ phải đóng cũng nhẹ hơn thường dân 1/3.

Chánh phủ cũng dùng tù phạm làm đồn điền. Những người này cùng làm chung với quân lính, hay dưới sự điều khiển của quân lính trong những đồn điền riêng biệt. Tù khổ sai khi làm việc vẫn bị xiềng, về doanh trại vẫn bị đeo gông. Sau một thời gian, những người tỏ ra hiền lành chăm chỉ có thể được tha tội để trở thành lính đồn điền. Mãn hạn tù, họ có thể được chia tư điền để làm ăn lâu dài tại chỗ.

Các đồn điền thuộc quyền sở hữu của chánh-phủ. Trường hợp quân lính rút đi, nó được giao cho thôn xã kế cận làm công điền.

b/- Dinh điền :

Chánh phủ còn chiêu mộ lưu dân lập thành đội ngũ để tổ chức dinh điền, và cho họ vay nông cụ, thóc giống, trâu bò và lương ăn để khẩn hoang riêng, hoặc cùng chung một nơi với quân lính; như trường hợp lập huyện Tiền Hải, Kim Sơn do Nguyễn Công Trứ phụ trách, cứ 5 người thì được cấp 1 trâu, 1 bừa, 1 cây, 1 xướng, 1 cuốc, 1 liềm, dân khai hoang được cấp lương ăn 6 tháng và tiền làm nhà cửa. Trong trường-hợp chánh phủ tổ chức và cấp vốn như thế, số đất khai khẩn không hoàn toàn trở thành của riêng tư nhân, mà được ghi vào điền bạ dưới danh nghĩa những " tư điền quân cấp " , nghĩa là người khẩn có quyền sử dụng nhưng không được sang nhượng cho người khác hay di lưu cho con cháu. Năm 1864, nhà vua cho phép người khẩn được giữ 1/3 số ruộng làm tư điền, còn chánh phủ sung công 2/3.

Dưới triều Tự Đức, ở Nam phần, cứ 50 người dân thì lập thành 1 đội, 500 người lập thành một cơ. Khi ruộng thành thực, đội b i ế n thành ấp, cơ biến thành tổng. Năm 1854, dưới sự đốc suất của Nguyễn Tri Phương, đã chiêu mộ được 10.500 người dân Nam kỳ vào các dinh điền để sau thành lập được trên dưới 100 ấp. Năm 1866, Nha Dinh điền sứ An giang Hà tiên chiêu mộ được 1.646 người, khai khẩn 8.333 mẫu

ruộng, lập được 149 thôn ấp.

Nhờ cố gắng khai khẩn ấy, trong vòng 10 năm từ 1836 - 1847, diện tích canh tác gia tăng được 214.119 mẫu. Tuy nhiên, số đó vẫn không thấm vào đâu so với sự gia tăng dân số và diện tích đất đai còn bỏ hoang: năm 1864 mới được 522.000 ha trên một diện tích toàn diện là 5.600.000 ha (3).

III. - THỜI PHÁP THUỘC.

Khi quân Pháp hoàn tất cuộc xâm lăng nước ta, họ liền hủy bỏ các đồn điền, vì sợ nơi đây sẽ là chỗ phát khởi và nuôi dưỡng các cuộc khởi nghĩa, như trường-hợp Nguyễn Tri Phương đã cố thủ đồn Kỳ Hòa chống cự với quân Pháp cả tháng trời.

Danh từ đồn điền, đến thời này lại dùng để chỉ một hình thức khai thác nông nghiệp qui mô do giới tư bản Pháp làm chủ, với những phương-tiện cơ giới tân tiến và trồng những loại cây kỹ-nghệ như cao su, trà, cà-phê. Dân bản xứ được mộ làm phu ăn lương làm việc dưới sự điều-khiển của chủ nhân Pháp. Các sản-phẩm được biến chế và xuất cảng.

Dưới thời Toàn quyền Decoux năm 1942, chánh phủ Pháp cũng thí nghiệm một chương-trình định cư đem một số di dân từ Bắc vào để khẩn hoang lập ấp tại miền Nam.

Chương trình này do Ông Parisot điều-khiển và được Toàn quyền Đông Dương hỗ-trợ. Di dân được lựa chọn và huấn-luyện kỹ lưỡng trước khi được tàu chở vào Rừng Tràm ở Rạch Giá vào tháng 12-1942. Số di dân tất cả được 750 gia đình gồm 3.800 người. Họ được cấp phát những vật dụng lương thực cần thiết để ăn ở và làm việc.

[3]

Pierre GOUROU, "L'utilisation du sol en Indochine française". Paris, 1940, trang 265.

Trong thời gian chờ đợi có đất để canh tác, nhà cầm quyền tạo việc làm cho họ bằng cách huy động họ đào kinh. Người đào kinh được trả lương căn cứ vào số thước khối đất đã đào, với giá 28 xu một thước.

Trong 4 tháng đầu năm 1943, di dân đào được 62 cây số kinh gồm có 13 cây số kinh dọc bề rộng 15m, và 49 cây số kinh ngang bề rộng 4m, lấy được 400.000 m³ đất để đắp đường lộ để đi. Các kinh đó giúp cho 5.000 mẫu ruộng ngập nước có thể thoát nước.

Mỗi gia đình được cấp 5 mẫu phát ngay để làm mùa và 3 mẫu còn lại khai phá đợt sau. Các biện pháp yểm trợ về Canh nông và Y-tế như cấp trâu bò, hạt giống, khám bệnh, cho thuốc, đều được trù liệu đầy đủ. Một số công ốc như một bệnh xá hộ sinh, 1 chợ nhỏ và 1 trường học đã được xây cất trước khi di dân bắt đầu canh tác. Sau khi hoàn thành công tác vào tháng 5/1943, người ta đặt tại đó 1 tiểu đội lính để bảo vệ an ninh.

Chương-trình thí-nghiệm đó thành công khuyến khích chính quyền trù hoạch những dự án di cư lớn hơn đến các tỉnh Longxuyên Châu-đốc, Hà tiên, nhưng rồi cuộc đảo chánh Nhật đã khiến cho kế-hoạch phải bỏ dở (4).

IV. - THỜI ĐỆ I CỘNG HÒA.

Nếu các công cuộc khẩn hoang các thời trước được quan - niệm như những biện-pháp quân sự, kinh-tế, xã-hội, thì đến thời đệ nhất Cộng Hòa nó còn thể hiện một lập trường chính trị nữa. Cuộc định cư quan trọng nhất diễn ra sau cuộc di cư vĩ đại năm 1954, sau đó, chính

(4)

TRẦN VĂN ĐÌNH, "Các Công Cuộc Định Cư tại VN". Tập San Quốc Phòng số 45, tháng 3-1974, trang 29.

Trích dẫn "Le Casier Tonkinois du Sud-Ouest de la Cochinchine" và "Une expérience démographique intéressante Essai de Transplantation de Tonkinois à Rach Gia (Cochin - chine)". Indochine Hebdomadaire Illustré No 126, 148, tháng 1 - 7/1943.

quyền có lập thêm một chương trình định cư khác trong kế-hoạch định điền do chính quyền bảo trợ.

A1. CÔNG CUỘC ĐỊNH CƯ 1954 :

Sau khi Hiệp-định Genève chia đôi đất nước, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới, nhân dân các tỉnh Trung Châu và Thượng Du Bắc Việt ùn ùn kéo nhau về Hà-nội - Hải Phòng để di cư vào Nam trốn lánh chế độ Cộng Sản. Tính đến ngày 1-9-56, tổng số người di cư chính thức lên đến 887.917 người, chưa kể số người di cư tự túc, hay nhờ Ủy Hội Quốc Tế can thiệp để được vào Nam.

Công cuộc tiếp cư, định cư được chánh phủ tổ-chức, ban đăodo Bộ Y-Tế và Xã-hội đảm đương, nhưng sau đó chánh phủ thành lập P h ủ Tổng ủy Di cư Tị Nạn để đặc trách công tác.

Đồng bào di cư khi đến nơi được tạm trú tại trại trong thành phố một thời gian rồi được đưa đến các địa điểm định cư.

Tại trại tạm trú, họ được cấp vật dụng ăn ở và tiền để tiêu. Đến trại định cư, mỗi gia đình được phát 3.000\$ tiền làm nhà hoặc nhà làm sẵn dưới giá 3.000\$.

Các địa điểm định cư được lựa chọn theo các điều-kiện :

- Diện tích đủ rộng cho số dân.
- Có đủ nước để uống và tưới cây.
- Tính chất đất thích hợp cho loại cây nào.
- Có khả năng nuôi sống toàn trại.
- Khí hậu tốt.
- Đường giao thông thuận tiện.

Mỗi gia đình được cấp từ 1 đến 3 mẫu ruộng, hay từ 1/2 đến một mẫu đất vườn. Đồng bào được cấp phát nông cụ, hạt giống, trâu bò, gà vịt, v.v... để tổ chức canh tác chăn nuôi.

Tại mỗi trại định cư trung bình 1.500 người, có những cơ sở như : 1 trụ sở hội họp, 1 phòng phát thuốc, 1 phòng thông tin, 1 nhà bảo sanh, 1 trường học. Ngoài ra, còn phải vạch đường giao thông, đào thêm giếng nước để đồng bào sử dụng.

Trong vòng 2 năm, công cuộc định cư hoàn tất tốt đẹp với một tổng số chi-phí lên tới 1.682.245.238\$, thiết-lập được 315 trại định cư cho 508.999 dân, phần lớn ở Nam phần (202 trại cho 393.354 dân) còn lại là ở Cao nguyên và Trung nguyên Trung phần.

Được vậy, phần lớn là nhờ sự yểm trợ tích cực của các quốc gia bạn. Hoa-kỳ đã giúp tất cả 151 triệu Mỹ-kim, và Pháp cũng đóng góp 20 triệu dụng-cụ và nông-cụ. Ngoài ra, các cơ-quan đoàn thể tư hay công như Hội Hồng Thập Tự, Thanh Thương Hội, CARE, UNICEF, chiến dịch Bác Ái Phi Luật Tân, Hòa Lan, Tân Tây Lan, Ấn Độ đã góp phần quan trọng trong các công tác y-tế, cứu trợ.

B). CHƯƠNG-TRÌNH DINH ĐIỀN :

Thành công về chính trị và kinh-tế của công cuộc định cư trên đã dẫn chánh phủ đến quyết định thực hiện kế-hoạch dinh điền. Do Sắc lệnh số 113/TTP, ngày 23-4-1957, chánh phủ cho thành lập Phủ Tổng Ủy Dinh Điền có nhiệm vụ :

- 1) Tìm kiếm các vùng đất hoang, rừng rú có điều-kiện trồng trọt để thành lập địa điểm dinh điền.
- 2) Di chuyển đồng bào ở các vùng đất hẹp, người đông, t i n h nguyện đến địa điểm dinh điền lập nghiệp.
- 3) Gia tăng mức sản-xuất, tổ chức hoặc cải thiện những cơ cấu tại nông thôn về mọi phương diện.

Việc định cư cho di dân vào lập nghiệp tại các địa điểm dinh điền gồm các giai đoạn :

- 1). Thăm sát lựa chọn địa điểm : đất tốt, có nước, tiện đường giao thông, thích hợp cho loại cây kỹ-nghệ nào.
- 2). Làm đường vào địa điểm.
- 3). Cho cơ giới khai quang dọn khu gia cư và cây một phần đất cho di dân có thể canh tác ngay hoa màu để sinh sống.
- 4). Vận động di dân, di chuyển họ đến địa điểm.
- 5). Chia lô đất làm nhà tạm trú, thiết-lập các cơ-sở hành chính, y-tế, trường học, đào giếng.
- 6). Hướng dẫn canh tác, tùy đất đai, trồng các loại cây có hoa lợi ngay và các cây kỹ-nghệ như gai, ké-naf, bông vải, café thầu dầu, cao su v.v...

Mỗi gia đình di dân đều được trợ cấp di chuyển, ẩm thực, mìn-
g mền, nông cụ nhẹ, tiền làm nhà, gia súc và hạt giống.

Mỗi Dinh Điền có một cơ cấu hành chính chỉ huy gồm có :

- . 1 địa điểm trưởng
- . 1 thư-ký kiêm thủ kho
- . 1 y-tá
- . 1 cô mụ
- . 1 cán-bộ canh nông.

Nơi nào có trên 5 địa điểm thì tổ chức thành một khu Dinh-Điền.
Khu Dinh Điền là một cơ-quan song hành với Tòa Hành-chánh Tỉnh địa-
phương gồm có :

- 1 Khu-trưởng, có nơi do Tỉnh-trưởng kiêm nhiệm.
- 1 Phụ-tá kỹ-thuật coi về vấn đề canh tác.
- 1 Phụ-tá nông cụ phụ-trách việc khai phá và sử dụng nông
cụ.

Tại Cao nguyên Trung phần còn có thêm 1 cơ-cấu cao hơn là Vùng
Dinh Điền Cao nguyên Trung phần.

Cuộc di dân được đặt trên căn bản tự nguyện, nhưng nhiều cán bộ vì muốn tăng công nên đã lừa gạt hay ép buộc đồng bào địa phương ra đi, gây nên nhiều bất mãn chống đối.

Tại địa điểm Dinh Điền, đồng bào canh tác theo nguyên-tắc cộng đồng dưới sự hướng dẫn của địa điểm trưởng và cán-bộ. Nhưng sự t á c trách tham ô của cán-bộ khiến kết-quả phần nhiều chỉ còn hữu danh vô thực.

Khởi đầu từ năm 1957 đến năm 1963 với sự viện trợ của Hoa-kỳ, Phủ Tổng Ủy Dinh Điền đã thiết-lập tại Cao-nguyên, Đồng Tháp Mười, An-xuyên, Ba-xuyên và Cái Sắn được 192 địa điểm cho 289.790 di dân c h i- phí hết 2.368.930.000\$, khai phá được 119.788 mẫu đất và ruộng. Sau ngày Cách Mạng 1-11-63, các địa điểm trên được địa-phương hóa và Phủ Tổng Ủy Dinh Điền bị giải tán (5).

* * *

Các cuộc KHAI HOANG LẬP ẤP tiếp diễn không ngừng trong quá khứ đã nói lên tầm quan trọng của nó trong công cuộc giữ nước an dân. Kinh nghiệm của các thời qua chứng tỏ rằng nó có thể phục-vụ nhiều mục-tiêu của quốc-gia cùng một lúc.

Chính quyền nhà Nguyễn đã đặt nặng chính sách khẩn hoang và thành công phần nào nhờ dựa vào thực trạng xã-hội kinh-tế thời ấy. Dân chúng tỏ ra hưởng ứng, mặc dầu việc khai phá đất hoang lúc bấy giờ thật là cực nhọc, nguy hiểm, với những phương-tiện thô sơ kém cỏi. Trước hết là nhờ những biện-pháp khích động tâm-lý ham địa-vị của dân chúng : thưởng chức tước cho những người đứng ra tổ-chức. Thứ hai là vì tình-trạng thiếu hụt thực-phẩm và bất an do chiến-tranh và thiên tai gây ra ở miền Bắc, thúc đẩy họ phải ra đi tìm đường sống. Tuy nhiên, yếu - tố quan-trọng vẫn là sự điều khiển hướng dẫn của chính quyền. Những thành quả nổi bật nhất đều là những công trình do những cán-bộ có tài năng thiện-chí đảm trách, như các công cuộc Dinh Điền của Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Tri Phương.

(5)

Điểm đáng chú-ý là kế-hoạch khẩn hoang thời này được lồng trong khuôn khổ của một kế-hoạch quốc phòng, đồng thời, với một chương-trình cải tiến hình sự. Các đồn điền trấn giữ những yếu điểm ở vùng biên cương duyên hải hoang vu, là những tiền đồn ngăn chặn sự quấy phá của giặc cướp và sự xâm nhập của quân ngoại quốc, đồng thời, nó cũng có tác-dụng như vết dầu loang, thu hút dân chúng tới khai khẩn để mở rộng vùng biên giới. Việc sử dụng tù phạm trong công-tác khai khẩn chuyển được một số nhân lực đứng yên sang lãnh-vực sản-xuất, đồng thời mở cho họ một con đường để quay về với cuộc sống thuần lương.

Đến thời Pháp thuộc, vai-trò trội yếu của tư nhân trong việc vận dụng tư bản đi đôi với sự canh tân kỹ-thuật canh tác và lèn lỏi sản xuất cùng sự thu dụng nhân-công đông đảo, là một hình-thức mới mẻ của công cuộc khẩn hoang.

Dưới thời Đế Nhất Cộng Hòa, thành tích khẩn hoang của mứatriệu người trong công cuộc định cư cho hơn một triệu dân di cư, chúng tỏ ý-chỉ giữ một vai-trò quan-trọng trong sự khắc phục thiên-nhiên, và sự đồng tâm nhất trí là yếu-tố then chốt để thành công.

Chương-trình Dinh Điền nhằm khuếch-trương thành quả của công cuộc định cư để phát-triển kinh-tế, tái phân phối dân số và hữu sản hóa những nông dân vô sản. Thiện chí của nhà cầm quyền chúng tỏ trong sự cụ bị khá chu đáo cho dân di khẩn hoang lập nghiệp. Tuy nhiên, kếhoạch đẹp đẽ trên giấy tờ khi đem ra thực hành đã bị lệch lạc hư hỏng vì sự thiếu thiện-chí và khả-năng của cán-bộ thi hành. Sự thất bại củaChương trình Dinh Điền là một bài học gần gũi nhất cho Chương-trình KhẩnHoang Lập Ấp hiện tại. Nhờ những kinh-nghiệm rút tỉa được qua chương - trình đó, chánh phủ hiện tại đã cải tiến được chương-trình cho sát đúng với thực tế.

Công cuộc KHẨN HOANG LẬP ẤP hiện tại tiếp nối cái truyền thống hào hùng của tiền nhân đã bắt đầu với khẩu hiệu " Thực túc binh cường " từ thời Lê. Thời đại của chúng ta đã thay đổi, hoàn cảnh chúng ta cũng đã thay đổi, nhưng tinh-thần của người Việt lúc nào cũng mong cho nước

mình được hùng cường, dân mình được an cư lạc nghiệp. Trong viễn tượng đó, chúng tôi tìm hiểu Công tác KHẨN HOANG LẬP ẤP của chính phủ Việt-Nam Cộng Hòa, phương-thức tổ-chức và điều hành chương-trình, rồi đưa ra những nhận định của chúng tôi đối với chương-trình trong bối cảnh hiện tại, viễn ảnh tương-lai của chương-trình, đề-nghị những biện-pháp cụ-thể nhằm cải-tiến chương-trình.

Nội-dung này sẽ được trình-bày trong hai phần :

Phần I : Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP hiện tại.

Phần II : Nhận định về Chương-trình và đề-nghị những biện pháp cải-tiến.

PHẦN THỨ NHẤT

**CHƯƠNG TRÌNH KHAI HOANG LẬP ÁP
HIỆN TẠI**

PHẦN MỘT

CHƯƠNG-TRÌNH KHLA HIỆN TẠI

Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP đã thành hình giữa một hoàn cảnh lịch-sử đặc-biệt. Nó thoát thai từ công cuộc cứu trợ những nạn nhân của bao nhiêu tai biến dồn dập kéo đến trên đất nước khốn khổ này.

Mười năm qua là mười năm tai ương vận hạn của miền Nam, mười năm của tàn phá, chết chóc, ly tán. Trong mười năm qua (1963 - 1973), chúng ta đã chứng kiến 3 trận lụt khủng khiếp đổ xuống đồng bào miền Trung. Cũng trong mười năm qua, đồng bào Việt Kiều ở Kampuchea đã bị một trận "cấp dưỡng" dã man đến nỗi phải bỏ cả sự sản chạy về nước. Và cũng suốt thời gian ấy, chiến-tranh vẫn dai dẳng không lúc nào ngưng, hơn thế nữa, Cộng quân đã mở hai trận tấn công đại qui mô với tất cả lực lượng hùng hậu và vũ-khí tối tân vào các thành thị, mong chiếm trọn miền Nam. Số nạn nhân của các biến cố đã gia tăng năm này qua năm khác, từ hàng trăm lên hàng ngàn, hàng vạn, rồi đến hàng triệu người. Nhu-cầu tìm nơi ẩn chốn ở cho nhiều gia đình mất hết nhà cửa sự nghiệp đã dần dần đưa đến sự thành lập chính thức chương trình KHẨN HOANG LẬP ẤP.

Trong quan niệm khởi thủy, đây không phải là chương-trình định cư để giải tỏa dân số, chẳng phải là chương-trình kinh-tế để tăng gia sản-xuất, cũng chẳng phải là chương-trình giải-quyết nạn thất nghiệp. Nhưng lần hồi, những mục tiêu ấy cũng đã thành hình, tăng cường quyết tâm của các nhà lãnh đạo đem chương-trình lên hàng quốc sách.

Trong phần này, chúng tôi sẽ lần lượt trình-bày về :

- I.- Diễn-tiến hình thành Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP.
- II.- Kế-hoạch thực-hiện Chương-trình.
- III.- Việc thực-thí Chương-trình.
- IV.- Thành quả của Chương-trình.

CHƯƠNG I

DIỄN TIẾN HÌNH THÀNH

Trong khi các chương-trình Đồn Điền thời nhà Nguyễn nặng tính chất quân sự, chương-trình Định Cư đồng bào miền Bắc di cư năm 1954 thời Đệ Nhất Cộng Hòa là một hậu quả chính trị, và chương-trình Dinh Điền nhằm trực tiếp vào mục-tiêu kinh-tế, thì chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP hiện tại đã thoát thai từ nhu-cầu cứu trợ xã-hội và tiên y ế u vốn là một biện-pháp xã-hội.

I. - CÔNG CUỘC CỨU TRỢ NẠN NHÂN BÃO LỤT.

Năm 1964, các tỉnh miền Trung bị thiên tai bão lụt tàn phá khủng khiếp chưa từng thấy trong vòng hơn nửa thế kỷ. Có nơi, nguyên cả một làng bị nước cuốn trôi tuyệt tích vì không thể tìm được một địa cao địa để ẩn tránh. Vô số nhà cửa, của cải, hoa màu, súc vật và người bị nước đưa ra biển. Hàng trăm ngàn người phải sống cảnh màn trời chiếu đất. Chính quyền cấp tốc thành-lập Ủy Ban Liên Bộ Cứu Trợ Đồng Bào Nạn Lụt Miền Trung do Phó Thủ Tướng Nguyễn Xuân Oánh làm Chủ Tịch để lo tổ-chức cứu-trợ và định cư số nạn nhân lớn lao.

Việc giúp cho họ trở lại cuộc sống bình thường là cả một vấn đề, vì phần đông chỉ còn tay trắng, có người lại không làm sở hữu chủ được một khoảnh đất nào để xây dựng lại sự nghiệp. Vì vậy, song song với chương-trình hồi cư, chính quyền kêu gọi những người không có đất đai sự sản ở quê nhà đi khai hoang và lập những ấp mới, gọi là Ấp Tân Sinh Tân Thiết. Những người này được trợ cấp theo một biểu xuất-cao hơn và lâu hơn biểu xuất dành cho những người trở về làng cũ: mỗi người được 400 gr gạo 1 ngày, trẻ em dưới 2 tuổi được cấp sữa; việc trợ cấp có thể tiếp tục 4 tháng sau ngày lập ấp; mỗi gia đình được

20 tấn tôn, 10 bao xi-măng và 2.000\$ để làm nhà; tùy nhu-cầu và khả năng của chính quyền địa phương, họ có thể được cấp phát phương-tiện sản-xuất. Những người tình nguyện đi định cư ở Cao-nguyên thì được đưa đến gia nhập các Ấp Tân-Sinh của các Dinh Điền đã được địa phương hóa. Họ được cấp 9 tháng thực-phẩm, vật-dụng trồng tía, nông cụ nhẹ, mỗi gia-đình được từ 1 mẫu tây đến 1 mẫu 5 để canh-tác (6).

Năm 1970 - 1971, miền Trung lại bị bão lụt tàn phá, tuy không lớn bằng năm 1964, nhưng cũng gây thiệt hại không nhỏ. Lần này, may mắn hơn, nhờ có số quân Đồng Minh đồn trú rất đông với phương - tiện dồi dào, nên việc cứu trợ đã được thực-hiện qui mô và hữu hiệu. Ủy-Ban Trung Ương Cứu Trợ Nạn Lụt Miền Trung thành-lập vào ngày 12-11 - 1970 do BS Quốc Vụ Khanh Phan-Quang-Đáng làm chủ-tịch, được sự y ế m trợ tích cực của cơ-quan Dân Sự Vụ Hoa-kỳ, các Tòa Đại Sứ, và sự ủng hộ của nhiều tư nhân đoàn thể trong nước, đã giúp cho các vùng bị nạn tái thiết mau lẹ. Tuy nhiên, vì tình-trạng bất an ở những nơi h ể o lánh, và vì cảnh đất đai chật hẹp không đủ cho người hồi cư sinh-sống nên chính quyền địa-phương đã tổ-chức đưa một số người vào khẩnhoang lập nghiệp ở một số tỉnh thuộc QK.II và QK.III (7).

Nhìn chung, việc tổ chức khẩn hoang lập nghiệp cho các nạn nhân bão lụt chỉ có tính cách lẻ tẻ, do những quyết định cấp thời và sáng kiến của địa phương hơn là một chính sách của quốc-gia. Đ ờ n g bảo nạn nhân đi khẩn hoang thường là những người không còn chút gì để bám vào quê cũ nữa. Trợ cấp cho họ vẫn là trợ cấp bão lụt, chỉ g i a tăng chút ít để khuyến khích họ đi định cư nơi xa. Số người đi ít, tổ-chức sơ sài; phần đông được sát nhập vào những xã ấp còn nhiều đất trống, chứ ít khi lập thành những xã ấp biệt lập như trong c á c chương-trình khác.

(6)

Ủy-Ban Liên Bộ Cứu Trợ Đồng Bào Nạn Lụt Miền Trung.
"Kế-hoạch Cứu Trợ Tái Thiết các tỉnh bị bão lụt tại Trung phần". Saigon, 1965, trang 15.

(7)

Ủy-Ban Trung Ương Cứu Trợ Nạn Lụt Miền Trung " Bão Lụt Miền Trung", Saigon, 1972, trang 228.

THU-VIỆN QUỐC-GIA

II.- CÔNG CUỘC CỨU TRỢ VIỆT-KIỀU HỒI HƯƠNG.

Năm 1970, quốc-gia láng giềng Kampuchea trải qua một cơn chính biến. Thống chế Lonnot lật đổ chính quyền Sihanouk để nắm lấy quyền hành khi ông này đang công du ở Bắc-kinh. Do những hậu quả chính trị nào đó của chính quyền mới, một phong-trào kỳ thị Việt Kiều đã nổi lên tại xứ Chùa Tháp, trong lúc Cộng Sản Bắc Việt phối hợp với Cộng Sản Khmer mở mặt trận tấn công khắp nơi. Việt Kiều ở nhiều nơi trong xứ Kampuchea lâm vào cảnh trên đe dưới búa, họ bị khủng bố, cướp bóc, hăm hiếp, tàn sát, đồng thời lại bị chiến tranh đe dọa.

Trước cảnh khổ của đồng bào, chính phủ Việt-Nam Cộng Hòa đã can-thiệp với chính quyền Kampuchea để cho Việt Kiều được hồi hương. Bắt đầu từ tháng 4-1970, đồng bào Việt-Kiều từ các thành phố Namvang, Kompong-cham, Swayriêng, Neakluong tổ chức hồi hương tập thể, chỉ một phần di chuyển tự túc, còn hầu hết đều do phương-tiện của chính-phủ Việt-Nam Cộng Hòa cung cấp, bằng đường Hàng không, Hàng hải hay đường Bộ. Tính đến ngày 15-9-70, số Việt Kiều hồi hương lên đến 197.378 người. Nếu kể cả 10.279 người Khmer tị nạn ở các tỉnh biên giới, thì chính quyền ta đã phải lo tiếp cư cho trên 200.000 người.

Một Ủy Ban Liên Bộ được chính phủ thành lập ngày 22-4-1970, do Bác-sĩ Quốc Vụ Khanh Phan-Quang-Đản làm chủ tịch để lo cứu trợ cho Việt Kiều hồi hương. Tính đến ngày 4-9-1970, Ủy Ban đã xử dụng cho công cuộc cứu trợ hết 500 triệu đồng trong một quỹ đặc biệt gồm có 20 triệu đồng của chính phủ, 50 triệu đồng tiền của các tư nhân, đoàn thể trong và ngoài nước, và 600 triệu đồng của Viện Trợ Mỹ. Ngân khoản định cư chia làm 5 phần:

- 1). Cung-cấp cho mỗi gia đình một mái nhà.
- 2). Giúp cho Kiêu bào đủ sống trong 6 tháng.
- 3). Giúp cho họ một số vốn tối thiểu để lập nghiệp.
- 4). Phát-triển hạ tầng cơ sở: đường sá, cầu cống v.v...

THU VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 1646

5). Kiến-thiết tiện nghi công cộng : chợ búa, trường học v.,
v.... (8).

Trong số 200.000 Việt Kiều được Ủy Ban Cứu Trợ tiếp nhận ,
trong vòng 6 tháng, có gần 150.000 người trở về với thân nhân hoặc
tìm được việc làm. Số còn lại, khoảng 60.000 người được đưa đi định
cư ở các Trung Tâm Định Cư tại các tỉnh Cao-nguyên và Tây Nam phần.

Trung Tâm định cư quan trọng đầu tiên được chọn cho Việtkiều
lập nghiệp là ở Kiến-phong và Kiến tương, nơi có hơn 8.000 mẫu t a y
đất phù sa ở Đồng Tháp cho họ cấy cấy. Miền Tây nói chung thu nhận
được khoảng 15.000 Kiều bào đến định cư. Ở các tỉnh Cao-nguyên t h i
quan trọng nhất là Lâm đồng, định cư được khoảng 10.000 người. M ộ t
tỉnh nhỏ ở miền Đông là Phước-Tuy cũng tiếp nhận được hơn 5.000 Kiều
bào đến lập nghiệp (9).

Công cuộc khẩn hoang ở giai đoạn này chỉ là một giai - đoạn
tiếp nối công cuộc cứu trợ, thực hiện trong vòng dự trù của ngân quỹ
cứu trợ Việt kiều hồi hương. Đồng bào lập nghiệp được trợ cấp tiền
làm nhà, tiền để ăn trong 6 tháng và sắm sửa nông cụ, hạt giống. Các
trại định cư được yểm trợ một số cơ-sở, tiện nghi công cộng, nhưng
không theo một nguyên-tắc nhất trí nào. Tiêu biểu nhất là công cuộc
định cư cho 10.000 Kiều bào ở Lâm đồng.

Số đồng bào nói trên được không vận về Lâm đồng và được chính
quyền đưa đến định cư tại hai địa điểm Đồn Điền Trà Nam Phương v à
Kim Hùng. Công cuộc tổ chức định cư đều do chính quyền tỉnh đ a m
trách. Tại mỗi địa điểm, chính quyền tỉnh đã cho ủi đất làm nhà ở ,
nhà vệ sinh, đào giếng, xây đập nước để cung-cấp cho việc canh tác.
Mỗi địa điểm được tổ chức thành một xã hành-chánh do một đoàn trưởng

(8)

Ủy-Ban Liên Bộ Cứu Trợ Việt-Kiều Kampuchea " Cứu Trợ
Kiều Bào " . Tập 2, Saigon, 1972, trang xvi,

(9)

Sđd, trang 19.

cán-bộ làm xã-trưởng. Để dự bị cho sự sinh sống tương lai của họ, chính quyền địa-phương có chương-trình hướng dẫn họ trồng dâu nuôi tằm. Trong thời-gian chưa có hoa lợi, họ có thể đi hái trà hay vào rừng đốn củi, tre đem bán. Ủy Ban Cứu Trợ Trung Ương cấp phát bù a riú, cửa máy cho đồng bào làm nhà, trợ cấp cho họ 6 tháng định cư, phân nửa bằng tiền, phân nửa bằng gạo (10).

III.- CÔNG CUỘC CỨU TRỢ NẠN NHÂN CHIẾN CUỘC VÀ SỰ THÀNH LẬP NHA TỔNG GIÁM-ĐỐC KHLA.

Từ năm 1964, cường độ xâm nhập của Cộng quân Bắc Việt càng ngày càng gia tăng, khiến lực lượng Đồng Minh cũng phải buộc lòng kéo vào tham chiến ở miền Nam. Tình trạng an-ninh ở nông thôn suy sụp nên dân chúng ở các vùng bất an kéo vào thành phố lánh cư càng ngày càng nhiều. Tuy nhiên, nhờ số quân Đồng Minh đông, nhu-cầu dịch vụ tiêu thụ rất lớn, thu hút được một số nhân công đồng đảo nên vấn đề dân tị nạn chưa đến nỗi trầm trọng.

Nhưng từ năm 1968 trở đi, các biến cố Tết Mậu Thân, lụt lội, Việt kiều hồi hương, đã làm cho số nạn nhân gia tăng gấp gôi, việc cứu trợ họ trở thành một ưu tư lớn lao cho các cấp lãnh đạo. Vấn-đề định cư dân tị nạn được lồng trong khuôn khổ chương-trình cứu trợ như một biện-pháp giúp họ phục hồi nếp sống bình thường. Những công cuộc định cư đó, với những nhu-cầu giống nhau, những phương thức giải-quyết, điều hành giống nhau, đã đưa đến việc định chế hóa công - tác định cư.

Do đề-nghị của Bác-sĩ Quốc Vụ Khanh Phan-Quang-Đán, Thủ Tướng chính phủ đã ký Sắc lệnh số : 0022-SL/QVK, ngày 31-3-71 thiết lập Nha Tổng Giám Đốc KHLA đặt trực thuộc văn-phòng Quốc Vụ Khanh Phan Quang Đán. Do đó, Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Ngoại Vn đã được đổi

thành Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Chương trình KHLA. Từ đây, trở đi, công cuộc khẩn hoang lập nghiệp của dân chúng không còn theo những sáng kiến chỉ thị riêng rẽ cục bộ, mà đã trở thành một chương trình của quốc-gia, có đường lối, qui-tắc, có cơ chế tổ chức, ngân - sách điều hành hẳn hoi. Như vậy, có thể nói Bác sĩ Phan Quang Đán là người có công đầu trong việc hình thành và phát-triển chương trình KHLA của chính phủ, nhất là sau biến cố quân sự năm 1972 và Hiệp định ngưng bắn Paris tháng 1-1973.

Cuối tháng 3-1972, Cộng quân ngang nhiên kéo quân qua vĩ-tuyến 17 tấn công tỉnh địa đầu Quảng-Trị, mở màn cho cuộc tổng tấn công qui mô khắp bốn quân khu, nặng nhất là các tỉnh Quảng Trị, Bình Long, Kontum, Bình Định. Dân chúng ở các vùng giao tranh kéo nhau về lánh nạn ở các thành phố an toàn, con số lên đến cả triệu người. Sau khi ký kết Hiệp định Paris, một Ủy Ban Liên Bộ Định Cư và Hồi Cư Nạn Nhân Chiến Cuộc được thành-lập vào ngày 14-3-1973, do Bác-sĩ Quốc Vụ Khanh Phan-Quang-Đán làm chủ-tịch.

Công-tác phục hồi nạn nhân chiến cuộc trong đó có 90 o/o là nông dân, gồm có 3 chương-trình :

- 1). Chương-trình Về Làng cho những người có thể về sinh sống ở làng cũ.
- 2). Định cư trong tỉnh, cho những người không về làng được, nhưng muốn ở lại tỉnh nhà. Nếu điều-kiện thuận tiện, họ có thể định cư vĩnh-viễn, nếu không sống được, họ có thể xin di cư lập nghiệp nơi khác.
- 3). Định cư theo chương-trình KHLA : những nạn nhân chiến - cuộc không thể về xã nhà hay tỉnh nhà, có thể di cư đến lập nghiệp tại các địa điểm KHLA ở các vùng khác.

Trên nguyên-tắc, kế-hoạch Về Làng an toàn hơn, vì dân tị nạn trở về chỉ cần sửa sang nhà cửa rồi tiếp tục trở lại cuộc sống trước

kia. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nơi an ninh chưa ổn định. Hơn nữa, ở các tỉnh Bắc Trung phần như : Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi, đất đai khả canh rất hiếm ; dầu chiến-tranh hay hòa bình, dân cư cũng khó tạo được mức sống sung túc. Những người không thể về làng vì bất an hay thiếu đất, được trù liệu cho gia nhập chương-trình di dân đến sinh cơ lập nghiệp tại các Trung Tâm KHLA phổ biến ở miền Nam (11).

Qua công cuộc cứu trợ nạn nhân bão lụt, Việt kiều Kampuchea hồi hương và nạn nhân chiến cuộc, công tác KHLA đã dần dần thành hình rõ rệt để trở thành một chương-trình quan trọng trong chính sách quốc gia.

Trong bài nói chuyện nhân Ngày Nông Dân 1974 (26/3), Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu đã đặt công tác khẩn hoang và phát-triển nông doanh làm trọng tâm của nỗ lực kinh-tế. Đó là một điều hợp lý vì nông nghiệp từ xưa đến nay vốn là tài-nguyên chính yếu giúp cho đất nước chúng ta tồn tại và phát-triển trải qua bao nhiêu đời. Nó có khả năng đa diện, giúp cho quốc gia giải quyết được nhiều nan đề, và việc khai thác tiềm năng lớn lao của nó là việc ta có thể làm được, vì các phương-tiện ở trong tầm tay của chúng ta.

✽
✽ ✽

(11)

The War Victim Resettlement and Rehabilitation Interministerial Committee. "Emergency Reconstruction War Victim Resettlement and Rehabilitation". Saigon, 1973, trang 2.

CHƯƠNG II

KẾ-HOẠCH THỰC-HIỆN

Chương trình KHẨN HOANG LẬP ẤP được thực hiện theo một kế hoạch khởi thảo khi thành-lập chương-trình và sửa đổi theo thời gian tùy nhu-cầu tình hình và điều kiện cho phép. Trong phần này, chúng ta sẽ tìm hiểu về mục tiêu, cơ-cấu tổ chức và phương thức điều hành chương-trình.

I. - MỤC-TIÊU.

Sau cơn thử lửa năm 1972, Việt-Nam Cộng Hòa đã đứng vững về phương-diện quân sự, nhưng về phương-diện kinh-tế và xã-hội, quốc gia đã gặp những khó khăn lớn lao.

Vì lý-do an-ninh, quân lực phải duy-trì quân số trên 1 triệu người, cầm chân một khối nhân lực khổng lồ trong lãnh-vực phi sản xuất. Chính phủ lại còn phải nuôi 300.000 công chức, cán-bộ, 130.000 cảnh-sát, ngoài ra, còn phải lo cho hàng triệu dân tị nạn, cô nhi quả phụ, thương phế binh, cựu quân nhân, khiến cho nền kinh-tế nghiêng hẳn về tiêu thụ, hầu như không có sản-xuất. Thêm vào đó, cuộc triệt thoái của quân đội Đồng Minh đã tạo một khoảng trống lớn lao về kinh-tế, khiến bao nhiêu công nhân, tư chức thất nghiệp, công việc làm ăn buôn bán đình trệ bế tắc. Chương trình KHẨN HOANG LẬP ẤP nhằm giải quyết phần nào bài toán kinh-tế xã-hội ấy.

A). VỀ KINH-TẾ :

- 1). Giúp cho hàng vạn gia đình có thể sống tự túc, không phải sống bám vào tiêu thụ.
- 2). Giúp cho quốc-gia tiết-kiệm được một số lớn ngoại-tệ nhập-

càng thực-phẩm, giảm bớt sự chênh-lệch quá đáng trong cán cân chi phí, dần dần tiến đến xuất-cảng nông sản như xưa.

B). VỀ XÃ-HỘI :

- 1). Tái tạo nếp sống ổn định cho non một triệu nạn nhân chiến cuộc, phần đông là những nông dân chỉ còn tay trắng. Chương-trình nhằm cung-cấp cho họ một mái nhà và một mảnh đất để họ sinh sống và góp phần xây dựng đất nước.
- 2). Tạo cơ-hội lập nghiệp cho các quân nhân giải ngũ, các công-chức hồi hưu hoặc cán-bộ mãn nhiệm. Riêng số cán-bộ Phát-triển Nông Thôn giải nhiệm trong mấy năm qua cũng đã lên đến 40.000 người rồi, còn số quân nhân đáo hạn tuổi giải ngũ hàng năm và số công chức hồi hưu cũng tới hàng trăm ngàn người, đó là chưa kể trường-hợp tình-hình thay đổi, quân đội có thể cho giải ngũ tập thể. Tất cả đều đã trực tiếp phục vụ quốc-gia nhiều năm, chính phủ cần có biện-pháp giúp họ tiếp-tục sinh sống và nuôi dưỡng gia-đình.
- 3). Giúp cho các thương phế binh còn sức lực, các cô nhi quả phụ tử sĩ, có phương kế sinh nhai ngoài số trợ cấp ít ỏi của họ. Đây cũng là cách quốc-gia tỏ lòng tri ân đối với những người con tổ-quốc đã bỏ mình vì nghĩa-vụ.
- 4). Nâng đỡ thành phần dân chúng yếu kém về kinh-tế, những người không có tài-sản, nghề-nghiệp, bị chiến tranh xô đẩy vào thành thị, sống chen chúc trong những nhà lá chật chội bẩn thỉu. Trước kia, họ có thể sống nhờ vào dịch-vụ cho quân đội Đồng Minh, nay bị thất nghiệp, túng quẩn có thể trở thành mối đe dọa cho trật tự và thuần phong xã-hội. Giúp cho họ có công việc sinh sống là gây được niềm tự tin hành diện cho họ cũng như cho quốc-gia (12).

(12)

Kế-Hoạch Bốn Năm Phát-Triển Quốc-gia (1972 - 1975)
Chương-trình KHLA - Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách KHLA.

II.- CƠ CẤU.

Cơ quan thi hành Công-tác KHẨN HOANG LẬP ẤP gồm có hai bộ phận, đó là :

- Bộ phận hoạch định : Ủy Ban Quốc-gia Khẩn Hoang Lập Ấp.
- Bộ phận thi-hành : Nha Tổng Giám-đốc Khẩn Hoang Lập Ấp.

Thành phần, tổ-chức và nhiệm-vụ của mỗi bộ phận sẽ được lần lượt trình bày dưới đây.

A). ỦY-BAN QUỐC-GIA KHLA :

a). Thành-phần :

Bộ phận hoạch định đường lối và chính sách của Công tác KHẨN HOANG LẬP ẤP là Ủy-Ban Quốc Gia KHLA được thiết-lập do Sắc-lệnh số: 003-SL/ThT/PC1, ngày 7-1-1972 của Thủ Tướng chính-phủ.

Thành phần Ủy-Ban Quốc Gia KHẨN HOANG LẬP ẤP gồm có :

- | | |
|---|-------------|
| - Thủ Tướng chính phủ | Chủ-tịch |
| - Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Xã-hội và
đặc trách KHẨN HOANG LẬP ẤP | Tổng thư ký |
| - Tổng Trưởng Canh Nông | Hội-viên |
| - Tổng Ủy Trưởng Kế-Hoạch | - |
| - Tổng Trưởng Quốc Phòng | - |
| - - Thương Mại và Công Kỹ-nghệ | - |
| - - Văn-hóa giáo dục và Thanh-niên | - |
| - - Y-Tế | - |
| - - Giao Thông Công Chánh | - |
| - - Xã-hội | - |
| - - Cựu Chiến Binh | - |
| - - Phát-triển Sắc Tộc | - |
| - Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng | - |

- Thứ Trưởng Nội Vụ Hội-viên
- Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Điều Hợp Tái Thiết
và Phát Triển Trung Ương. -
- Tổng Giám-đốc Ngân-sách Ngoại viện -

(Danh xưng trên đây đã được cập nhật hóa theo Sắc-lệnh 130-TT/SL, ngày 18-2-74 ấn định thành phần chính phủ).

Ngoài thành phần qui định trên đây, chủ tịch có thể mời thêm các vị Quốc Vụ Khanh, Tổng Trưởng, Bộ Trưởng, Thứ Trưởng và đại diện các cơ-quan liên-hệ để tham-gia ý-kiến mỗi khi cần thiết.

b). Nhiệm-vụ :

Ủy Ban Quốc Gia KHẨN HOANG LẬP ẤP có nhiệm-vụ ấn định chính sách và các nguyên-tắc về việc khai khẩn đất hoang, lập những ấp mới để cung cấp thêm sinh kế cho các tầng lớp dân chúng, đặc biệt là các giới đồng bào cần được nâng đỡ như nạn nhân chiến cuộc, thương phế binh và cựu quân nhân.

B). NHA TỔNG GIÁM-ĐỐC KHLA :

a). Hệ-thống tổ-chức :

Để thi-hành công tác KHẨN HOANG LẬP ẤP, sau quyết-định của Hội Đồng Nội Các, ngày 7-12-1970, Thủ Tướng chính phủ đã ký Sắc-lệnh số: 022-SL/Th.T, ngày 31-3-1971 thiết-lập Nha Tổng Giám Đốc KHẨN HOANG LẬP ẤP và đặt trực thuộc Văn phòng Quốc Vụ Khanh Phan Quang Đán.

Đến tháng 6-1971, Nội Các Trần thiện Khiêm được cải tổ, Văn phòng Quốc Vụ Khanh Phan Quang Đán được cải danh thành Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Công tác KHẨN HOANG LẬP ẤP, Nha Tổng Giám-Đốc KHẨN HOANG LẬP ẤP vẫn tiếp tục đặt trực thuộc Phủ này.

Trong kỳ cải tổ nội các mới đây, theo Sắc-lệnh số 130-TT/SL

ngày 18-2-1974, thì các Phủ Quốc Vụ Khanh bị bãi bỏ. Bác sĩ Phan Quang Đán được cử giữ chức Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Xã-hội và đặc trách KHẨN HOANG LẬP ẤP. Tổng Nha KHLA được sát nhập vào Bộ Xã-hội và trở thành một Tổng Nha của Bộ này theo Sắc-lệnh số 124-SL/XH ngày 6-6-1974 của Thủ Tướng chính phủ.

Hệ-thống tổ chức của Nha Tổng Giám đốc KHẨN HOANG LẬP ẤP do Nghị-định số 001/NĐ/QVK/KHLA của Quốc Vụ Khanh Phan Quang Đán ấn-định, gồm có một bộ phận thi hành chương-trình với một bộ phận yểm trợ chương-trình. Bộ phận chuyên trách chương trình gồm có các Ban Chuyên-viên, Ban Thanh-tra, Nha Khẩn Hoang, Nha Lập Ấp ở Trung Ương và các Trung Tâm, Địa Điểm KHẨN HOANG LẬP ẤP ở địa phương. Bộ phận yểm trợ chương-trình có Sở Hành-chánh Tài-chánh và Nha Tiếp Vận.

Theo tổ-chức mới do Sắc-lệnh số 124-SL/XH, ngày 6-6-1974 qui-định, Ban Chuyên-viên và Ban Thanh-tra được nhập vào Đoàn Chuyên -viên đặc nhiệm và Khối Thanh-tra của Bộ Xã-hội. Bộ phận yểm - t r ợ chương-trình sát nhập vào Khối Yểm Trợ của Bộ. Tổng Nha KHẨN HOANG LẬP ẤP là một trong 3 Tổng Nha (Cứu trợ, Xã-hội, KHLA) làm thành Khối Chấp Hành Trung Ương của Bộ, và sẽ chỉ gồm 2 Nha Khẩn Hoang và Nha Lập Ấp.

Dưới đây, chúng tôi sẽ trình bày nhiệm-vụ của hệ-thống tổ-chức thi-hành Công tác KHẨN HOANG LẬP ẤP từ Trung Ương tới địa phương.

a,) Trung Ương :

Chức quyền tối cao điều-khiển chương-trình là Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Xã-hội và Đặc trách KHẨN HOANG LẬP ẤP. Dưới ông có một số Phụ-tá điều-khiển đoàn chuyên-viên đặc nhiệm.

- Ban Chuyên-viên của Công tác KHẨN HOANG LẬP ẤP gồm tối đa 6 chuyên-viên có nhiệm-vụ cố-vấn về các vấn-đề thổ nhưỡng, thủy nông nông cơ, nông lâm ngư mục, chính trang thôn ấp và những vấn-đề khác liên hệ đến chương-trình.

- Ban Thanh-tra KHẨN HOANG LẬP ẤP thuộc Khối Thanh-tra của Bộ, gồm có tối đa 6 Thanh-tra có nhiệm-vụ theo dõi, kiểm-soát và đôn đốc việc thi-hành các kế-hoạch KHẨN HOANG LẬP ẤP.

Việc thực-hiện các kế-hoạch KHẨN HOANG LẬP ẤP do Tổng Nha KHLA đảm trách, dưới sự điều-khiển của một Tổng Giám-đốc, với sự phụ lục của một Phó Tổng Giám-đốc, Trước kia, Tổng Nha KHLA gồm có 1 Sở và 3 Nha, sau khi nhập vào Bộ Xã-hội được giảm chế chỉ còn lại 2 Nha là Nha Khẩn Hoang và Nha Lập Ấp. Khi chúng tôi sắp sửa hoànthành tập Luận văn này, Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Xã-hội và Đặc Trách KHLA chưa ban hành Nghị-định ấn định tổ chức chi tiết của Tổng Nha KHLA, nên chúng tôi chỉ trình bày theo những qui-định của Nghị-định cũ.

1). Nha Khẩn Hoang :

Có nhiệm-vụ yểm trợ Công tác KHLA về các vấn-đề thủy nông, nông cơ, trắc địa, chỉnh trang nông thôn, thiết kế kiểu lộ và thủy điện, và những vấn đề kỹ-thuật khác liên quan đến công tác khẩnhoang.

Nha này gồm có 2 Sở :

- Sở Nông Cơ : gồm có Phòng Bảo Trì và Phòng Quản Trị lo về các vấn đề liên quan đến nông ngư cụ, lựa chọn và mua sắm nông ngư cụ cho thích-hợp, phân phối và điều động máy cày, máy ủi cho các Trung Tâm và Địa Điểm KHLA.

- Sở Chính Trang Nông Thôn : gồm có Phòng Trắc Địa, Phòng Chính Trang và Phòng Kiểu lộ Thủy điện phụ trách các vấn đề liênquan đến việc phân lô cấp đất cho dân chúng canh tác, nghiên cứu và bố trí kế-hoạch khẩn hoang, làm đường sá, cầu cống, đào giếng, dẫn thủy nhập điền và nghiên-cứu công tác cung cấp điện lực cho các địa điểm KHLA.

2). Nha Lập Ấp :

Có nhiệm-vụ theo dõi và phối hợp việc tổ chức những ấp mới ở các địa điểm KHLA, kiến-thiết khu gia cư và các cơ sở công cộng, hướng dẫn đồng bào sinh cơ lập nghiệp, phụ trách giáo-dục y-tế và các vấn đề liên quan đến việc phát-triển sinh hoạt cộng đồng trong thôn

áp mới cho đến khi những thôn ấp này được sát nhập vào tổ chức hành chính địa-phương.

Nhà này gồm có 2 sở :

- Sở Hương chánh Xã-hội, có 3 Phòng : Phòng Hương chánh, Phòng Kiến-thiết và Phòng Giáo-dục Y-tế, có nhiệm-vụ theo dõi việc tổ chức những Ban Trị Sự Ấp ở các địa điểm và các vấn đề liên quan đến dân số, nghiên-cứu những kiểu nhà, xây cất các cơ-sở công cộng, hướng dẫn đồng bào cất nhà theo họa đồ chính trang, thích hợp với điều kiện vệ sinh và phong thổ của từng địa điểm, tổ chức giáo dục y-tế, kiểm-soát việc đào giếng nước v.v...

- Sở Hương Nghiệp, có 2 Phòng : Phòng Nông Ngư Nghiệp và Phòng Tiểu Công Thương, phụ trách việc cấp phát nông ngư cụ, hạt giống, phân bón, gia súc, phổ biến các phương-pháp chăn nuôi và trồng tía, tổ chức các Hợp-tác-xã, giúp đồng bào khẩn hoang lập nghiệp, tìm thị trường tiêu thụ nông phẩm của họ.

a₂). Địa-phương :

Tổ chức địa phương lại được chia thành 2 cấp là :

- . Trung Tâm KHẨN HOANG LẬP ẤP,
- . Địa Điểm KHẨN HOANG LẬP ẤP.

Mỗi Trung Tâm gồm nhiều địa điểm và tối đa là 10 địa điểm cho mỗi Trung Tâm.

Việc thành lập, bãi bỏ các Trung Tâm và các Địa Điểm do Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Xã-hội và Đặc Trách KHLA ấn định bằng Nghị định.

1). Trung Tâm KHẨN HOANG LẬP ẤP :

Phạm vi hoạt động của một Trung Tâm thông thường là tỉnh hay liên tỉnh. Trung Tâm do một Giám-đốc điều-khiển, có 2 viên chức phụ lục xếp ngang hàng Chánh sự vụ, đó là :

- Phụ-tá Hành-chánh Tài-chánh.

- Phụ-tá Kỹ-thuật và Nông cơ.

Trung Tâm KHLA có nhiệm vụ :

- Điều hành tổng quát các Địa điểm KHLA trong quân hạt.
- Thi hành các chỉ thị của Trung Ương.
- Hướng dẫn và đôn đốc công việc của các Địa Điểm.
- Chỉ huy việc sử dụng các máy ủi và máy cày.
- Trông coi sự thi hành các dự án, kế hoạch, để ngân khoản được sử dụng hợp lý và công tác được thi hành đúng mức.
- Phối hợp với cơ quan an ninh địa phương để tổ chức và duy trì an ninh cho các Địa Điểm KHLA và bảo vệ nông cơ nông cụ.
- Liên lạc với chính quyền địa phương về các vấn đề liên hệ đến Trung Tâm cần sự yểm trợ của địa phương.

2). Địa Điểm KHẨN HOANG LẬP ẤP :

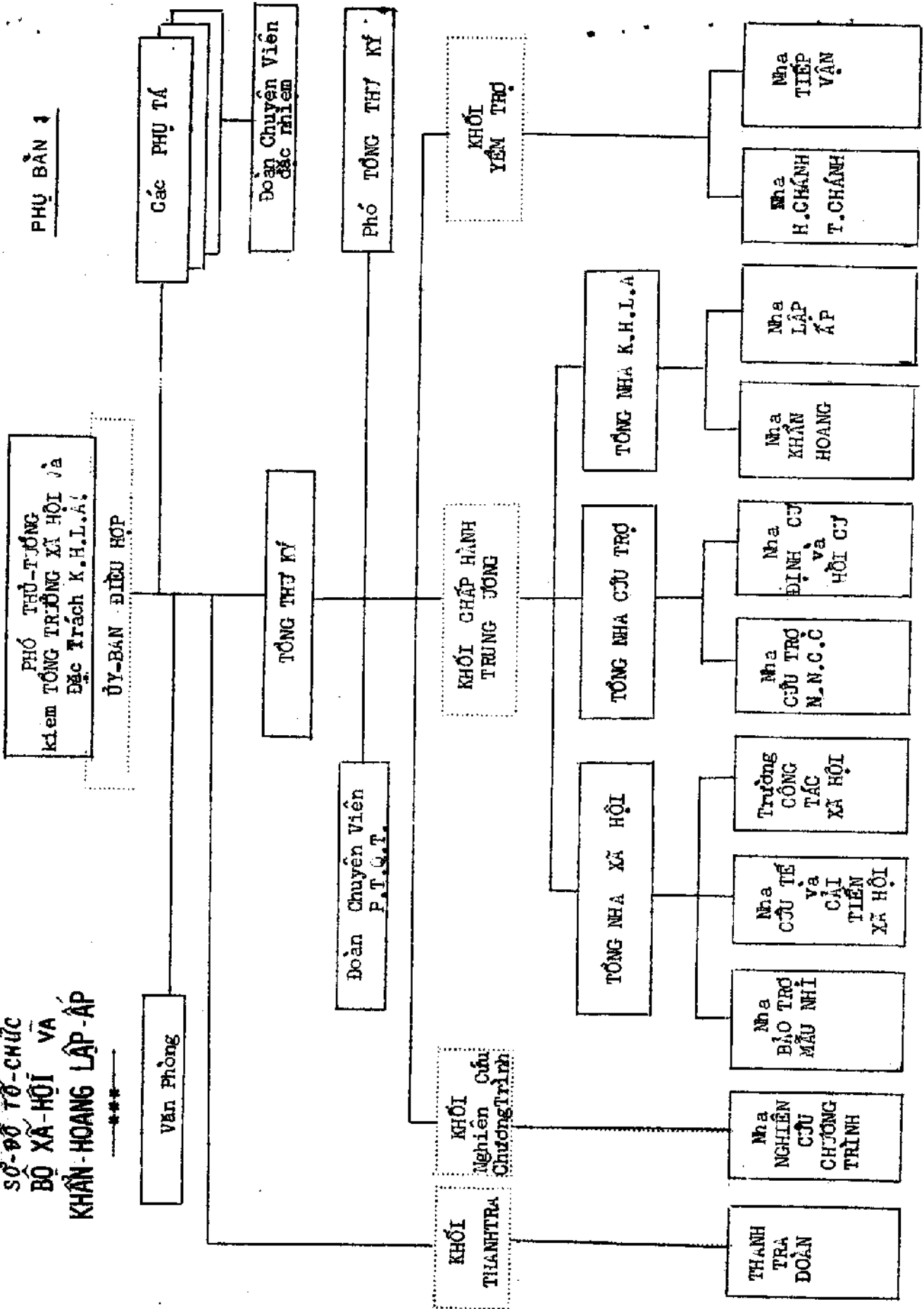
Do một Địa-điểm-trưởng điều-khiển. Địa điểm trưởng được xếp ngang hàng với Trưởng-Ty chuyên môn tại địa phương. Theo tổ chức mới, Ty Xã-hội kiêm nhiệm luôn Công tác KHLA tại tỉnh hay thị xã, được gọi là Ty Xã-hội và KHLA.

Nhiệm-vụ của Địa-Điểm KHLA :

- Thực hiện kế-hoạch KHLA trong địa điểm.
- Thi hành mọi chỉ thị của Tổng Nha và Trung Tâm.
- Hướng dẫn dân chúng trong các vấn đề định cư, an-ninh, trật tự, canh tác, trồng tĩa và chăn nuôi.
- Tổ chức Ủy Ban Quản Trị Địa Điểm và Nhân Dân Tự Vệ.
- Bảo vệ nông cơ trong Địa Điểm.
- Hướng dẫn các công tác phát-triển cộng đồng.
- Kiểm tra dân số, diện tích, hoa lợi thu hoạch và thống-kê.
- Báo cáo sự tiến triển công tác với Trung Tâm.
- Tiếp xúc thường xuyên với chính quyền địa phương để phối hợp chặt chẽ trong mọi công tác (Phụ bản 1).

**SỞ-ĐỒ TỔ-CHỨC
BỘ XÃ-HỘI VÀ
KHẨN-HOANG LẬP-ÁP**

PHỤ BẢN 1



ĐỒ BIỂU TỔ CHỨC PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH KHẨN-HOANG LẬP-ẤP

Văn Phòng
QUỐC-VỤ-KHANH

Ban
CHUYÊN VIÊN

TỔNG GIÁM-ĐỐC

Phòng
Công - Văn

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phòng
Hành - chánh

Ban
THANH - TRA

Phòng
Tài - Chánh

Sở Hành Chánh
T.Chánh, T.Kê

Phòng
Thống Kê

Nhà Khanh Hoang

Nhà Tiếp Vận

Nhà Lập Ấp

Sở
Nông Cơ

Sở Chính Trang
Nông Thôn

Sở Hương Chánh
Xã Hội

Sở
Hương Nghiệp

Phòng
Quản Trị

Phòng
Trắc Địa

Phòng
Điều Hành

Phòng
Hương Chánh

Phòng Nông
Ngư - Mục

Phòng
Bảo Trì

Phòng
Chính Trang

Phòng
Chuyên Vận

Phòng
Kiến Thiết

Phòng Tiểu
Công Thương

Phòng Kiểu
Lộ, Thủy Vận

Phòng
Giáo Dục, Y Tế

Trung Tâm
K.H.L.A.

Trung Tâm
K.H.L.A.

Trung Tâm
K.H.L.A.

Trung Tâm
K.H.L.A.

Trung Tâm
K.H.L.A.

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

Địa
Điểm
KHLA

b). Ngân quỹ hoạt-động :

Để yểm trợ việc điều hành chương-trình, Thủ Tướng chính phủ ký Nghị-định số: 953-NĐ/QVK/KHLA, ngày 24-9-1971 thành lập " Quỹ Khẩn Hoang Lập Ấp ". Nghị-định này cho phép mở tại Tổng Nha Ngân khố một Trường-mục không lời mang số 7798-KL do Văn-phòng Quốc Vụ Khanh đặc trách Công tác KHLA trực tiếp quản trị.

b₁). Các khoản thu chi của Quỹ :

1 - Phần thu của quỹ có 3 nguồn gốc :

- ngân khoản tài trợ của ngân sách quốc-gia
- ngân khoản do ngoại viện
- các khoản tiền thu linh tinh và bất ngờ.

2 - Phần chi gồm có :

- các chi phí liên quan đến công tác KHLA
- thù lao cho các tư nhân được tuyển dụng ngắn hạn
- chi phí xây cất, trang bị và tu bổ các cơ sở trung ương và địa phương.
- mua sắm vật liệu
- chi phí khai khẩn đất hoang
- chuyên chở đồng bào
- trợ cấp ẩm thực.

b₂) Điều-hành Quỹ :

1 - Quốc Vụ Khanh nay là Phó Thủ Tướng đặc trách KHLA là Chuẩn đầu viên và Chuẩn chi viên của quỹ. Tổng Giám đốc KHLA là Chuẩn viên thụ ủy. Quản lý kế toán do Phó Thủ Tướng bổ nhiệm.

2 - Các khoản chi tiêu được thanh toán bằng chi-phiếu do Quản-ly kế toán trương mục ký và phải được Chuẩn chi viên kiểm ký .

3 - Việc chi tiêu phải tuân theo các thể lệ tài-chánh hiện hành.

4 - Ngân khoản cấp cho các tỉnh bằng chi-phiếu đứng tên Tỉnh trưởng sở quan, phải được các Tỉnh-trưởng chứng minh chi tiêu với Văn phòng Phó Thủ Tướng đặc trách KHLA chậm nhất là một tháng sau khi chi tiêu xong.

b₃). Kiểm-soát :

Một Ủy Ban Hậu kiểm gồm có :

- Đại-diện Phó Thủ Tướng đặc trách KHLA..... Chủ-tịch
- Một Thanh-tra KHLA..... Hội-viên
- Đại diện Bộ Tài-chánh..... -

Ủy Ban có nhiệm vụ kiểm soát tính cách hợp lệ và thực sự của chi phí trên các chứng từ chi tiêu và sẽ nhóm họp khi có sự triệu tập của Chủ-tịch Ủy Ban.

III.- ĐIỀU-HÀNH.

Việc điều hành chương trình KHẨN HOANG LẬP ẤP đã dựa vào những nguyên tắc rút ra từ những kinh nghiệm phân tích từ Chương trình Dinh Điền thời Đế Nhất Cộng Hòa. Truy nguyên sự thất bại của Chương-trình Dinh Điền, các nhà hoạch định đã nhận thấy những lý do sau đây :

1). Cưỡng bách dân chúng tham gia : Mặc dầu trên nguyên-tắc, sự tham gia phải do tình nguyện, nhưng vì cán-bộ muốn lập công nên đã không ngần ngại ép buộc dân chúng rời bỏ nhà cửa ra đi, gây nên nhiều bất mãn, chống đối.

2). Lập quá nhiều địa điểm : Có chừng 200 Dinh Điền rải rác ở nhiều tỉnh. Có Dinh Điền chỉ vài trăm dân, gây trở ngại cho việc tổ chức và bảo vệ an-ninh. Do đó, nhiều Dinh Điền tan rã ngay sau khi cán-bộ ra đi.

3). Thiếu thực tế : Lúc bắt đầu đã cho canh tác các loại cây kỹ nghệ như cao su, kénaf, là những thứ đòi hỏi nhiều tư bản, kỹ thuật, và phải đợi 5, 6 năm mới thu lợi, không thiết thực đối với nhu cầu của di-dân.

4). Kiểm-soát hồi hợ : Cán-bộ làm việc tác trách, chỉ cần báo-cáo cho có công-tác, lừa dối cấp trên. Nhiều nơi chỉ hữu danh mà vô thực.

5). Quyền-lợi đồng bào Thượng không được bảo-vệ : Nhiều Đình-Điền lập trên đất luân canh của đồng bào Thượng, gây nên nhiều bất mãn, tranh chấp.

6). Thiếu phối-hợp với chính quyền địa-phương : Các Trung Tâm và Địa Điểm Đình Điền có tính cách tự trị rộng rãi, thiếu sự hợptác của chính quyền địa-phương.

A). NGUYÊN-TẮC ĐIỀU-HÀNH :

Dựa vào những phân tích trên, các nhà thảo hoạch chươngtrình KHLA đã đề ra những nguyên-tắc căn-bản sau đây :

1). Tham-gia tự nguyện : Chương-trình thương bắt đầu bằng những thỉnh nguyện của dân qua các đại diện hay viên chức địa phương hoặc các nhà lãnh đạo tinh thần. Thể thức này tuy chậm, nhưng chắc chắn và gây được ảnh hưởng thuận-lợi cho Chương-trình.

2). Tập trung trong một vài tỉnh, thay vì phân tán rải rác khắp nơi : Chương-trình dễ thực hiện với số lớn đồng bào, dễ cungcấpnhững tiện nghi công cộng, ít tốn kém. An ninh dễ bảo đảm hơn, phát triển kinh-tế mau chóng hơn.

3). Thực tế : Giúp đồng bào sống tự túc trước rồi mới tínhchuyện phát-triển, khuyến-khích họ chăn nuôi, canh tác hoa màu chính và phụ trực, đến khi đủ điều-kiện mới khuyến khích trồng cây kỹ-nghệ.

4). Kiểm-soát nghiêm chỉnh : Trong giai đoạn nghiên-cứu, phảitìm những địa điểm hội đủ một số điều-kiện căn bản :

- . an ninh khả quan
- . đất đai có khả năng canh tác
- . đầy đủ nước cho nhu-cầu canh tác và nhật dụng
- . giao thông thuận tiện.

Kiểm soát tất cả các giai đoạn tiếp cư, tạm trú, định cư , trong mọi công tác xây cất, mở mang đường sá, phát-triển canh tác v. v....

5). Ngăn ngừa tranh chấp đất đai : Trong giai đoạn đầu không đưa lên Cao nguyên, chờ cho chương-trình kiểm điền đồng bào Thường hoàn tất.

6). Phối hợp chặt chẽ với các Bộ và các chính quyền địa phương .
(13).

Với những nguyên-tắc chỉ đạo trên, chương-trình áp dụng những phương thức thích-ứng trong khi thực-hiện.

B). PHƯƠNG-THỨC ĐIỀU-HÀNH :

Sau Hiệp định ngưng bắn Paris, Tổng Thống Việt-Nam Cộng Hòa Nguyễn văn Thiệu đã đọc một Thông điệp về vấn-đề tái thiết và phát triển quốc-gia ngày 20-5-1973, trong đó, ông vạch ra một chương-trình tổng quát về cứu trợ, hồi cư và định cư, sử dụng một ngân khoản 55 tỉ bạc. Một cách đại cương, chính phủ thực hiện chương-trình theo đường lối sau đây :

- 1). Lập một Hội Đồng Chỉ Đạo và Quỹ Cứu Trợ Tái Thiết v à Phục hồi đặc trực thuộc Phủ Tổng Thống.
- 2). Bộ Tài chánh ứng ngân khoản và soạn Nghị-định thủ tục chi tiêu.
- 3). Cục Công Binh, Bộ Tổng Tham Mưu dọn đất đai.
- 4). Bộ Công chánh và Canh nông phục hồi các hạ tầng cơ-sở liên quan tới sản-xuất.
- 5). Các Bộ khác góp phần xúc tiến chương-trình trong lãnh vực mình phụ trách, lo tái thiết các cơ-sở y-tế, giáo-dục , xã-hội và hành-chánh (14).

(13) Sdd

(14)

Chính Luận, ngày 10-11-73.

Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP là xương sống của chương-trình cứu trợ, hồi cư và định cư nên được thực hiện theo đường lối tổng-quát đã vạch ra ở trên. Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách KHẨN HOANG LẬP ẤP là cơ-quan đầu não của chương-trình chớ không phải là cơ-quan biệt lập đảm nhận trọn vẹn toàn thể chương-trình. Phủ Quốc Vụ Khanh điều hợp công tác các Bộ trong khuôn khổ chương-trình, và hướng dẫn, yểm-trợ các tỉnh trong việc thi-hành.

a). Phối-hợp với các Bộ :

Huấn-thị phối hợp Liên Bộ qui-định rằng Phủ Quốc Vụ Khanh , đặc trách KHLA phụ trách thiết kế, điều hành và thực thi chương-trình với sự yểm trợ của các Bộ và Cơ-quan, còn các Bộ phụ trách những phần hành liên hệ đến những lãnh vực của mình như sau :

1.- BỘ XÃ-HỘI :

- Đãi thọ các khoản trợ cấp định cư và phát-triển c h o đồng bào nạn nhân chiến cuộc.
- Yểm trợ cán-bộ xã-hội.
- Cung-cấp thực-phẩm Phụng Sự Hòa Bình và các phẩm - vật khác.

2.- BỘ Canh nông :

- Yểm trợ về kỹ-thuật : phân tách thổ nhượng, hướng dẫn đồng bào canh tác, soạn thảo kế-hoạch thủy nông, đo đạc phân lô.

3.- BỘ Quốc phòng / Tổng Tham Mưu :

- Yểm-trợ di-chuyên, khai quang.
- Nhượng rẽ các sản-phẩm của chương-trình Nông Mục Quân đội.

4). BỘ Công chánh :

- Thiết-lập hạ đồ của khu gia cư và các cơ sở công cộng thực hiện theo lối phát-triển cộng đồng.

- Yểm-trợ thực hiện các tiện nghi công cộng như hệ thống điện nước tùy theo hoàn-cảnh địa-phương.

5). Bộ Giáo-dục :

- Thực-hiện giáo-viên tiểu học đầy đủ trong vòng 3 tháng sau khi thiết-lập.

6). Bộ Y-tế :

- Cung-cấp cán-bộ y-tế, thuốc men, vật dụng cần thiết để điều-hành tủ thuốc, nhà hộ sinh, trạm phát thuốc, theo tiêu chuẩn của Bộ Y-tế.
- Huấn-luyện cán-bộ Y-tế cho địa-phương và các ứng viên do Văn-phòng Quốc Vụ Khanh đề-nghị.
- Trong cấp thời, thiết-lập đoàn y-tế quân dân lưu động để coi sóc các vấn-đề vệ sinh y-tế tại chỗ : nước uống đào cầu tiêu công cộng, đốt, chôn rác, chích ngừa, bảo trợ mẫu nhi, giáo-dục y-tế.

7). Bộ Nội-vụ :

- Lập thủ-tục trưng dụng trưng thu đất đai tư nhân.
- Lập thủ-tục giải tỏa nhà cửa cây cối tư nhân.
- Trả lương nhân-viên xã ấp.
- Xây cất trụ-sở xã ấp.
- Địa-phương-hóa địa điểm KHLA.

8). Bộ Phát-triển Nông thôn :

- Ủy-quyền Hội-đồng Tái thiết và Phát-triển địa-phương yểm trợ công tác.
- Điều dụng cán bộ phát-triển nông thôn tùy nhu-cầu.

9). Bộ Phát-triển Sắc-tộc :

- Điều dụng cán-bộ nơi có đồng bào Thượng.
- Khuyến khích đồng bào Thượng tự nguyện tham-gia.
- Phân loại để định cư theo sắc tộc.
- Góp ý về tập tục cổ-truyền và nguyện vọng của đồng bào

10). Bộ Cựu Chiến binh :

- Khuyến khích Cựu Chiến binh tham gia.
- Phân loại Cựu chiến binh để đưa đến địa điểm thích hợp.

11). Hội-đồng Tái-thiết và Phát-triển Quận khu, Tỉnh, Thị-xã:

- Bảo đảm an ninh cho địa điểm.
- Cung cấp tin tức và dữ kiện địa phương.
- Phụ trách việc định cư và cung cấp dịch vụ trong khả-năng.
- Phụ giúp địa phương hóa địa điểm định cư.

b). Phối hợp với các Tỉnh :

Các Tỉnh giữ vai-trò then chốt trong việc thực hiện chương-trình. Chính các tỉnh cung-cấp đất đai thiết-lập các địa điểm KHLA, nghiên-cứu khả năng, góp phần thiết lập dự án, chiết trừ kinh phí, và đảm nhận công tác thiết lập, định cư, theo những tiêu chuẩn, chỉ thị của Văn-phòng Phủ Quốc Vụ Khanh KHLA và với ngân khoản do Phủ ủy cấp. Công-tác của các Bộ cũng được thực-hiện qua các Ty địa-phương, dưới sự điều động của Tỉnh-Trưởng.

*
* *

CHƯƠNG III

DIỄN TRÌNH THỰC THI

Yếu-tố quan trọng của một chương-trình là việc thực thi nó. Đây là giai đoạn phải đối phó với những vấn-đề thực tế để biến m ộ t kế-hoạch trên giấy tờ thành những kết-quả cụ thể. Làm thế nào để vượt các chướng ngại? Làm thế nào để có đủ phương tiện thực hiện mục tiêu hay là làm sao thực hiện mục tiêu với những phương tiện hạn chế? Đây là con đường ngắn nhất để tiến tới kết quả? Chính giai đoạn thi hành quyết-định sự thành bại của chương-trình. Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP được thiết-lập với mục đích giúp cho những người dân thiếu phương tiện có được một mái nhà, một mảnh đất để lập nghiệp, với sự yểm trợ, tổ chức, hướng dẫn của chính quyền. Nhà thực hành đã làm thế nào để đạt được mục đích ấy? Dưới đây, chúng ta sẽ tìm hiểu về công - tác thực hiện và những yếu tố trợ lực cho công tác ấy.

I. - CÔNG-TÁC THỰC-HIÊN.

Từ những rừng cây bao la với bao nhiêu trở ngại thách đố, bàn tay con người phải biến nó thành vùng " đất hứa sữa mật " trong một thời gian ngắn. Việc này vượt quá khả năng của cá nhân, vì vậy trong bước đường đầu, chính quyền đảm nhận hầu hết mọi công-tác để giúp cho người dân có phương-tiện tối thiểu hầu có thể bắt tay xây dựng tương lai.

A). CÔNG-TÁC CHUẨN BỊ :

a). Lựa chọn địa điểm :

Khi chương-trình mới chính thức thành-lập, Phủ Quốc Vụ Khanh KHẨN HOANG LẬP ẤP có gửi cho các tỉnh một văn thư (BB số 959/QVK / KHLA, ngày 24-3-72) yêu-cầu nghiên-cứu các dữ kiện KHLA về đất đai, thời tiết, tình hình v.v... và lập những dự án KHLA tại tỉnh v ở i

những đồ án và chiết trừ kinh-phí (15). Nhưng văn thư này đã không được các nơi thi hành đầy đủ, nên chính Phủ Quốc Vụ Khanh phải thực hiện công việc nghiên-cứu đó.

Việc trước hết là chọn những tỉnh ưu tiên để thiết-lập địa-điểm KHLA, tiêu chuẩn để chọn là mật độ dân số thấp, tỉ lệ diện tích đất hoang khả canh cao, tình hình an-ninh khả quan. Vì vậy, các tỉnh Bình-Tuy, Phước Tuy, Long Khánh, Ninh Thuận là những tỉnh tập trung nhiều địa điểm KHLA hơn hết.

Tiếp theo là chọn khu vực lập địa điểm. Các khu vực đó do Tỉnh đề nghị với những dữ kiện họ có thể cấp được. Phủ Quốc Vụ Khanh (nay là Phủ Phó Thủ Tướng) sẽ triệu tập một Ủy Ban Liên Bộ gồm các chuyên-viên của Phủ và đại-diện các Bộ Canh nông, các Cơ-quan Cấp thủy, Thủy Lâm v.v... để thu thập và nghiên-cứu các dữ-khiện về khu vực như diện tích, dân số, tình trạng an ninh, tình trạng pháp lý (công sản quốc-gia, rừng cấm ...) tình trạng địa lý (rừng, đồi, thung lũng ...), tình trạng giao thông thủy bộ, tình trạng canh tác, khả năng canh tác (phân tích thổ nhưỡng), khả năng cấp thủy (sông ngòi, ao hồ), khả năng thu nhận, tài nguyên thiên nhiên và các kế hoạch kinh-tế tại tỉnh v.v.... Phái đoàn Trung Ương đến tại chỗ để quansát khu vực xem có hội đủ tiêu chuẩn để thiết-lập địa điểm KHLA không.

Sau khi Ủy Ban Trung Ương duyệt xét chấp thuận các địa điểm, đại diện của nhóm dân tỉnh nguyện di định cư sẽ được mời tháp tùng phái đoàn trung ương đi quan-sát các địa điểm. Các đại diện đồng bào sẽ được trình bày cho biết các yếu-tố liên hệ đến những khu vực họ quan-sát để họ so sánh và lựa chọn.

Khi đã quyết-định lựa chọn địa điểm định cư xong, đồng bào tỉnh nguyện đi lập nghiệp lập danh sách và làm đơn theo mẫu của Phủ Quốc Vụ Khanh phát, mỗi thứ 3 bản để gửi về Phủ Quốc Vụ Khanh, Tòa Tỉnh đương trú và Tòa Tỉnh sẽ đến lập nghiệp.

(15)

Bưu-điện số 959/QVK/KHLA, 24-3-72.

b). Chuẩn-bị địa điểm :

Việc chuẩn bị địa điểm KHAI HOANG LẬP ẤP do Tỉnh sở quan phụ trách theo những tiêu chuẩn Phủ Quốc Vụ Khanh đã qui định.

Theo đồ án tiêu biểu , ấp khẩn hoang được thiết-lập hai bên trục giao thông chính (quốc lộ, liên tỉnh lộ). Khu trung tâm để xây cất các cơ sở công cộng gồm có : Khu Hành-chánh, Khu Xã-hội, Khu Giáo-dục và Hướng nghiệp, Bến xe, Khu Chợ và Thương mại, Khu Thông tin và thể thao, Khu tôn giáo. Bên ngoài khu trung tâm là khu gia cư nằm dọc hai bên trục lộ. Bên ngoài khu gia cư, chạy sâu vào rừng là khu canh tác.

Tỉnh sẽ cho khai quang khu trung tâm trước. Tại đây, họ dựng nhà tạm trú, làm nhà vệ sinh, đào giếng nước. Rồi họ cứ tiếp tục cho ủi quang khu gia cư và khu canh tác.

c). Di chuyển đồng-bào đến địa điểm :

Sau khi có đơn và danh sách của đồng bào xin đi lập nghiệp , Tòa Tỉnh nơi họ tạm trú phụ-trách di chuyển đồng bào đến địa điểm KHLA.

Tại nơi khởi hành, họ được chỉ huy trước, sắp xếp hành lý chuẩn bị thực-phẩm ăn đường, nhận phiếu di chuyển, rồi lên đường . Trong khi đi, có đoàn y-tế tháp tùng để cấp cứu nếu gặp tai nạn bệnh hoạn dọc đường.

Chính quyền tại Tỉnh lập nghiệp đã được thông báo trước. Đại diện chính quyền, tôn-giáo, đoàn-thể, cán-bộ chuẩn bị đón tiếp khi đồng bào đến nơi. Chính quyền Tỉnh điều động các Ty Xã-hội, Y-tế , Cảnh-sát, Cán-bộ Phát-triển Nông thôn, phối hợp với Giám-đốc Trung Tâm KHẨN HOANG LẬP ẤP địa phương để giúp đưa đồng bào đến khu tạm cư

B). CÔNG-TÁC ĐỊNH CƯ :

a). Làm nhà :

Tại khu tạm trú, họ được ghi tên, lập sổ gia đình và phát phiếu trợ cấp để lãnh trợ cấp trong 6 tháng.

Khi khai quang khu gia cư xong, chính quyền cho phân lô để đồng bào bắt thăm lãnh phần. Mỗi gia đình được 1.000 m² đất để làm nhà và làm vườn. Họ được cấp phát tiền bạc và vật liệu để làm nhà. Cán-bộ hướng dẫn và giúp đỡ đồng bào cất nhà theo mẫu các chuyên viên Phủ Quốc Vụ Khanh vẽ sẵn. Mẫu này đã được nghiên-cứu để hoàn thành nhanh chóng.

b). Làm vườn :

Sau khi có nhà, đồng bào bắt tay vào việc trồng tía khu vườn mình. Họ được cấp phát nông cụ, hạt giống, gia súc giống, phân bón. Nếu không có, họ được cấp phát tiền để mua. Họ sẽ được hướng dẫn để trồng các loại hoa màu ngắn hạn, các loại khoai, đậu, rau, bầu, bí, các cây ăn trái đoản kỳ như chuối, đu đủ v.v..., chăn nuôi tiểu gia súc, để có thể tiến tới tự túc về thực phẩm trong vòng 6 tháng.

c). Canh tác :

Khi khu canh tác ủi quang xong, đất được chia lô cho đồng bào rút thăm, và cấp phát cho họ. Mỗi gia đình được cấp 1 mẫu tây ủi sẵn và họ có quyền khai phá đến 3 mẫu để canh tác. Sau khi nhận phần đất canh tác, đồng bào sẽ được cấp bằng khoán tạm thời cho lô đất gia cư và lô đất canh tác. Đồng bào sẽ được hướng dẫn để canh tác các loại hoa màu chính và phụ như lúa, bắp, khoai, sắn, đậu v.v... tùy các điều kiện canh tác.

d). Thiết-lập cơ sở hạ tầng và kiến-trúc công cộng:

Song song với việc ủi quang, chính quyền cũng xúc tiến xây dựng các cơ sở công cộng như trường học, bệnh xá, nhà hộ sinh, trụ sở

hành-chánh, chợ búa v.v... Các bộ liên hệ cung cấp cán bộ điều hành và trang bị cơ sở.

Đồng thời, chính quyền cũng tiến hành công tác thiết lập các cơ sở hạ tầng như đường sá, cầu cống, đập đập giữ nước, đào kinh dẫn và thoát nước, để hỗ-trợ cho việc phát-triển.

e). Địa-phương-hóa địa điểm :

Khi đến nơi, đồng bào đã được tổ chức bầu Ban Quản-trị địa điểm để tiếp xúc liên lạc với chính quyền. Tổ-chức Nhân Dân Tự Vệ cũng được thành lập để bảo vệ an ninh ấp. Theo thời gian, tùy nhu cầu có thể có những tổ chức khác, như Hợp-tác-xã tiêu thụ và sản-xuất đã được thành lập ở Ninh Thuận và Phước Tuy.

Sau một thời gian, sinh hoạt đồng bào ổn định, chính quyền Tỉnh cho tổ chức bầu cử Hội-đồng Xã, Xã-trưởng, Ấp-trưởng. Đến đây, Địa Điểm KHẨN HOANG LẬP ẤP được hợp thức hóa và địa phương hóa để trở thành một Xã hay Ấp trong tổ chức hành chánh địa phương.

Trên nguyên-tắc, Phủ Phó Thủ Tướng hết trách nhiệm sau khi địa điểm đã được địa phương hóa. Tuy nhiên, cho đến nay Phủ Phó Thủ Tướng vẫn tiếp tục theo dõi và yểm-trợ công cuộc phát-triển tại các địa điểm đầu đã được địa phương hóa.

c). PHÍ TỐN CÔNG-TÁC :

a). Trợ-cấp trực-tiếp :

Mỗi gia-đình định cư trong chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP được những khoản trợ cấp :

- 25.000\$ trợ cấp làm nhà
- 2.000\$ - linh tinh
- 10.000\$ - lập nghiệp bằng nông cụ, hạt giống, gà vịt giống, phân bón v.v...
- Mỗi người trong gia đình không phân biệt lớn nhỏ được cấp

nửa ký gạo và 20% mỗi ngày, trong 6 tháng.

Trung bình, chính phủ phải chi phí khoảng 80.000\$00 cho một gia đình 5 người đi định cư.

b). Các tiện ích, cơ sở công cộng :

Các chuyên-viên ước lượng những chi-phí công cộng cho một ấp 5.000 người như sau :

- Khai quang (1.200 ha thổ cư và thổ canh)	36.000.000 \$
- Làm đường (10 cây số)	25.000.000 -
- Trường học (10 lớp)	5.000.000 -
- Bệnh xá hộ sinh	2.000.000 -
- Chợ búa	2.000.000 -
- Cơ-quan hành-chánh	1.500.000 -
- Hệ-thống cấp thủy	4.000.000 -

Tổng cộng 75.000.000 \$

Như vậy, để yểm trợ cho 5.000 dân hay 1.000 gia đình khi khẩn hoang lập ấp, chính phủ phải chi phí hết khoảng 150.000.000\$00.

Tất cả các chi-phí đều do ngân quỹ KHẨN HOANG LẬP ẤP đài thọ. Các công tác yểm trợ định cư, một phần do Phủ Phó Thủ Tướng thực hiện, còn hầu hết đều do Phủ Ủy Ngân cho các Tỉnh thực hiện theo lối đấu thầu hay quan quản.

Đ). PHỐI-TRÍ CÔNG-TÁC :

Các công tác phần nhiều đều được giao cho Tỉnh thực hiện qua các Ty chuyên môn hay nhà thầu, Phủ Phó Thủ Tướng chỉ đảm trách một số ở Trung Ương.

a). Thiết-lập dự-án :

Những dự án quan trọng qui mô do chuyên-viên Phủ Phó Thủ Tướng phối hợp với các Bộ Công chánh, Tổng Nha Kiến thiết, và các

cơ quan liên hệ thực hiện, dựa vào các bản đồ và dữ kiện thu thập được. Các chuyên-viên cũng thiết lập những đồ án tiêu chuẩn để áp dụng chung cho các địa điểm. Họ đã nghiên-cứu lựa chọn 3 kiểu nhà tiêu chuẩn tiện lợi và rẻ tiền cho dân định cư ở 3 vùng : nhà trệt ở vùng đất bằng, nhà sàn ở vùng nước ngập và nhà sàn ở vùng Cao nguyên cho người Thượng (Phụ bản 2).

Những dự án nhỏ do Tỉnh thực hiện dựa theo đồ án tiêu chuẩn đệ trình lên Phủ Phó Thủ Tướng duyệt-y rồi mới thi-hành.

b). Khai quang :

Những công tác qui mô được giao cho Công-ty quốc doanh VECCO thầu thực hiện.

Trường-hợp nhu-cầu cấp bách, Công Binh có thể được biệt phái đến giúp sức để sớm hoàn thành.

Những nhà thầu địa phương có khả năng cơ giới có thể được Tỉnh giao cho thực hiện một số công-tác.

Nơi nào đồng bào thấy có thể tự thực hiện được, nhất là những nơi họ đã đến lâu, Phủ Phó Thủ Tướng để cho họ phát quang và trải tiền công cho họ. Đó cũng là một cách giúp họ có tiền sinh sống.

c). Đo đạc :

Việc phân lô, cấp đất, cấp bằng khoán do Ty Điền Địa Tỉnh đảm trách. Nếu cần, Tỉnh có thể mượn trắc địa sư tư đo đạc.

d). Nước uống :

Cơ-quan cấp thủy phụ trách việc đào giếng tại địa điểm theo lối quan quản. Trong thời gian đầu, nếu không đủ nước, Phủ Phó Thủ Tướng cung cấp thùng sắt 200 lít cho đồng bào, Sở cấp thủy phải cung cấp nước cho họ hoặc bằng phương-tiện công cộng, hoặc qua nhà thầu tư nhân.

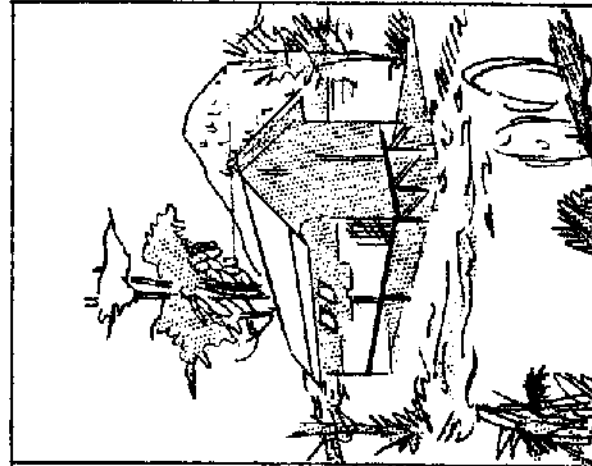
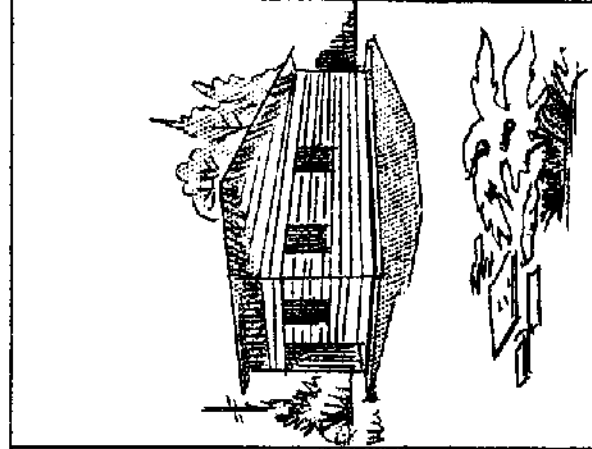
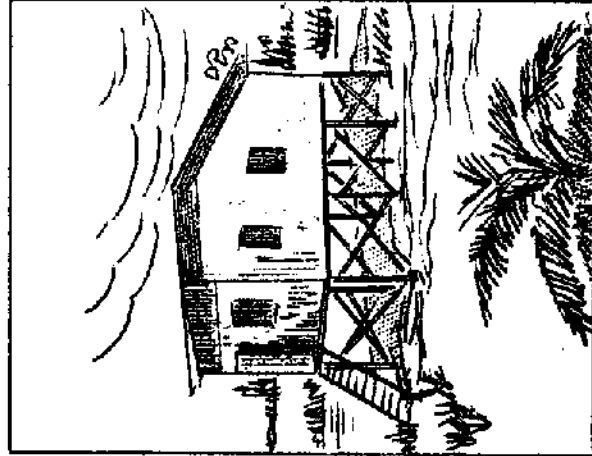
430

CÁC MẪU NHÀ

MẪU NHÀ ĐỊNH CỬ
3.00 x 6.30
cho
ĐỒNG-BÀO
VÙNG NGẬP LỤT

MẪU NHÀ ĐỊNH CỬ
(3.00 x 6.30)
CHO ĐỒNG-BÀO VÙNG ĐẤT KHÔ

MẪU NHÀ ĐỊNH-CỬ
3.00 x 6.00
cho
ĐỒNG-BÀO THƯỜNG



PHỤ BẢN 2

e). Chuyển-vận :

Việc di chuyển số người đông trên lộ trình dài được thực hiện bằng tàu Hải quân. Những cuộc di chuyển gần, ít quan trọng, do Tỉnh thực hiện qua các Công-ty vận tải dân sự.

Công-tác chuyển vận qui mô ở Trung-Ương được giao cho Cơ-quan Tiếp Vận Trung Ương là Công-ty Quốc Doanh đảm trách. Những công-tác nhỏ nhưng cấp bách được giao cho nhà thầu thương xuyên của Phủ thực hiện

f). Kiến-tạo :

Các công-tác xây cất công sở do Ty Kiến-thiết Tỉnh trông coi thực hiện theo lối quan quản, hay giao cho nhà thầu thực hiện bằng khế-uớc tương thuận.

Đường sá, cầu cống cũng do Ty Công chánh Tỉnh trông coi thực hiện hay cho thầu.

g). Phát-triển nông-nghiệp :

Việc mua hạt giống, phân bón, giống gia súc, do Tổng Nhà Nông nghiệp thực hiện. Các nhân-viên Ty Nông nghiệp địa phương hướng dẫn đồng bào về phương-pháp và kỹ-thuật canh tác.

II.- CÁC YẾU-TỐ TRỢ LỰC :

Ngoài các phương tiện nhân, vật, tài, lực do chính phủ cung cấp trực tiếp, Chương-trình còn được nuôi dưỡng bằng sự yểm-trợ của các nước bạn cũng như của các Hiệp hội đoàn thể tư nhân. Ngoài ra, chính phủ còn có các chương-trình khác, với những mục tiêu tương tự trợ lực rất nhiều cho chương-trình này. Những yếu-tố đó góp phần quan trọng cho sự thực hiện chương trình KHẨN HOANG LẬP ẤP.

A). CÁC NGUỒN YẾM-TRỢ NGOÀI NGÂN-SÁCH QUỐC-GIA :

A). Sự yểm-trợ của các quốc-gia bạn :

Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP là một chương-trình nhân đạo góp phần hàn gắn những vết thương do chiến-tranh gây ra tại miền Nam Việt-Nam, nhất là khi nó nhằm đem lại cuộc sống bình thường cho gần một triệu nạn nhân chiến cuộc. Vì vậy, nó nhận được nhiều thiện cảm của các quốc gia bạn, nhất là các quốc-gia đồng minh tham chiến ở Việt-Nam, trong đó Hoa-kỳ là nước có liên-hệ sâu đậm hơn hết.

1.- Hoa-kỳ : Trong hầu hết các chương-trình của Việt Nam Cộng Hòa, Hoa-kỳ đều đảm đương phần lớn về tài-chánh. Chương trình KHAN HOANG LẬP ẤP cũng đã được Hoa-kỳ tài trợ mạnh mẽ sau kế hoạch rút quân, nhất là sau khi ký kết Hiệp định Paris.

Trong năm 1972, Viện trợ Mỹ tài trợ 232.800.000\$ cho chương trình, sang năm 1973, số tài trợ lên đến 12.960.000.000\$ trên tổng số thu 16 tỉ của quỹ, tức là khoảng 75 o/o tổng số.

2.- Các quốc-gia khác : Nhiều quốc gia đã gửi phẩm vật tiền bạc giúp đỡ công cuộc định cư, như Trung Hoa Quốc Gia giúp máy cày, phân bón, hạt giống ; Đại Hàn, Úc, Gia nã Đại giúp thực phẩm thuốc men và vật-liệu xây cất, Anh quốc giúp tiền. Một số nước khác cũng hứa và lần lượt gửi tiền bạc phẩm vật đến như : Phi-luật Tân (10.000 MK), Na-Uy (1.000.000 MK), Đan Mạch (1.000.000 MK tôn lợp nhà), Thụy-sĩ (14.000.000 MK cho cả Đông Dương), Nhật-Bản (10.000.000 MK), v.v... (16).

b). Sự yểm-trợ của tư nhân :

Công cuộc định cư các nạn nhân chiến cuộc cũng thu hút được sự chú ý và giúp đỡ tích cực của các đoàn thể hiệp hội từ thiện, tôn giáo, về cả hai phương-diện tinh-thần cũng như vật chất.

1.- Về tinh thần : Các vị lãnh đạo tôn giáo như các linh mục, mục sư, đại đức, thường là những nhân vật chủ chốt trong các cuộc định cư. Họ là một gạch nối rất đặc lực giữa chính quyền và dân chúng, đạo đạt nguyện-vọng lên chính quyền và giúp chính quyền trong việc hướng dẫn dân chúng.

Các đoàn thể thanh niên cũng góp phần an ủi và khích lệ đồng bào rất nhiều lúc còn mới mẻ bỏ ngõ. Như Đoàn Thanh Niên Cơ Đốc : CYSS đã yểm trợ thực phẩm, nước uống, cho nhóm di dân từ Quảng Nam đến Bình Tuy. Đoàn Thanh Niên Jé suite (AJGJ) đã lập ngay văn phòng trong Trung Tâm Trảng Bom để hướng dẫn đồng bào làm nhà, trồng hoa màu (17). Đoàn Sinh-viên Phật-tử dưới sự hướng dẫn của Giáo-sư Vũ quốc Thúc đã đến Khu Rừng Lá để giúp đồng bào khai quang (18).

2.- Về vật chất : Bên cạnh sự hướng dẫn, khích lệ tinh thần, các đoàn thể hiệp hội nhất là các cơ-quan từ thiện ngoại quốc còn đóng góp cụ thể bằng tiền bạc phẩm vật. Hội Hồng Thập Tự (Nhật Bản và Indochina Operation Group) đã giúp 193.289 tấm tôn và 500 triệu đồng - hơn hẳn một số quốc-gia (19). Hội Cứu Trợ Tinh Lành Ngũ Tuần với sự yểm trợ của Giáo hội Free Church Thụy Điển đã giúp các địa điểm KHẨN HOANG LẬP ẤP ở Ninh Thuận (Khu sông Pha) và Phước Tuy tới quang 150 triệu đồng tiền mặt và phẩm-vật (20). Các cơ-quan như Caritas, Catholic Relief Service, Vietnam Christian Service, Asian Christian Service, cũng yểm trợ rất nhiều nông cụ, hạt giống, gia-súc giống, tiền bạc, cho các chương-trình phát-triển của các địa điểm định cư (21).

(17)

Phòng vấn các Đoàn-trưởng và Đoàn-viên.

(18)

Chính Luận, ngày 25-7-1972.

(19)

Xem chú thích số 16

(20)

Phòng vấn Giám-đốc HCT TLNT.

(21)

Hội đồng các Tổ-chức Từ Thiện - Đặc San. Saigon, 1972.

B). CÁC CHƯƠNG-TRÌNH KHÁC :

Một số chương-trình kế-hoạch xúc tiến đồng thời với chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP cũng có tác dụng hỗ-trợ mạnh mẽ cho nó.

a). Chương-trình cải cách điền địa cho đồng bào Thượng :

Chương-trình này nhằm xác nhận quyền sở hữu đất đai của đồng bào Thượng, và giúp họ phát-triển trên căn-bản pháp-lý. Chương trình gồm có hai công-tác :

1.- Thiết-lập khu vực sinh sống chính : Sắc-lệnh số 138 , ngày 9-11-1970 qui-định cho mỗi buôn ấp Thượng có một khu vực riêng biệt để sinh sống với ranh giới phân minh, để ngăn ngừa sự lạm dụng xâm chiếm như thời trước.

2.- Kiến điền đất tư nhân : Sắc lệnh số 076, ngày 15-7-69 qui định thủ tục kiến điền và quản thủ đất đai đồng bào Thượng. Theo đó, tất cả đất đai đồng bào Thượng đang canh tác, dù luân canh hay định canh, đều được đo đạc, cấp chứng khoán và thiết-lập quản t h ử điền địa.

Từ trước tới nay, tất cả kế-hoạch phát-triển Cao-nguyên như dinh điền, định cư, trung khẩn v.v... đều không ít thí nghiệm đã có sự đụng chạm đất đai với đồng bào Thượng, vì tính cách mơ hồ về quyền sở hữu đất đai của họ. Với chương-trình trên, sau khi d ứ t khoát được vấn đề pháp lý căn bản, chính quyền có thể yên tâm áp dụng các kế-hoạch cần thiết để phát-triển vùng Cao-nguyên.

b). Kê-hoạch khai khẩn đất công sản thôn quê :

Để khuyến khích tư nhân khai thác đất hoang ở thôn quê , chính phủ đã ra Sắc-luật số 047-TT/SLu, ngày 2-12-1972 ấn định qui chế đặc nhượng đất thôn quê thuộc khối công sản tư dụng quốc-gia , và Sắc-lệnh số 146-SL/PTNN/ĐĐ, ngày 24-8-73 qui định thể thức thi - hành Sắc-luật đó.

Theo Sắc-luật này, thể nhân hay pháp nhân Việt tịch có thể

được đặc nhượng đất công sản thôn quê để định cư lập nghiệp hoặc để khai thác về nông, lâm, ngư nghiệp hay phát-triển kỹ-nghệ, thương-mại. Đất thôn quê được đặc nhượng cho khẩn chủ theo hai thể thức :

- Thể-thức cấp quyền sở hữu : Diện tích không quá 3 mẫu được cấp vô thường ; diện-tích trên 3 mẫu được cấp theo lối thuận mãi ; diện tích trên 300 mẫu được cấp theo lối đấu giá công khai.

Thể nhân chỉ có thể xin trưng khẩn tới diện tích tối đa là 4.000 mẫu.

- Thể-thức cho thuê có điều-kiện : Thể nhân hay pháp nhân ngoại tịch có cơ sở tại Việt-Nam có thể xin thuê vườn đất công sản còn hoang, nhưng không được làm sở hữu chủ đất đó. Theo thể thức này diện tích bằng hay dưới 500 mẫu được cho thuê theo lối tương thuận, diện tích trên 500 mẫu được cho thuê theo lối đấu giá công khai. Thời hạn cho thuê không quá 30 năm và có thể tái tục từng kỳ không quá 20 năm, thời gian tổng cộng không quá 99 năm.

Trong chương-trình phát-triển điền địa, chính phủ dự định khai thác 1 triệu mẫu đất hoang. Luật này mở đường cho tư nhân xông pha vào công-tác khẩn hoang, đỡ bớt một phần gánh nặng tài chánh cho chính phủ, góp phần thực hiện mục tiêu chung của quốc-gia.

c). Các dự-án thủy nông :

Vấn-đề nước là vấn đề sinh tử cho công tác KHẨN HOANG LẬP ẤP. Nhiều vùng đất tốt, thuận tiện, nhưng vì thiếu nước nên không thể sử dụng để định cư được. Các chương-trình thủy nông sẽ khiến cho một số đất đai khô cằn trở thành khả canh, hoặc làm tăng sản năng của đất hiện canh, giúp cho công tác KHẨN HOANG LẬP ẤP có thể phát-triển mạnh mẽ hơn.

Trong năm qua đã có 100 dự-án tiểu thủy nông được chấp-thuận thực-hiện rải rác ở các tỉnh. Các quốc gia bạn và các tổ chức quốc tế cũng giúp thực hiện những dự án quan-trọng :

- Ngân-Hàng Phát Triển Á-Châu viện trợ xây cất hai dự án đại

thủy nông ở Bình Định và Gò Công, và hiện đang tài trợ để nghiên cứu thêm dự án dẫn thủy ở Long-An.

- Chính phủ Trung-Hoa Dân quốc viện trợ thực hiện dự án thủy nông tại Ban-mê-thuột nhằm tiến tới việc phát-triển toàn vùng Cao-nguyên. Ngoài ra, chính phủ Trung-Hoa hiện đang giúp nghiên cứu dự án thủy nông tại Bình-Thuận.

- Chính phủ Đại Hàn giúp nghiên cứu dự án thủy nông Đá bàn ở Khánh-Hòa.

- Chính phủ Hòa-Lan tài trợ nghiên-cứu thiết-lập kế hoạch điều thủy toàn diện cho vùng châu thổ sông Cửu-Long, khởi đầu bằng hai dự án tại Ba-Xuyên và Phong Dinh.

- Chương-trình Phát-triển LHQ đài thọ giúp chuyên viên nghiên cứu để thực hiện trên 10 dự án đại thủy nông ở miền Trung.

- Các chính phủ Pháp, Gia nã Đại, Hòa Lan cũng đang cứu xét tài trợ cho việc nghiên-cứu và thực hiện một số dự án thủy nông quan trọng (22).

d). Dự-án phát-triển vùng nước lợ :

Miền Nam có một vùng đất rất rộng nằm ven biển Nam Hải ăn sâu vào nội địa, thường bị ngập trong nước mặn, gọi là Rừng Sát. Hiện ta có khoảng hơn 500.000 mẫu tây Rừng Sát, trước nay chỉ khai thác được củi, lá ; vài nơi cũng có khai khẩn trồng trọt nhưng diện tích không được bao nhiêu.

Chương-trình phát-triển điền địa dự trữ biển vùng này thành những khu đất trồng tía chần nuôi bằng phương thức sau :

Một hệ-thống đê lộ và đập đất được thiết-lập để ngăn nước biển xâm nhập, biến khu bên trong thành một vùng ruộng nước ngọt để trồng tía chần nuôi. Những khúc rạch bị bít sẽ thành những hồ dự trữ nước ngọt. Phần Rừng Sát bên ngoài đê sẽ được đắp những bờ bao ngăn tạo thành những địa để dùng vào việc nuôi tôm cá nước lợ. Hiện nay có mấy dự án thí điểm đang được xúc tiến.

(22)

Bộ Dân Vận và Chiêu Hồi - "Bài nói chuyện của Tổng Thống Việt-Nam Cộng-hòa nhân ngày Nông Dân VN 1974" Saigon, 1974, trang 5.

1.- Dự án sông Thị Vải : (Địa điểm Nông doanh Lam Sơn - Phước Tuy).

Đê Lam Sơn đã khởi công từ năm 1973, khi hoàn thành sẽ biến cải 400 mẫu tây thành ruộng vườn, 10 mẫu tây hồ dự trữ nước ngọt và 30 mẫu tây địa nuôi tôm cá nước lợ. Toàn thể dự án Thị Vải nhằm biến cải 5.000 mẫu tây đất trồng trọt và 1.500 mẫu tây địa nước lợ.

2.- Dự án sông Lòng Tàu: (Địa điểm Nông doanh Quảng-Xuyên Gia-dịnh).

Nhằm biến cải 35.000 mẫu tây Rừng Sát thành ruộng một mùa và 5.000 mẫu tây địa nước lợ để nuôi dưỡng tôm cá.

3.- Dự án Tân Thành (Gò Công) :

Nhằm tu-bổ tái thiết con đê bao bọc bờ biển Tân Thành để cải thiện 1.000 mẫu tây đất hoang vì nước mặn thành ruộng đất trồng lúa để tái phân cho nông dân và thực hiện nhiều địa nước lợ nuôi cá tôm

Ngoài ra, còn một số dự án khác đang được nghiên-cứu như Gành Hào (An-Xuyên), Mỹ Thanh (Ba-Xuyên), Bang Cung (Vĩnh Bình)v.v.

Phó Thủ Tướng đặc trách KHẨN HOANG LẬP ÁP đã chấp thuận yểm trợ các dự án trên để chuẩn bị cho các chương-trình định cư lập nghiệp của dân thành phố sau này (23).

e). Chương-trình "Quần nhân tham-gia sản-xuất" :

Năm 1973, sau thông điệp về tái thiết và phát-triển của Tổng Thống Việt-Nam Cộng Hòa, Bộ Cựu Chiến Binh có thảo ra một dự án lập 100 làng Cựu chiến binh, sử dụng một ngân khoản 6 tỉ bạc, theo các tiêu chuẩn tương tự chương-trình KHẨN HOANG LẬP ÁP; nhưng sau vì không có ngân khoản nên kế-hoạch bị bãi bỏ. Gần đây, Ủy Ban Liên Bộ Cựu Chiến Binh, Quốc phòng và Xã-hội thảo ra một kế-hoạch mới mệnh danh là kế-hoạch "Quần nhân tham gia sản xuất". Kế-hoạch đã

(23)

Bộ Canh Nông "Phát triển điền địa". Saigon, 1974
trang 7.

được Phó Thủ Tướng đặc trách KHẨN HOANG LẬP ẤP chấp thuận yểm trợ về phương-diện liên hệ đến chương-trình KHLA, và đã được đệ trình Thủ Tướng duyệt-y ban hành. Kế-hoạch này gồm có mấy điểm chính :

- Thúc đẩy quân nhân tại ngũ tham gia sản-xuất bằng trồng lúa, chăn nuôi, tiểu công nghệ ngay tại đơn vị.

- Tổ-chức cho quân nhện sắp giải ngũ tham gia chương trình KHLA. Quân nhân nào tình nguyện sẽ được nghỉ 6 tháng có hưởng lương trước khi giải ngũ (trong đó có kể cả 3 tháng nghỉ phép giải ngũ) để tham gia chương-trình. Số quân nhân này sẽ được tập trung thành đơn vị và võ trang để tổ chức bảo vệ an ninh cho ấp khẩn hoang. Với kinh nghiệm trong quân đội, họ có thể giúp cho việc giữ an ninh ấp h ữ u hiệu hơn. Khi xuất ngũ, họ đã bắt đầu có hoa lợi để sinh sống, đồng thời cũng đã được tổ chức thành nền nếp để giúp làng tự vệ, đỡ bớt một phần gánh nặng về an ninh cho chính quyền địa phương (24).

Tất cả những kế hoạch chương-trình trên đây, phụ lục với sự yểm trợ mạnh mẽ từ nhiều phía, đã giúp cho công cuộc thực thi chương trình diễn tiến tốt đẹp. Sau một thời gian thực thi, chương trình đã đạt được một số kết quả đáng kể, chúng tôi sẽ tiếp tục trình bày trong chương kế tiếp.

[24]

Tài-liệu của Phòng Bảo Trợ Mưu Sinh - Nha H u đ ã n-
luyện Bảo Trợ-Bộ Cựu Chiến Binh.

CHƯƠNG IV

THÀNH QUẢ CỦA CHƯƠNG-TRÌNH

Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP đã tiến hành trên hai n ă m qua, sau bao nhiêu xáo trộn, chết chóc đổ nát kinh hoàng, qua những biến chuyển lịch sử nghiêm trọng trên đất nước.

Giữa một hoàn cảnh hết sức khó khăn như vậy, chương trình KHLA đã thực hiện được một số thành quả đáng kể. Nó đã trở thành cái phao cứu tử cho hàng triệu con người bị chiến tranh tước đoạt mất tất cả tài sản sự nghiệp, và là nguồn hy vọng duy nhất còn lại cho tương lai của họ.

Dưới đây, chúng tôi sẽ trình bày kết quả tổng quát của chương-trình cho đến ngày nay, và chiều hướng tiến triển của nó trong những ngày sắp tới, đặc biệt là xét hai trường hợp cục bộ của hai địa điểm KHLA tiêu biểu, một cũ và một mới, bằng cách khảo sát trực tiếp tại chỗ.

I. - THÀNH-TÍCH HIỆN TẠI VÀ CHIỀU HƯỚNG TƯƠNG LAI.

A). THÀNH-TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC :

a). Về tài-chánh :

Từ khi thành lập cho đến nay, ngân quỹ KHẨN HOANG LẬP ẤP gia tăng vượt bậc mỗi năm về số thu cũng như số chi.

- Phần thu của quỹ trong năm 1971 là 500.000.000 \$
- Qua năm 1972, số thu tăng lên gấp ba.... 1.684.187.000 \$
- Đến năm 1973, số thu lại tăng lên gấp
mười so với năm 1972 hay gấp 32 lần so
với năm 1971..... 16.056.798.000 \$

Phần chi của quỹ dĩ nhiên cũng tăng theo nhịp độ nhanh chóng như vậy :

- Năm 1971, quỹ chi hết 319.000.000 \$
- Năm 1972, số chi tăng lên gần gấp bốn ... 1.183.100.000 \$
- Năm 1973, số chi lại tăng lên gần gấp
mười so với năm 1972 và gấp 35 lần so
với năm 1971 10.852.662.000 \$
(25).

Sự gia tăng vượt bậc về tài-chánh như trên chứng tỏ chương-trình đã được hậu thuẫn mạnh mẽ và tiến triển khả quan.

b). Số người định cư :

Trong thời gian qua, chương-trình đã yểm trợ chogần 1 triệu nạn nhân chiến cuộc trở về nguyên quán hay đi định cư ở các địa điểm KHLA.

Cho đến ngày 22-4-1974, đã có :

- . 305.490 người hồi cư về nguyên quán
- . 432.981 người được định cư tại các địa điểm KHLA.

Số người định cư trên đây được phân phối vào 134 địa điểm KHLA tại 27 tỉnh, thị trên toàn quốc (xem trang 54).

Nhìn chung, ta thấy số người định cư lên cao nhất ở hai loại tỉnh :

1.- Các tỉnh bị chiến tranh tàn phá nặng nề hơn hết như : Quảng Trị, Quảng Nam, Bình Định, Kontum. Những người định cư ở các tỉnh này phần nhiều là những người dân trong tỉnh, di chuyển từ những nơi mất an ninh đến chỗ an ninh hơn trong cùng một tỉnh.

2.- Các tỉnh ít bị ảnh hưởng của chiến cuộc nhưng dân thưa và đất còn rộng, như Bình Tuy, Ninh Thuận, Long Khánh, Phước Tuy. Dân lập nghiệp ở các tỉnh này hầu hết đều từ các tỉnh bị ảnh hưởng chiến cuộc nặng hơn hết như Quảng Trị, Quảng Nam, Bình Định, Bình Long, kéo đến.

Các địa điểm định cư ở Cao nguyên phần lớn là của đồng bào Sắc Tộc. Vì Cao nguyên là nơi sinh-hoạt quen thuộc của họ, hơn nữa,

(25)

Tài-liệu của Phòng Tài-chánh - Nha Tổng Giám đốc KHLA,
Phù Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Xã Hội Đặc Trách.

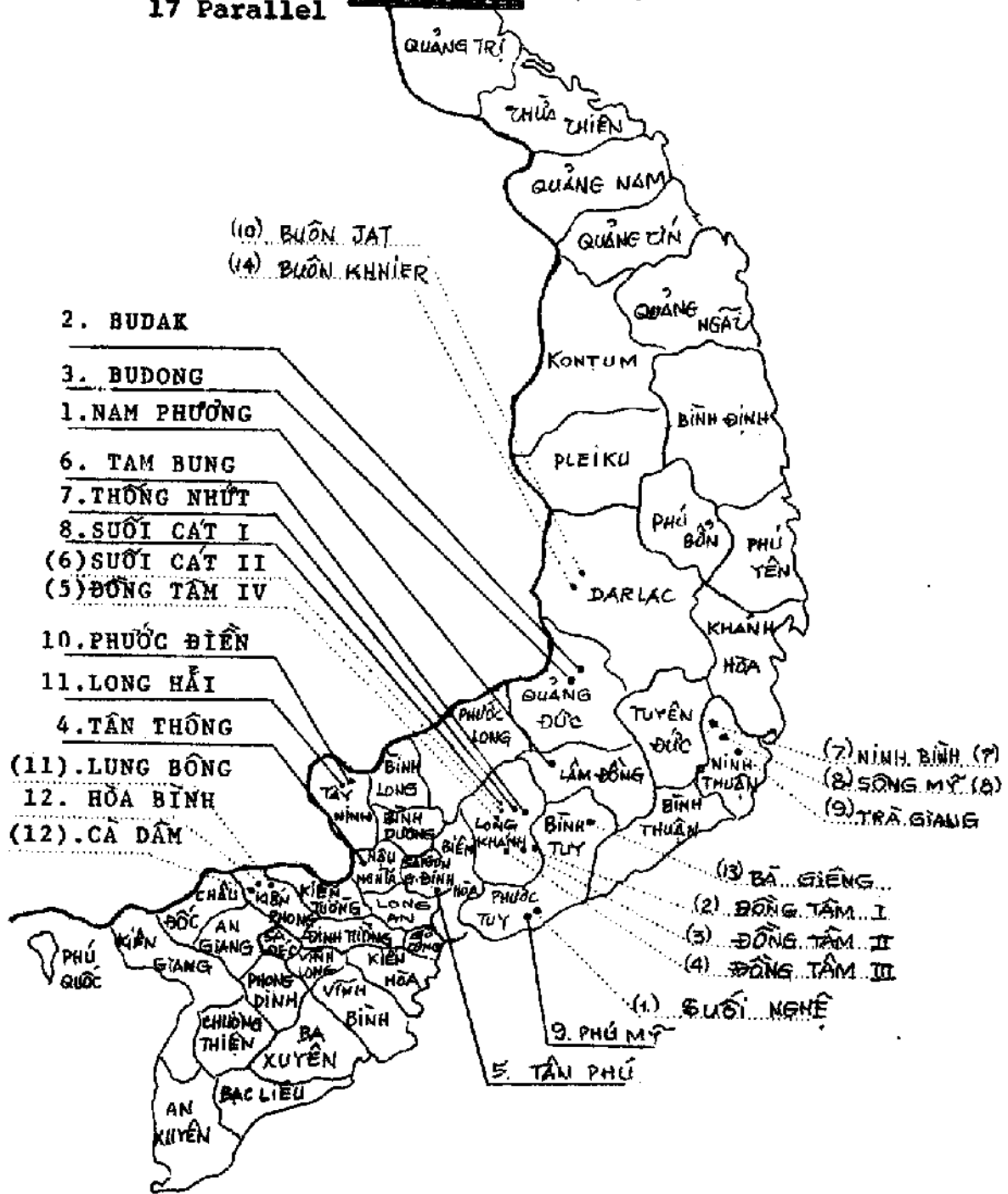
Số thứ tự.	T i n h	Số địa điểm	Số gia - đình	Số người
1	Quảng-Trị	13	4.893	24.874
2	Thừa-Thiên	5	3.118	16.811
3	Thị xã Đà Nẵng	1	537	3.296
4	Quảng-Nam	8	3.193	57.059
5	Quảng-Tín	2	1.054	4.130
6	Quảng-Ngãi	29	9.321	47.970
7	Bình Định	6	12.695	66.713
8	Phú Yên	1	456	2.013
9	Pleiku	6	1.953	6.534
10	Kontum	8	3.263	13.199
11	Quảng Đức	1	123	607
12	Phú Bổn	5	3.932	14.385
13	Darlac	3	2.417	10.983
14	Lâm Đồng	3	3.817	16.374
15	Bình Thuận	2	2.362	11.902
16	Thị xã Cam Ranh	2	1.199	7.673
17	Ninh Thuận	4	2.378	14.337
18	Bình Tuy	8	9.591	56.308
19	Long Khánh	12	6.901	41.071
20	Phước Tuy	5	3.683	20.300
21	Biên Hòa	1	207	1.035
22	Hậu Nghĩa	1	91	332
23	Phước Long	1	1.250	5.551
24	Bình Dương	1	44	244
25	Tây Ninh	1	418	2.340
26	Kiến Phong	3	435	2.358
27	Kiên Giang	2	142	1.059
Tổng cộng :			77.111	432.981

(26) - Xem phụ bản 3)

PHỤ BẢN 3

VỊ-TRÍ CÁC ĐỊA-ĐIỂM
KHẨN HOANG LẬP ẤP

Vĩ-Tuyến 17
17 Parallel



- 2. BUDAK
- 3. BUDONG
- 1. NAM PHƯƠNG
- 6. TAM BUNG
- 7. THÔNG NHỨT
- 8. SƯỜI CÁT I
- (6) SƯỜI CÁT II
- (5) ĐÔNG TÂM IV
- 10. PHƯỚC ĐIỀN
- 11. LONG HẢI
- 4. TÂN THÔNG
- (11) LUNG BÔNG
- 12. HÒA BÌNH
- (12) CÀ DÂM

..... Đồng-bào khẩn hoang lập ấp : 14 ấp - 38.617 người
 ————— Việt kiều hồi hương Kampuchea: 12 ấp - 46.900 người
TỔNG-CỘNG: 28 ấp - 85.517 người

các tỉnh Cao nguyên đều có sẵn những Ty phát-triển Sắc tộc có thể yểm trợ, hướng dẫn họ về nhiều phương diện.

Tướng cũng nên ghi nhận là trong số mấy trăm ngàn đồng bào lập nghiệp trên đây, có vài ba nhóm được định cư tự túc. Đây là một thể thức theo đó, Phủ Phó Thủ Tướng cho phép nhóm dân xin định cư được tự do đến khẩn hoang tại khu đất họ kiếm được, phần nhiều là do các vị lãnh đạo tinh thần hướng dẫn. Phủ Phó Thủ Tướng không yểm trợ gì, chỉ theo dõi xem họ có theo đúng tiêu chuẩn KHLA không. Thể thức này không được Phủ Phó Thủ Tướng khuyến khích cho lắm, vì sợ sinh ra tệ trạng thao túng đất đai, có người sẽ lợi dụng chiếm đất bất hợp pháp, để đầu cơ đất bán lại cho người khác. (27)

c). Các cơ sở hạ tầng và kiến-trúc công cộng :

Hiện nay, Tổng Nha KHẨN HOANG LẬP ẤP chưa có một con số chính xác về số đường sá cầu cống và các cơ sở đã thực hiện được, chỉ có thể phỏng tính như sau :

- Mỗi gia đình lập nghiệp được cấp : - 1.000 m² đất gia cư
- 5.000 m² đất canh tác (nửa mẫu)
- Mỗi ấp có 4 cơ sở công cộng : - 1 trụ sở ấp
- 1 trường học 5 lớp.
- 1 bệnh xá hộ sinh .
- 1 trụ sở ấp,

và khoảng chừng 10 cây số đường.

- Công tác dẫn thủy :

* đã xây được một đập nước ở Suối Nghệ với kinh phí 33 triệu đồng.

* đang nghiên cứu hệ thống dẫn thủy cho khu định cư Sông Pha gồm 4 ấp, ở Ninh Thuận, và khu Núi Le gồm 4 ấp ở Long Khánh.

(27)

Phỏng vấn Ông Kỹ-sư VÕ VĂN NHƠN, Phó TGD KHLA.

* đã thực hiện 2 kinh dân thủy :

- . kinh Hương Chánh Lượng dài 15 km ở Kiến Phong, và
- . kinh Trảng Chình Gò dài 10 km (đang thực hiện n ử a
chúng phải tạm ngưng vì chiến cuộc.).

- Công-tác điện hóa :

Khu Sông Pha gần nhà máy Thủy điện Đa-Nhim đang xúc t i ế n
chương-trình đem điện đến các địa điểm KHẨN HOANG LẬP ẤP tại đây ,
với kinh-phí 60 triệu đồng (28).

B). CHIỀU HƯỚNG TIẾN-TRIỂN :

Sau khi giải quyết vấn đề nạn nhân chiến cuộc, chương trình
sẽ dần dần hướng vào những mục tiêu thời bình, tức là tạo công ăn
việc làm cho những thành phần yếu kém về kinh-tế.

Theo Phó Thủ Tướng Đặc Trách Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP
trong những ngày sắp tới, vấn đề định cư nạn nhân chiến cuộc x e m
như đã giải quyết. Đến tháng 6-1974, chỉ còn lối 25.000 nạn n h â n
chiến cuộc Quảng Trị tam cư ở Đà-Nẵng sẽ được đưa về định cư ở tỉnh
nhà, và 5.000 đồng bào Bình Long sẽ được định cư ở Long Khánh. Với
cường độ giao tranh lẻ tẻ hiện nay, dân tị nạn chỉ tạm lánh cư ở
một nơi gần nhà, sau một thời gian, họ có thể trở về thôn ấp cũ. Họ
chỉ cần giúp đỡ sửa chữa qua loa nhà cửa là đủ. Họ được mệnh danh
là " Nạn Nhân Chiến Cuộc Tại Chỗ ", và không tạo nên những vấn đề
nghiêm trọng như trước (29).

Như vậy, trong tương lai sẽ không còn nhu cầu định cư Nạn
Nhân Chiến Cuộc nữa, chương-trình sẽ hướng về thành phần cần nâng
đỡ khác là các cựu quân nhân và đồng bào thất nghiệp. Theo kế hoạch
dự trù, kinh phí sử dụng cho chương-trình năm nay lên đến 20 tỉ bạc

(28)

Phòng vấn Ông Tổng Giám-đốc KHLA.

(29)

Diễn-văn của Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Xã-hội
và KHLA tại Khóa Hội-thảo các Ty trưởng Xã-hội trên Toàn
quốc ngày 16-6-1974.

Việt-Nam (gấp đôi năm 1973), phần lớn sẽ do Viện Trợ Mỹ đài thọ (30)

a). Cứu quân nhân :

Trong một cuộc phỏng vấn dành cho nhóm phóng viên Đặc S a n Ngày Quân Lực Việt-Nam Cộng hòa 19-6-74, Phó Thủ Tướng đặc trách Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP cho biết rằng trong năm 1974, nhiều nhóm Cựu quân nhân đã được Phó Thủ Tướng chấp thuận cho gia nhập Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP :

- 140 gia đình Cựu quân nhân thuộc SD 5 được định cư ở Phước Tuy.
- 100 gia đình Cựu quân nhân do Bộ Tổng Tham Mưu đề - nghị được định cư tại Suối Nghệ cũng thuộc tỉnh Phước Tuy.
- Ở Ninh Thuận, có 2.000 Cựu quân nhân và gia đình được định cư tại 4 ấp của khu định cư Sông Pha.
- Ở Ba Ngòi, có 600 gia đình Cựu quân nhân thuộc Hội Cựu Chiến Binh Đà-Nẵng đến định cư.

Trong tương lai, chương-trình sẽ thiết-lập nhiều địa điểm định cư khác cho Cựu quân nhân :

- Hội Cựu Chiến Binh Đà-Nẵng Quảng Nam sắp được chấp nhận tham gia chương trình KHLA tại một địa điểm ở Lâm Đồng. Địa điểm này được đặt tên là Đà giang. Số người tham gia khoảng chừng 4.500 kể cả gia đình.

- Một địa điểm khác cũng sắp được thành lập ở Bình Thuận cho anh em Cựu quân nhân và một số đồng bào thất nghiệp.

Hiện Phó Thủ Tướng đang thảo luận với Bộ Cựu Chiến Binh để tìm một công thức giúp Cựu quân nhân, Thương phế binh còn khả năng làm việc và Cố nhi quả phụ. Họ có thể chọn một trong hai giải pháp:

- Tiếp tục hưởng các quyền lợi của Bộ Cựu Chiến Binh như cũ
- Tham gia chương-trình KHLA, hưởng quyền lợi của chương trình, chỉ lãnh một số tiền dứt khoát của Bộ Cựu Chiến

(30)

Chính Luận số 3087, ngày 4-6-74.

Bình, rồi sau đó không có trợ cấp nữa.

Đa số chọn giải pháp 2 vì lý do :

- Trợ cấp hàng tháng không đủ giúp họ làm vốn sinh sống, mà mãi lực đồng bạc lại càng ngày càng sút kém.
- Tham gia chương-trình KHLA, họ được yểm trợ, cấp phát đất đai, có căn bản cho tương lai hơn.

Vấn đề còn ở trong vòng nghiên-cứu và có thể được thi hành trong tương lai gần đây⁽³¹⁾.

b). Đồng-bào thất nghiệp :

Trong cuộc điều trần trước Thượng Viện, ngày 23-4-74, Phó Thủ Tướng cho biết chương-trình đã nhận được khoảng 600.000 đơn của đồng bào không phải là Nạn Nhân Chiến Cuộc, trung bình độ 3 triệu người, xin tham gia chương-trình KHLA. Việc trợ giúp của chính quyền dành ưu tiên cho những đồng bào thất nghiệp đang ở trong tình trạng quán bách nhất.

Thí-dụ như ở Đà-Lạt, chính quyền địa phương cho biết trong số 92.000 dân thành phố, có đến 55.000 người lâm cảnh thất nghiệp. Mặc dù chính quyền tỉnh chưa chính thức ra thông-cáo, tỉnh cũng đã nhận được 5.000 đơn tỉnh nguyện xin đi KHLA. Chính phủ đã dành cho họ hai địa điểm định cư tại Tuyên Đức : một trong vùng thác Pongour và một ở gần Liên khương⁽³²⁾.

Tại đô thành, có 9.000 gia đình đồng bào lao động nộp đơn xin tham gia chương-trình, đã được Phó Thủ Tướng chấp nhận và cho thiết-lập danh sách để đưa đi KHLA tại Bình Tuy.

Các tỉnh có nhiều địa điểm khả dĩ chọn lựa để định cư đồng bào vẫn là các tỉnh Phước Tuy, Bình Tuy, Long Khánh, Gia Định (Rừng Sát).

(31)

Nguyễn anh TUẤN, THUY DUNG, MỸ HANH, "KhánHoang Lập Ấp", Đặc San ngày Quán Lực 19-6-74, Saigon, trang 14.

(32) Xem chú-thích (31).

II. - KHẢO-SÁT HAI ĐỊA ĐIỂM SUỐI NGHỆ VÀ TAM PHƯỚC.

Để bổ-túc cho những tài-liệu chính thức và báo chí, chúng tôi đã đi đến tận chỗ để quan sát hai địa điểm KHLA quan trọng ở tỉnh Phước Tuy là Suối Nghệ và Tam Phước.

Sở dĩ chúng tôi chọn hai địa điểm này, trước hết vì chúng ở gần Saigon nhất. Thứ hai, vì chúng có tính cách tiêu biểu: Suối Nghệ kỳ cựu và Tam Phước tân lập có thể đại diện cho đa số các địa điểm thành lập trong hai năm qua.

Suối Nghệ là địa điểm thiết-lập đầu tiên khi chương trình KHLA chính thức thành hình, được chính phủ xem là thành công tốt đẹp nhất của chương-trình. Nó cũng là một trong những địa điểm đông dân nhất. Tại đây, những xuất lượng của chương-trình đã bắt đầu thành hình, cho phép chúng ta suy diễn một phần pác tương-lai.

Địa điểm Tam Phước mới được thành-lập cuối năm 1973 và chưa vượt hết giai đoạn sơ khởi. Tại đây, chúng ta có thể tìm thấy những trở ngại khó khăn thường xảy đến cho chương-trình.

Chúng tôi không có tham vọng nghiên-cứu sâu rộng và p h â n tích tỉ-mỉ toảnthể các vấn-đề, mà chỉ quan sát một cách tổng quát, thu thập những dữ kiện thực tế về sinh hoạt của chính quyền và đồng bào trong ấp để giúp cho những nhận định về chương-trình có tính cách chân xác hơn.

A). SUỐI NGHỆ :

Suối Nghệ là một vùng đất phì nhiêu rộng cả ngàn mẫu t â y thuộc tỉnh Phước Tuy. Trước kia, đây là vùng rừng núi hoang vu với những rặng tre chi chít tiếp giáp với những cánh rừng già trùng điệp

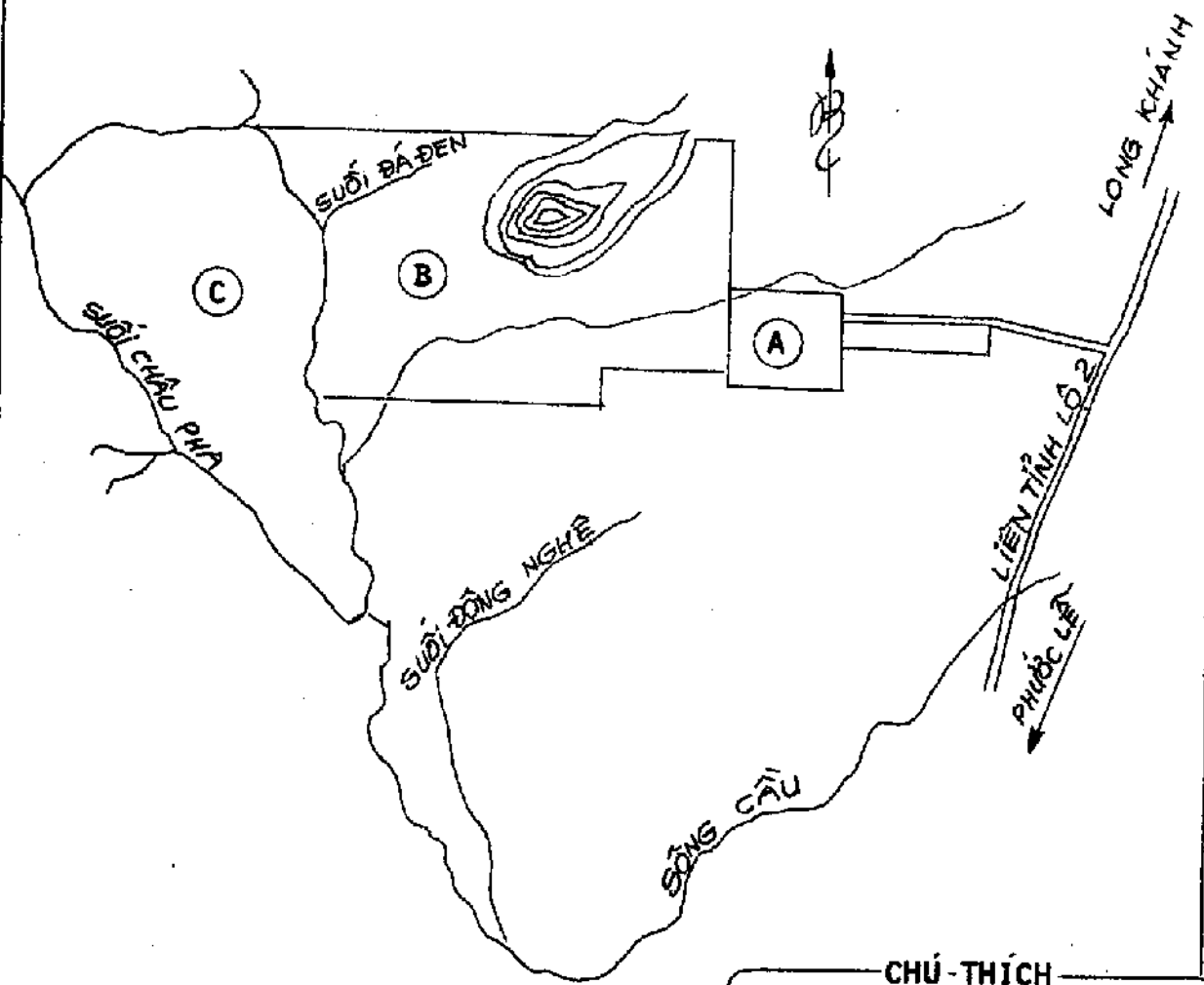
Sau trận chiến Bình giả năm 1965, một số thôn ấp nhỏ r ã i rác dọc theo liên tỉnh lộ 2 gồm 184 gia đình được tập trung về Suối Nghệ để thành lập ấp tị nạn Cộng Sản.

Năm 1967, quân đội Hoàng gia Úc Đại Lợi đến trấn đóng t ậ i Núi Đất ở gần đó, đã tiếp tay với chính quyền địa phương bảo vệ và

PHỤ BẢN 4

VỊ-TRÍ ĐỊA-ĐIỂM KHLA SƯỚI NGHỆ

TỶ-LỆ 1/50.000



CHÚ-THÍCH

- (A) KHU GIA-CƯ
- (B) KHU CANH-TÁC
- (C) BÁT CỦA HỌ ĐẠO BÀ RỊA.

làm những công tác dân sự vụ giúp đỡ đồng bào tại đây.

Đến năm 1972, Suối Nghệ được chọn làm địa điểm đầu tiên cho chương trình KHLA, chứa hơn 10.000 đồng bào ~~NUMCC~~ đến lập nghiệp.

a). Vị-tri, địa thế :

Suối Nghệ là một khu đất vuông nằm dưới chân núi Nghệ trong phạm vi quận Đức Thạnh, tỉnh Phước Tuy.

Bắc giáp Núi Nghệ

Nam giáp vùng sinh lầy sông Soi, sông Cầu

Đông giáp tỉnh lộ số 2 nối liền Phước Tuy và Long Khánh

Tây giáp vùng sinh lầy Sông La và Suối Châu Pha.

Địa hình khá bằng phẳng, có 2 con suối là Suối Nghệ và Suối Som bao quanh. Đất ở đây thuộc loại đất thịt có pha cát, có giá trị canh nông cao (Phụ bản 4).

b). Diễn-tiến thành-lập :

Cuối năm 1971, hai phái đoàn đại diện đồng bào tị nạn Cộng-Sản Quảng Trị được Phủ Quốc Vụ Khanh KHẨN HOANG LẬP ÁP mời vào quan sát nhiều địa điểm thuộc tỉnh Long-Khánh và Phước-Tuy. Cuối cùng, trong một cuộc họp tại Tòa Tỉnh Phước-Tuy ngày 27-11-71, họ đã quyết định lựa chọn Suối Nghệ làm địa điểm KHLA.

Sau khi lo các thủ tục di chuyển tại tỉnh xuất phát và chuẩn bị địa điểm tại tỉnh tiếp nhận, đồng bào được không-vận từ Quảng-Trị vào Phước Tuy bằng phi cơ Hãng Air America từ ngày 5-1-72 đến ngày 9-1-72. Đặc-biệt là các quân nhân chủ lực quân, địa phương quân và Cảnh-sát cũng được phép đi theo gia đình vào Phước Tuy để phục vụ tại đây. Đến ngày 23-2-72, đồng bào bắt thăm lô gia cư, được cấp phát vật-liệu, tiền bạc để làm nhà và canh tác.

Trong cuộc Tổng tấn công Hè 1972, Cộng Sản huy động một Tiểu đoàn phối hợp với các đơn-vị đặc công tấn công vào Suối Nghệ

đêm 17-6-72. Đồng bào thiệt mạng 3 người, bị thương 1 người, mất tích 13 người. Họ phải tạm lánh cư về Phước Lễ. Trường học hư hại 90 o/o, dãy nhà tạm trú bị phá hủy hoàn toàn, trụ sở Ban QuảnĐốc hư hại 50 o/o nhưng khu gia cư vẫn còn nguyên vẹn. Sau khi giải t ỏ a xong, đến ngày 30-6-72, 1.200 đồng bào trở về tiếp tục làm ăn. Số còn lại e ngại chần chừ đến sau 15-7-72 mới trở về hết, chỉ trừ 20 gia đình do một Linh Mục lãnh đạo kéo đi lập nghiệp ở Trảng Bom (33)

Sau hai đợt di dân Quảng Trị còn nhiều đợt khác đưa các đồng bào Phước Long, Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi về định cư t ả i đây, nâng tổng số di dân lên 9.617 người. Ngày 3-6-72, Bộ NộiVụ ban hành Nghị-định số 523-BNV/HCDP/26X thiết-lập tại quận Đức Thạnh tỉnh Phước Tuy một xã mới lấy tên là Quảng Phước (ghép 2 chữ đầu của chữ Quảng Trị và Phước Tuy). Lãnh thổ xã gồm ấp Suối Nghệ thuộc xã Bình Ba và một phần đất thuộc xã Hắc Dịch cùng quận. Dân số xã gồm dân tị nạn địa phương ở ấp Suối Nghệ cũ, và dân mới đến định cư l ậ p thành 7 ấp mới, tất cả được 10.303 người chia ra như sau :

- Ấp Suối Nghệ	1.075 người
- Ấp Trung Sơn	1.085 -
- Ấp Gio An	1.277 -
- Ấp Vinh Sơn	1.181 -
- Ấp Hữu Phước	1.727 -
- Ấp Quảng Thành	1.314 -
- Ấp Trung Nghĩa	1.567 -
- Ấp Quảng Tây	1.077 -

c). Hiện trạng địa điểm Suối Nghệ :

Chúng tôi đến Suối Nghệ vào tháng 6-1974, trời đã bắt đầu mưa được hơn 1 tháng. Từ liên tỉnh-lộ 20 đi vào ĐĐ, chúng tôi thấy bắp, đậu, lúa đã lên xanh rợp cả một vùng. Đi ngang qua các khu Công giáo và Cao đài, chúng tôi nhận thấy, ngoài những kiến-trúc tôn giáo

(33)

Phủ QVK KHLA, "KHLA Suối Nghệ", Saigon, 1972.

xã-hội đã thành hình, một số nhà tư nhân đã bắt đầu xây gạch. Tuy nhiên, số đó không quá 5 o/o, hầu hết đều vẫn để nguyên kiến - trúc nhẹ cũ. Trong mỗi vườn đều có trồng chuối, đu đủ, rau, bắp, đậu, và một số cây ăn trái như mãng cầu, mít, ổi, v.v...

Chính giữa khu công sở là công viên Nguyễn Công Trứ rộng chừng 2 mẫu tây với bức tượng Dinh Điền sứ Nguyễn Công Trứ cao 6 th sừng sững nhìn xuống khu gia cư của Ấp Suối Nghệ vườn tược san sát, tiếp nối khu canh tác chạy dài ra tận bìa rừng.

Sau đây là những điều chúng tôi ghi nhận được trong cuộc thăm viếng, sau khi phỏng vấn các viên chức và dân chúng tại địa phương.

c) Hoạt-động chính-quyền :

Khu công sở nằm hai bên công trường Nguyễn Công Trứ gồm các trụ sở Hành-chánh xã, Ủy Ban Điều Hợp Phát-Triển Xã, Cuộc Cảnh Sát, Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng, Trường học, Trạm Y-tế và Hộ sinh. Các phái đoàn rất thương đến đây thăm viếng, như trong tháng 5 qua có phái đoàn BS Phó Thủ Tướng đến khánh thành công viên Nguyễn Công Trứ ngày 8-5-74 ; phái đoàn báo chí Mỹ do ông Phó Đổng-ly hướng dẫn đến thăm ngày 27-5-74, phái đoàn Thượng nghị sĩ Fuelner và Bộ Dân Vận Chiêu Hồi thăm ngày 29-5-74.

1.- Kiến-thiết : Các công trình kiến thiết chính tại địa điểm Suối Nghệ đã hoàn tất. Hiện nay, tỉnh Phước Tuy đang tiếp tục cho xây cất thêm những cơ-sở y-tế giáo-dục tại Khu di dân mới đến cho đủ tiêu chuẩn chương-trình đã đề ra. Sau đây là các công-tác và kinh-phí :

CÔNG-TÁC ĐÃ THỰC-HIỆN :

- Trụ-sở Hành-chánh Xã	744.332 \$
- Trường học (8 phòng học)	4.018.454 \$
- Trạm Y-tế - Hộ sinh	2.018.399 \$
- Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng (tái thiết).	1.158.935 \$
- Chợ	2.435.501 \$

- Công viên Nguyễn Công Trứ.....	
- Sân bay	624.974 \$
- Đường Nguyễn văn Thiệu và Hoa-kỳ	25.500.000 \$
- Nối dài hai đường trên	7.500.000 \$
- Đường Khu Gia Cư	14.000.000 \$
- 4 giếng máy	
- Đập nước	33.000.000 \$
- Nhà hộ sinh, phát thuốc (Khu Cao đài).....	2.350.000 \$
- Hệ-thống bơm nước nhà hộ sinh	400.000 \$

CÔNG-TÁC ĐANG THỰC-HIỆN :

- Trường học 5 phòng (Khu Cao Đài)	4.995.000 \$
- Công trường Tự Do	700.000 \$
- Đường chợ Quảng Phước	1.700.000 \$

2.- Khẩn hoang : Diện tích đất đã ủi quang gồm có :

* Nhà thầu ủi quang : 314 mẫu đất gia cư và 520 mẫu đất canh tác nửa chừng, xăng lên giá, nhà thầu bỏ dỡ nên chính quyền n h ở Công Bình tiếp tục.

* Công Bình ủi quang : 350 mẫu.

* Di dân Phật Thầy Tây An tự phát dọn : 33 mẫu. Phủ Phó Thủ Tướng KHẨN HOANG LẬP ẤP sẽ trả tiền lại cho dân chúng theo giá biểu 60.000\$/mẫu.

Diện-tích đất đã phát cho các đợt di dân gồm có :

<u>Đợt</u> :	<u>Đất Gia Cư</u> :	<u>Đất canh tác</u> :
1	37 ^{Ha} 12.50	137 ^{Ha} 50.00
2	26 . 46.00	90 00.00
3	8 64.00	31 50.00
4	37 12.50	128 50.00
5	13 77.00	49 00.00
6 + 7	{ 47 11.50	{ 174 50.00
	{ 54 94.50	{ 203 50.00

Bố túc	9 Ha 45.00	35 Ha 00.00
Bố túc	2 97.00	11 00.00
Tổng cộng	237 Ha 00.00	810 Ha 50.00

- Địa điểm Suối Nghệ được cấp 4 máy cày hiệu International loại 75 mã-lực, mỗi máy có 1 dàn cày và 1 dàn bừa.

- Trong tháng 5, đồng bào được cấp phát 19.500 ký lúa giống trị giá 6.800.000 \$ và 9.335 ký giống hoa màu phụ trị giá 2.375.000 \$

3.- Kinh-tế - Tài-chánh : Nguồn sinh sống chính của xã dĩ nhiên là nông-nghiệp, tuy nhiên, tiềm năng hiện chưa được tận khai.

Về canh tác, trong số hơn 500 mẫu diện tích toàn xã, có 355 mẫu trồng lúa và 203 mẫu hoa màu phụ. Vì là đất rẫy, nên phần lớn hoa màu phụ được trồng xen với hoa màu chính.

Về chăn nuôi, có 100 bò, 300 dê, 671 heo, 5.874 gà, 216 vịt Các gia súc lớn như bò, dê, hầu hết đều ở ấp Suối Nghệ người địa phương. Di dân chưa chăn nuôi bao nhiêu : trung bình mỗi gia đình được 5 con gà, 3 gia đình mới được 1 con heo, 6 gia đình mới được 1 con vịt.

Về các hoạt-động sản-xuất khác, chỉ có thap, trung bình mỗi tháng được 6,7 tấn, phần lớn các lò đều của người địa phương.

Về tín dụng, có khoảng 50 gia đình được cho vay, mỗi gia đình 30.000 \$.

Ngân-sách xã năm 1974 dự trù là 575.000\$, đến ngày 3-6-74 đã thu được 359.755\$00, trong đó, cao nhất là các khoản thu lĩnh - tính được 101.238\$, rồi đến hoa lợi trúng thầu 86.200\$. Thuế ruộng được 76.601\$, chỉ tương đương với các loại lệ phí được 72.726\$. Ruộng đất chưa đóng góp bao nhiêu vào tài nguyên xã.

4.- Hộ-tịch : So sánh năm 1973 và 1974, ta thấy :

	1973	1974 (6 tháng đầu)
. Số sinh	163	103
. Số tử	41	26
. Số giá thú	20	14

Mặc dầu số người đến định cư trong năm 1974 rất ít, số sinh của 6 tháng đầu năm 1974 bằng 67 o/o cả năm 1973 ; số tử và giá thú bằng 55 o/o năm 1973. Sự kiện ấy cho thấy nếp sống của dân chúng đã khá ổn định.

5.- Giáo-dục : Xã có 1 Trường Tiểu học 8 phòng và đang xây thêm 1 Trường 5 phòng ở Khu Cao Đài truyền giáo (ấp Quảng Thành).

Số giáo-viên : 11 người. Số học sinh : 550 em.

Rất ít gia đình cho con học tới Trung-học. Năm ngoái, một tư thực Công giáo đã thử mở lên lớp 7 nhưng vì không có học sinh nên phải bỏ bớt chỉ còn lớp 6. Nguyên do có lẽ một phần vì phụ - huynh không có tiền đóng học phí, một phần vì việc canh tác trong lúc sơ khởi đòi hỏi nhiều nhân công, nên các em phải ở nhà giúp gia đình.

6.- Y-tế : Xã có 2 trạm Y-tế hộ sinh với 5 cán bộ Y-tế . Trong tháng 5, có 788 người đến xin thuốc, trong đó có : 3 người cấp cứu, 280 người bị bệnh hô hấp, 105 bị bệnh tiêu hóa, 95 người bị bệnh ngoài da, và 305 người bị các bệnh khác.

Các trường-hợp cấp cứu phần nhiều do đồng bào đập phải mìn khi đi làm rẫy. Sốt rét rất hiếm, mặc dù là đất rừng mới khai phá. Trong mùa nắng qua, xã không bị trường hợp bệnh thời khí nào. Chứng-bệnh thường gặp nhất là bệnh tiêu hóa, có lẽ do sử dụng nước không đúng tiêu chuẩn vệ sinh. Một số đồng bào Quảng Trị cho biết rằng vào đây họ đỡ đau ốm hơn ngoài Trung nhiều.

Tháng qua có 15 sản phụ được hộ sản. Trẻ em được chích ngừa lao, tê liệt, tròng trái. Các bà mẹ nào muốn ngừa thai cũng được giới-thiệu lên Ty Y-tế tỉnh xin thuốc.

7.- An-ninh : An ninh khu vực do 2 Đại đội địa phương quân 3 Trung đội Nghĩa quân và 8 Liên toán Nhân Dân Tự Vệ, cùng với 8 Cảnh-sát-viên phụ trách.

Địa phương quân lo an ninh vòng ngoài. Các Nghĩa quân và Nhân Dân Tự Vệ do Xã điều động để canh gác ấp.

Tuy nhiên, hình như hiệu năng chiến đấu của các lực lượng này không được cao lắm. Đêm 22-6-74 có mấy tên VC đột nhập bắn mấy loạt AK và vài quả B-40 vào trụ sở xã mà họ chẳng có phản ứng kịp thời. VC cũng hoạt động thường xuyên, cắm đồng bào vào rừng lấy củi, phá rẫy. Hầu như tháng nào cũng có người bị mìn. Tháng trước, Cộng quân đột nhập ấp Trung Nghĩa phá huỷ 1 xe GMC, 1 máy cày, làm chết 8 người. Mới đây, chiều 13-6-74, có một bà già chết vì dẫm mìn, sáng 17-6, 1 Trung-sĩ bị thương vì địch bắn sē.

c2). Sinh-hoạt dân chúng :

Dân cư ở đây có nhiều tôn giáo khác nhau. Những tôn-giáo có tín đồ đông thì sống thành từng khu như Công-giáo, Phật-giáo, CaoĐài và mới đây có thêm Phật Thầy Tây An. Nhà cửa hầu hết đều lợp tôn, vách ván hay lá. Tuy nhiên, đồng bào cho chúng tôi biết, nhiều gia đình ở ấp Suối Nghệ (dân địa phương) rất khá giả, mặc dầu họ để nhà cửa tồi tàn xiêu vẹo. Ấp này có đến 13 máy cày (trong số 14 chiếc ở toàn xã), 141 lò than; có người làm chủ 2, 3 lò than hay 2, 3 chục con bò, lợi tức đồng niên có bạc triệu.

1.- Giao thông : Toàn xã có 2 đường lớn là đường Nguyễn Văn-Thiệu và đường Hoa-kỳ, dài 6 km, rộng 10m tráng nhựa, và 45 cây số đường nhỏ trong các khu gia cư. Các đường này nối liền với liên tỉnh lộ 20. Phương-tiện liên lạc là xe đò, xe lam và xe gắn máy, phần lớn ở Phước Lễ lên. Toàn xã chỉ có 1 xe đò, 1 xe lam, 8 honda, 56 xe đạp. Giá vé Phước Lễ - Suối Nghệ (13 cs) là 120đ. Dân chúng làm rẫy phần đông đi bộ, đem cơm theo ở lại trưa.

2.- Thương-mại : Các hàng hóa xuất xã phần lớn là bí, bắp đậu phộng, chuối. Giá rau cải ở đây cũng tương đương với Saigon, có khi mắc hơn. Gạo 160đ 1 lít, trong khi tại Bà Rịa khoảng 145-150đ / lít cùng loại. Cá ngừ 220đ/ký nếu tươi tốt. Thịt heo từ 1000đ -1200đ /ký. Cả xã mỗi ngày chỉ hạ 2 con heo (30-35 ký). Chợ trung bình họp từ 200-300 người.

Trong các khu gia cư, chỉ có lác đác vài tiệm tạp hóa nhỏ rất ít khách hàng. Công nghệ hầu như không có.

Giá cả nông sản chênh lệch theo mùa màng. Ví-dụ : 1 ký đậu phộng hạt cuối mùa trước là 240\$, đến đầu mùa sau mua đậu giống phải 400\$ 1 ký.

3.- Canh-tác : Mỗi gia đình có 1.350 m² vườn và 5.000 m² đất canh tác. Số hoa lợi sản-xuất chỉ vừa đủ ăn hay đổi chác trong những ngày mùa. Đất rẫy chỉ có thể trồng mỗi năm một mùa. Sản lượng trung bình từ 1,5 - 2 tấn lúa mỗi mẫu, một năng xuất rất kém t h e o tiêu chuẩn Bộ Canh nông. Nếu kể cả lợi tức các thứ trong vườn và rẫy mỗi gia đình thu hoạch chừng 100.000\$ 1 năm. Lợi tức đó quá ít so với thời giá sinh hoạt. Đa số dân chúng đều thiếu ăn trong những tháng khô (từ tháng 2 đến tháng 5). Nếu mỗi gia đình được thêm 1 mẫu đ ấ t canh tác nữa thì mới đủ ăn ; nếu có 3 mẫu theo tiêu chuẩn chương - trình thì mới có dư để sấm sửa. Có một số phá thêm được ít rẫy, nhưng phần đông không thể làm thêm gì được vì nếu vào sâu trong rừng sẽ bị VC bắn phá.

Các nhập lượng canh nông ít được sử dụng. Đất mới vỡ còn tốt chưa cần bao nhiêu phân bón. Thuốc sát trùng đất, cái lợi trừ sâu bọ không bù nổi tổn phí. Mới đây, chính quyền phát cho mỗi gia đình 20 kg lúa giống Thần Nông IR.20, nhưng hầu hết đều đem xay lấy gạo ăn. Lý-do ; lúa đó cần phải có nhiều nước, không chịu đất rẫy, đem trồng đất rẫy lúa không có hạt. Ở đây người ta thường dùng giống lúa rẫy của người Thượng.

Đập Suối Nghệ hoàn thành năm ngoái, nhưng chưa dẫn nước được. Năm nay mới tráng mương cho nước chảy, nhưng cũng chỉ đủ cung cấp cho khu gia cư và một số ít đất canh tác ở gần thôi.

Đồng bào ở đây thích dùng máy cày vì nhận thấy cày máy 1 q i hơn, rẽ cỏ bị búng hết, đỡ công làm cỏ, đất xốp sâu nên củ dễ lớn . Giá cày máy hiện tại là 2.500\$ 1 giờ. Nửa mẫu có thể cày trong 3 giờ

4.- Chăn nuôi : Nhà nào cũng có nuôi gà, nhưng chỉ phát - triển trong những tháng mưa, vì những tháng khô và lạnh gà hay bị dịch. Vì ít nước nên ít người nuôi vịt. Nuôi heo khá tốn kém về vốn liếng cũng như tiền nuôi ăn, nên chỉ những nhà khá giả mới nuôi được. Các gia súc lớn chưa có bao nhiêu người nuôi vì đòi hỏi vốn lớn.

Xã có 6 cán bộ khuyến nông, nhưng họ không giúp ích gì cho đồng bào về kiến thức nông-nghiệp. Họ chỉ làm nhiệm-vụ phân phát tặng phẩm nông nghiệp khi cấp trên gửi xuống.

d). Nhận-xét :

1.- Ấp Suối Nghệ của dân địa phương là hình ảnh hi - vọng tương lai của di dân. Họ đã qua khỏi giai đoạn sống qua ngày để gia tăng lợi tức. Tuy nhiên, ngoài việc cung cấp dịch vụ cày máy và làm than, họ chưa có hoạt-động kinh-tế nào khác, cũng không sửa sang nhà của tại chỗ, có lẽ vì không tin tưởng vào tình trạng an ninh ở đây. Họ có nhiều lợi điểm hơn những người đến sau, vì được tự do khai phá những vùng đất tốt, ở bìa rừng, và đã được quân đội Úc giúp đỡ rất nhiều.

2.- Đối với đồng bào mới lập nghiệp, tình trạng hiện tại chỉ khá hơn hồi ở trại tị nạn, chưa bằng ở nguyên quán. Hiện tại, họ chỉ mong đủ sống, có nghĩa là họ cần có thêm từ nửa mẫu đến 1 mẫu đất canh tác nữa. Nhưng đất ở gần đã canh tác hết, còn đất ở xa thì không dám đi khai phá vì an ninh không bảo đảm.

3.- Cần phải có một kế hoạch bảo vệ ấp hữu hiệu, nhất là an ninh ngoại vi cần được tăng cường thêm, đồng bào mới có thể tăng diện-tích canh tác và xã mới có thể phát-triển.

4.- Cán bộ nông-nghiệp chưa quan niệm đúng vai-trò mình. Họ cần được huấn-luyện và kiểm soát thêm.

5.- Tín dụng cần được cung cấp nhiều hơn để giúp nông dân có vốn khuếch-trương hoạt động.

B). TAM PHƯỚC :

a). Vị-trí, địa thế :

Khu vực nông doanh Tam Phước là một vùng đất rộng chừng 10 cây số vuông nằm trong xã Tam Phước thuộc quận Long Điền tỉnh Phước Tuy. Bắc và Đông giáp tỉnh lộ số 44 chạy từ quận lỵ Long Điền đi Nước Ngọt. Nam giáp vùng ruộng muối Long Hải, Tây giáp dãy núi Đá Dung.

Đất ở đây thuộc loại đất thịt pha cát. Mạch nước cách mặt đất từ 5-10 thước. Địa thế khá bằng phẳng (Phụ bản 5).

b). Diễn-tiến thành-lập :

Vào mùa hè 1973, một số Cựu quân nhân, phần lớn thuộc Sư Đoàn 5, do một vị cựu trung tá đại diện đã đệ đơn thỉnh nguyện Tổng Thống cho tham gia chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP và đã được Tổng Thống chấp thuận. Sau khi thăm dò ý-kiến, Phủ Quốc Vụ Khanh KHLA đã thỏa thuận cho họ được định cư tại Tam Phước. Đợt đầu tiên có 1049 người gồm 123 gia đình cựu quân nhân đến Tam Phước, ngày 21-11-73.

Tiếp theo, còn nhiều đợt khác gồm đồng bào ở các xã thiếu an ninh ở miền Trung được đưa vào định cư:

- Đợt 2 có 1050 người gồm 198 gia đình, gốc xã Kỳ Thạnh tỉnh Quảng Tín, đến ngày 16-12-73.
- Đợt 3 có 680 người gồm 133 gia đình thuộc xã Kỳ Liên tỉnh Quảng Tín, đến ngày 10-2-74.
- Đợt 4 có 2064 người gồm 414 gia đình thuộc tỉnh Bình Định, đến ngày 21-3-74.

c). Hiện trạng địa điểm TAM PHƯỚC :

Chúng tôi đến Tam Phước vào lúc đồng bào đang còn thất tán, sau trận tấn công của địch vào đêm 18-6-74.

Số đồng bào từ Bình Định mới đến vẫn còn đang ở trong các lều tạm trú. Văn-phòng Ban Quản-đốc và Trạm Y-tế cũng được đặt tại đây.

Cách khu tạm trú mấy trăm thước là khu gia cư của đồng bào chạy dài tới chân núi, với mấy trăm căn nhà tôn nhỏ nhỏ nằm im lìm, vì đồng bào chưa dám trở về ở.

c1). Hoạt-động của chính quyền :

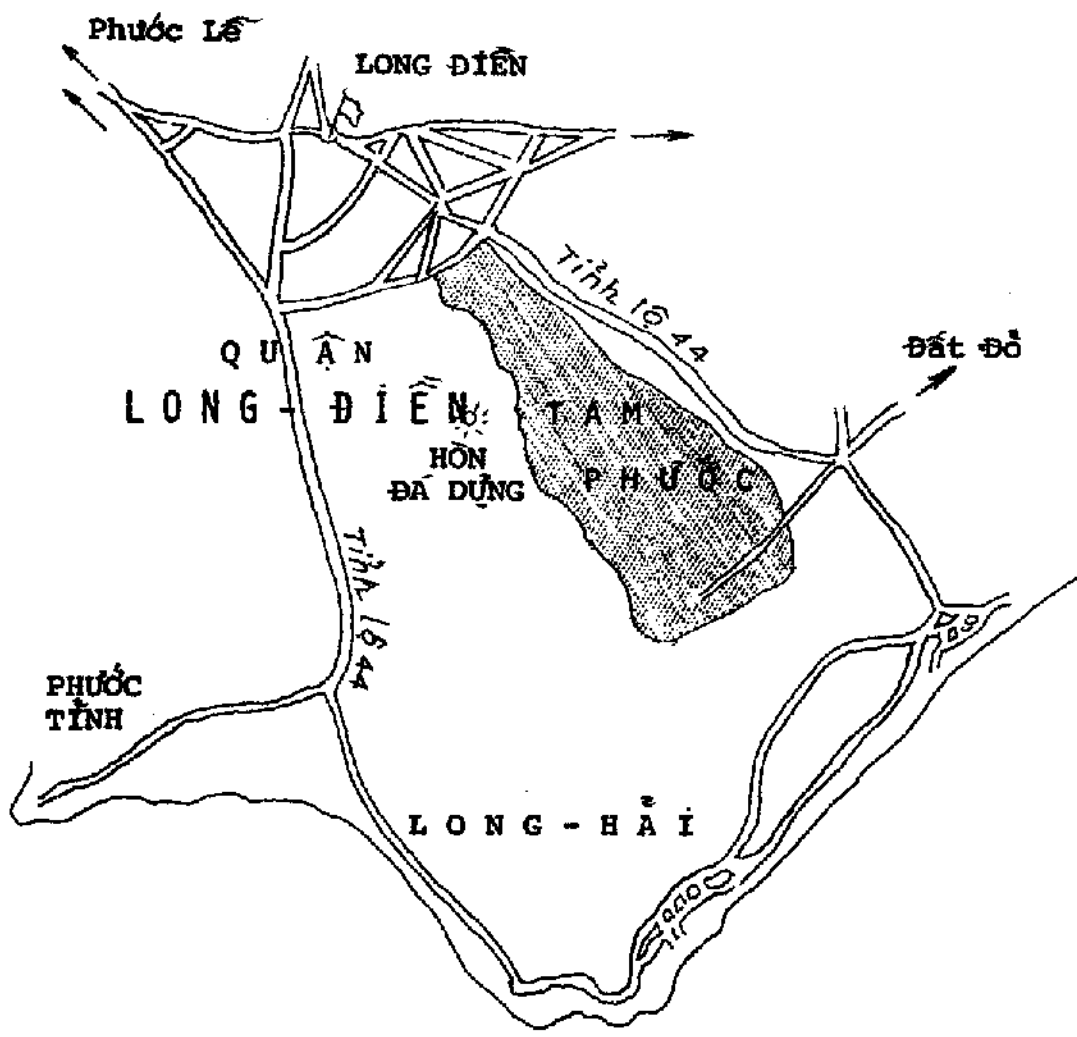
Tính đến tháng 6/1974 đã có 872 gia đình gồm 4843 người thuộc

7ab

PHỤ BẢN 5

VỊ-TRÍ ĐỊA-ĐIỂM KHLA TAM-PHƯỚC

TỶ-LỆ 1/100.000



các thành phần cựu quân nhân và đồng bào tị nạn Quảng Tín, Bình Định đến định cư tại Tam Phước.

Đợt đầu và đợt 2 đã được cấp 6 tháng gạo, 6 tháng ẩm thực và tiền với 35.000đ tiền làm nhà.

Đợt 3 cũng đã được cấp tiền và làm nhà, 6 tháng gạo và 3 tháng ẩm thực.

Đợt 4 chưa được cấp nhà, nhưng đã được 4 tháng gạo và 4 tháng ẩm thực.

Đồng bào cũng đã được cấp phát một số nông cụ gồm 1195 cuốc, 875 xẻng, 573 liềm.

Đất do nhà thầu ủi quang được 51 mẫu.

Công Binh dự trữ ủi quang 1.000 mẫu, đến nay đã hoàn tất được 400 mẫu.

Đất gia cư phân phối cho đồng bào cả 4 đợt được 117,72 mẫu ; chia ra :

. Đợt 1 được	16	ha	60.50
. - 2 -	26		73.00
. - 3 -	18		49.00
. - 4 -	55		89.00

Đã cấp phát 454 lô gia cư và làm 321 căn nhà cỡ 3^m5 x 7^m50 .

Hướng lộ 4 rộng 4 thước được cán đất sỏi đỏ với kinh-phí 10 triệu. Khúc đường vô đắp ngang một con suối cạn mà không đặt cống thoát nước, nên đến mùa mưa bị nước cuốn trôi đã phải đắp lại.

Có tất cả 8 giếng nước bề kính 1 th và sâu từ 3 th đến 12 th mực nước trung bình là 0,5 th. Hiện đang đào 1 giếng đóng, đã xong 50 o/o.

Công-tác dân điện đến địa điểm và tăng cường hệ-thống dân điện đã hoàn tất với kinh phí 620.000đ.

Công-tác hành-chánh tại địa điểm do 5 nhân-viên điều hành.

Có 8 cán-bộ y-tế trông nom sức khỏe cho đồng bào. Tháng vừa qua có 600 bệnh nhân được phát thuốc và 5 sản phụ được hộ sản. Chứng bệnh thường gặp là tiêu hóa

Có khoảng 1.000 trẻ em trong tuổi đi học nhưng tại địa điểm chưa có trường nào. Chính quyền tỉnh đã xin Phủ Phó Thủ Tướng cấp ngân khoản để xây một trường học 5 lớp tại đây.

Về an ninh, địa điểm Tam Phước được bảo vệ bởi 2 đại đội Địa phương quân thuộc Tiểu Đoàn 356, 5 Trung đội Nghĩa quân và 3 Liên Toán Nhân Dân Tự Vệ. Nhưng theo dư luận đồng bào thì các lực lượng này không hữu hiệu bao nhiêu. Lính Địa phương quân phần nhiều thiếu kềm tác phong, luôn luôn la cà ở các quán ăn nhậu, đùa giỡn hoặc trốn về nhà. Họ rất thờ ơ trong công tác canh phòng. Còn Nhân Dân Tự Vệ, vì phải làm việc đồng áng ban ngày, đến đêm mệt mỏi, họ phải ngưng nghỉ khó huy động được. Dịch đánh Tam Phước vào đêm 18-6, lực lượng trú phòng chẳng có phản ứng gì cả, đợi đến khi có thêm Tiểu Đoàn 336 đến tăng viện, mới phản công và tới chiều 20-6 mới giải tỏa xong. Trong cuộc tấn công này, có 7 thanh niên Nhân Dân Tự Vệ bị bắt đi và mất hết 3 súng.

c₂). Sinh-hoạt dân chúng :

Đồng bào ở đây không than phiền gì về vấn-đề trợ cấp, nhưng than phiền về vấn đề cấp phát đất quá trễ. Đợt đầu phải đợi 5 tháng mới có đất làm nhà, sau 6 tháng hết trợ cấp ẩm thực và đã đến mùa mưa mà vẫn chưa có đất canh tác.

Đồng bào có chỉ cho chúng tôi xem những đám rẫy do đồng bào tự khai phá lấy trên sườn núi, nhưng chưa trồng trọt gì được thì xảy ra cuộc tấn công của địch.

Đêm 18-6, rạng ngày 19, địch xâm nhập khu gia cư của đồng bào Kỳ Liên, Kỳ Thạnh, Cựu Chiến Binh. Đồng bào tạm lánh cư ra Trường Tiểu học Long Điền. Đến chiều 20-6 có lệnh của Trung Tá Tỉnh Trưởng Phước Tuy cho đồng bào trở về làng vì an ninh đã yên ổn. Nhưng khi

xe chở đồng bào về đến nơi thì địch bắt đầu pháo kích, nên họ không dám trở về nhà, lại phân tán ra các Trường Tiểu học Tam Phước Long Điền, Chùa Châu Văn Tiếp và nhà đồng bào địa phương. Liên tiếp trong 4 ngày trước khi chúng tới tới, ngày nào địch cũng pháo kích 2 lần sáng và chiều, mỗi lần trung bình 5 quả. Tinh thần dân chúng rất giao động. Đồng bào Kỳ Liên, Kỳ Thạnh bị địch cướp hết nông cụ thực phẩm, trong mấy ngày lánh cư phải sống nhờ vào số cứu trợ ít ỏi của Tỉnh (4 người 1 ổ bánh mì).

Đồng bào sống trong tâm trạng hoang mang lo âu, vì 6 tháng trợ cấp đã hết mà đất canh tác chưa có. Chỉ một số người tới sớm có thể trồng ít hoa màu phụ trong vườn, nhưng không thể nào đủ ăn. Nay lại bị tấn công, nhiều nhà bị thiệt hại nặng nề. Có người phải bán đồ đạc hay xin tiền người khác để mua gạo ăn. Một số ở các tỉnh gần đã tự động rời khỏi địa điểm. Cho đến ngày 25-6 vẫn chưa có ai dám về ở hẳn tại khu gia cư, vì những người về chuẩn bị sửa sang nhà cửa vườn tược đều bị địch bắn sê.

d). Nhận xét :

1.- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhóm di dân và chính quyền địa phương. Chỉ nên đưa di dân tới khi nào chuẩn bị xong khu gia cư.

2.- Cần có một kế-hoạch hoạt động ngay cho khối nhân lực đưa đến địa điểm. Để họ ở không là phí phạm, hao tổn, mà còn gây ra nhiều bất mãn, phiền trách.

3.- Địch chủ tâm phá hoại chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP một cách có hệ-thống : để cho đồng bào tới khai phá, xây dựng; sau khi hoàn tất, chúng tấn công, khủng bố, khiến cho di dân mất tin tưởng bỏ đi.

4.- Các cuộc tấn công pháo kích của địch không thực hiện qui mô nhưng đều khắp mọi nơi.

5.- Lực lượng an ninh địa phương chỉ có thể bảo vệ đồng bào nếu được chỉ huy hữu hiệu : binh sĩ có tinh thần kỷ-luật, cấp chỉ huy có tinh thần trách nhiệm và óc sáng tạo.

PHẦN THỨ HAI

NHÂN - ĐỊNH VÀ ĐỀ - NGHỊ

PHẦN HAI

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐỀ-NGHỊ

Sau một thời gian tiến hành, chương trình KHẨN HOANG LẬP ẤP đã thu hoạch được những kết quả đáng kể. Nhưng tinh thần cầu tiến không cho phép ta mãn nguyện với kết quả hiện tại. Các chương trình kế hoạch là sản phẩm của con người nên chúng cũng bất toàn như con người. Chương-trình nào cũng có cái hay cái dở của nó. Nhất là khi chương-trình ở trong một nước chậm tiến, nơi mà điều-kiện vật chất cũng như tinh thần đều thiếu kém như chúng ta, thường có một quãng cách rất xa giữa quan niệm và thực hành. Kinh nghiệm trước nay cho ta thấy, nhiều kế-hoạch rất hay đã bị hư hỏng vì cấp thừa hành làm sai lệch. Với quãng thời gian hơn 2 năm, chương-trình đã vượt được một đoạn đường khá dài, khá đủ để chúng ta ngoảnh lại quá khứ, làm một cuộc kiểm điểm nghiệm xét.

Đây là một chương-trình liên-hệ đến sự sống còn của hàng triệu con người và sẽ kéo dài trong một thời-gian ít ra cũng là hàng chục năm. Giữa một xã-hội sinh động với những xáo trộn biến chuyển thường xuyên như xã-hội chúng ta hiện nay, bất cứ một chương trình kế hoạch nào cũng sẽ lỗi thời nếu không được canh tân sửa đổi kịp kịp phù hợp với nhu-cầu của tình thế. Nhưng sự canh tân sẽ rất đắt giá nếu không để ý đến những xuất lượng của quá khứ. Những xuất lượng đó dù tích cực hay tiêu cực cũng là những đóng góp quý giá để tiến hiệu năng tương lai.

Nhìn lại quá khứ, chúng ta thấy chương-trình có hai đặc điểm nổi bật :

- 1/- Chương-trình là sản-phẩm của thời cuộc từ sự thành hình cho đến công cuộc tiến triển.
- 2/- Mục phiêu xã-hội lẫn át tất cả các mục phiêu khác của

chương-trình, nhưng lại bị giới hạn rất nhiều vì ngoại cảnh. Đặc tính đó vừa là lợi điểm vừa là trở ngại cho chương-trình. Chính nó tạo ra phần lớn những xuất lượng tích cực cũng như tiêu cực của chương-trình. Trong tương-lai, hoàn cảnh sẽ thay đổi, các mục phiêu khác sẽ trôi lên và chiếm ưu thế giá trị. Nếu chương-trình không kịp thích ứng với đòi hỏi mới, chẳng những chính nó sẽ ngưng đọng bế tắc, mà có khi còn làm trở ngại cho sự phát-triển quốc-gia.

Vấn-đề chúng ta bây giờ là mổ xẻ những khía cạnh chính - yếu của chương-trình để có thể đưa ra một nhận định đúng đắn về khả năng tồn tại và phát-triển của nó, cùng địa-vị của nó trong chính - sách quốc-gia tương-lai. Chúng ta sẽ phăng tìm trong quá trình của nó, những ưu khuyết-điểm nó đã để lại trên đường đi, không phải để soi mói chỉ trích mà để kết tập những kinh-nghiệm quý báu làm phương-giác chỉ đạo cho tiền trình.

Trong phần này, chúng tôi sẽ lần lượt đề cập tới những vấn đề :

- I.- Lượng giá Chương-trình : phân tích ưu khuyết-điểm của chương-trình về phương-diện hoạch định cũng như thi hành.
- II.- Viễn ảnh Chương-trình : căn cứ vào thực trạng quốc gia để đưa ra những dự phóng, những kỳ vọng đặt vào nó trong tương lai.
- III.- Đề-nghị những biện-pháp có tính-cách cụ thể cũng như nguyên-tắc cho hiện tại và trong tương kỳ.

CHƯƠNG I

LƯỢNG GIÁ CHƯƠNG - TRÌNH

Đối với những chương-trình có những mục tiêu kinh-tế xã hội dài hạn, nhất là khi nó liên hệ đến nhiều lãnh-vực như Chương trình KHẨN HOANG LẬP ẤP, cần phải có một thời gian lâu năm mới có thể nhận định một cách chính xác giá trị xuất lượng thật sự của nó được. Tuy nhiên, vì mục đích chúng ta ở đây không phải là xác định toàn bộ giá trị của chương-trình, mà chỉ nhắm quan sát thực tại để dự phóng mô thức khả thi cho tương-lai, cho nên công việc lượng giá sẽ được giới hạn trong một trường độ thích hợp của xuất lượng hiện hữu. Chương-trình sẽ được phân tích để tìm hiểu những ưu điểm cũng như những thiếu sót hay trở ngại trong công-tác hoạch định và thi hành chương-trình, để từ đó có thể xét đến những hậu quả của nó tạo ra trên sinh hoạt xã-hội.

I. - LƯỢNG GIÁ CÔNG-TÁC HOẠCH ĐỊNH :

Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP đã thành hình trong những điều kiện thuận lợi. Nó thừa hưởng được bài học kinh nghiệm của các chương trình di cư, dinh điền, khu trù mật, ấp chiến lược của thời Đệ Nhất Cộng Hòa, nhờ đó kế-hoạch nó có thể tránh được những vết xe đổ để vạch ra phương hướng thích hợp cho hiện tại. Chúng ta dễ dàng nhận thấy những ưu điểm đó ngay trong công-tác hoạch định.

A). ƯU-ĐIỂM :

a). Nghiên-cứu kỹ :

Nhà hoạch định đã nghiên cứu những chương-trình đi trước, kể cả những chương-trình định cư của các nước bạn để áp dụng một đường lối thích ứng với hoàn cảnh quốc-gia hiện tại, chứ không rập khuôn

theo hẳn một mô thức nào (34).

Việc nghiên cứu cũng được áp dụng cẩn thận trong các giai--
đoạn chuẩn bị, như phân tích thổ nhưỡng, các điều kiện khả canh, an
ninh v.v... của địa điểm.

b). Thiết-thực :

Chương-trình tránh những mục tiêu xa vời như trồng cây kỹ -
nghệ để phát-triển kinh-tế, mà chỉ nhắm vào những nhu-cầu thực tiễn,
khuyến-khích di dân canh tác hoa màu chính, phụ, chăn nuôi tiểu gia
súc, trước tiên, để họ có thể tự túc về thực -phẩm trước khi tiến tới
những kế hoạch qui mô. Tuy nhiên, chương-trình cũng không loại t r ừ
việc trồng cây kỹ-nghệ nếu nó nằm trong kế-hoạch sản-xuất có căn bản,
ví-dụ, vấn đề trồng cây thuốc lá và mía ở Ninh-Thuận.

c). Yêm-trợ chu đáo :

Chương-trình đã trù-liệu yêm trợ cho dân định cư đất để làm
nhà, đất canh tác, nông cụ, hạt giống, đồng thời cũng nuôi họ ă n
trong 6 tháng trong thời gian chờ đợi họ sản-xuất hoa màu. Chương-
trình cũng chú ý tới nhu-cầu nước uống, nước canh tác trước khi dân
định cư tới lập nghiệp, và lo đào giếng hay cung-cấp nước bằng c á c
phương tiện khác trong thời gian tạm cư. Chương-trình cung-cấp những
cơ sở công cộng để phục vụ dân chúng, và thiết-lập những cơ sở hạtàng
để phát-triển kinh-tế.

d). Chú-trọng yếu-tố tinh-thần :

Một Chương-trình có đầy đủ các yếu-tố vật chất mà không đem
xỉa tới các yếu-tố tinh thần vẫn có thể bị thất bại. Các di dân của
chương-trình dinh điền được cung-cấp rất đầy đủ, nhưng chương trình
vẫn gặp nhiều bất mãn chống đối, vì nhiều người bị cưỡng bách đi trái
với ý muốn họ. Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP chú trọng tới yếu - tố
tự nguyện, chỉ người nào thật sự tình nguyện mới được đi.

(34)

Xem chú-thích số (31).

Chương-trình chú ý tới nhu-cầu lãnh đạo tinh thần. Phần lớn các nhóm đi định cư lập nghiệp đều do các vị lãnh đạo tinh thần hướng dẫn. Họ là môi giới đặc lực giữa chính quyền và đồng bào. Qua đường dây phi chính thức đó, nhà lãnh đạo chương-trình có thể đi gần với ý nguyện đồng bào hơn là qua thuộc cấp. Lý tưởng tôn giáo cũng là chất keo cổ kết đồng bào thành một khối, dễ dàng cho sự tổ-chức, kiểm soát.

Chương-trình cố tránh những va chạm quyền-lợi về đất đai. Những địa điểm lập ấp được nghiên-cứu kỹ về tính cách pháp-lý trước khi sử dụng. Đặc-biệt là chương-trình đã tế nhị không đưa người Kinh lên lập nghiệp ở Cao nguyên để tránh những hiểu lầm tranh chấp đáng tiếc thường xảy ra với đồng bào Thượng khi vấn đề pháp-lý về đất đai của họ chưa được minh bạch.

Một yếu-tố tâm lý đem lại lợi thế rất lớn cho chương trình là việc cấp quyền sở hữu đất đai cho dân định cư. Ý-niệm tư hữu thúc đẩy họ tham gia chương-trình và kích thích họ làm việc, vì họ thấy chính họ và gia đình sẽ hưởng thụ công lao họ; tương lai họ được đảm bảo khi họ thực sự làm chủ mảnh đất.

B). KHUYẾT-ĐIỂM :

Bên cạnh các ưu điểm trên, công-tác hoạch định chương trình đã vướng phải một số nhược điểm hoặc bất khả kháng hay có thể sửa chữa được.

a). Thiếu chủ động :

Chương-trình thành hình do nhu-cầu tình thế thúc đẩy. Nó tiến hay ngưng đều do tình hình quyết định. Nói rõ hơn, chương-trình đã lệ thuộc quá nhiều vào ngoại viện. Nếu vì một lý do nào đó, ngoại-viện ngưng, chương-trình cũng sẽ bị đình chỉ. Nhà thiết kế đã không trừ liệu những trường hợp dự phòng, khi mức độ ngoại viện bị giảm sút hoặc ngưng trệ, và dự liệu những cấp độ hay phương-thức thi-hành khác nhau để chương-trình có thể tiếp nối liên tục dù hoàn cảnh có thay đổi.

b). Thiếu khúc chiết :

Kế-hoạch chỉ đặt ra những đường lối tổng quát để thi hành mà hoàn toàn không dự trù chi tiết. Một kế-hoạch nếu có dự liệu đầy đủ những chi tiết sẽ rất có lợi, vì sẽ giúp cho công cuộc thực thi được nhất trí, và chương-trình tiến hành mau chóng. Chương-trình cũng thiếu một kế-hoạch dài hạn chia ra làm nhiều giai đoạn, trong đó có những chỉ tiêu rõ ràng để dùng làm mốc đánh giá sự tiến triển của chương-trình. Kế-hoạch cũng không lưu ý đến khía cạnh phát triển trong trường kỳ, với những thay đổi tất nhiên của hoàn cảnh - về dân số, kinh tế, xã hội v.v... và vai trò chương-trình sẽ đóng trong những đổi thay đó.

c). Chưa chú-trọng đúng mức vai-trò của tư-nhân :

Trong kế hoạch đồn điền thời Nguyễn, tư nhân đã được khuyến-khích đứng ra tổ chức song song với chính quyền. Ở các quốc gia tư bản kỹ-thuật tân tiến, nhiều tư nhân đứng ra thành lập những đồn điền kỹ-nghệ rộng lớn có thể thu dụng hàng chục ngàn nhân công, và ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế quốc gia. Chính quyền hiện tại cũng đã mở ngõ cho hoạt động của tư nhân bằng Sắc-luật 047/72. Tuy nhiên, tư nhân vẫn còn rụt rè, chưa dám xông xáo tham gia, vì còn nhiều trở ngại về tài chánh, hành-chánh, an-ninh v.v... nhất là vì chính quyền chưa có một kế-hoạch khuyến khích và đảm bảo cho tương lai của họ.

Ngoài ra, sự yểm trợ của tư nhân cũng chưa được vận dụng đúng mức. Các đoàn thể, hiệp hội tư nhân yểm trợ cho chương-trình một cách lẻ tẻ, rời rạc, chưa được phối hợp tổ chức và kích thích để sự yểm trợ ấy hiệu quả hơn và tạo được những tác động tâm lý có lợi cho chương-trình hơn.

d). Chưa hoàn toàn hội nhập trong toàn bộ chính sách quốc-gia :

Mặc dù có những lời tuyên bố chính thức của các nhà lãnh đạo quốc-gia đề cao vai-trò của chương-trình trong công cuộc xây dựng đất

nước, ta vẫn thấy chương-trình chưa có một liên hệ gắn bó với các chương-trình khác của quốc-gia. Chẳng hạn, vào thời nhà Nguyễn, nó đã được kết hợp với kế-hoạch bành trướng lãnh thổ và cải tiến hình sự. Tại Do-Thái, nó đã được lồng trong kế-hoạch quốc phòng, phát - triển kinh-tế và giáo dục v.v...

II.- LƯỜNG GIÁ DIỄN TRÌNH THỰC THI :

Từ kế-hoạch bước vào thi hành là cả một quãng đường dài. Thực tế ít khi cho phép con người thực hiện được tất cả những ước vọng gói ghém trong kế-hoạch. Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP đã thực hiện được nhiều dự ước quan trọng của nhà hoạch định nhờ một số ưu điểm đáng kể. Nhưng bên cạnh những ưu điểm đó cũng có những trở ngại thiếu sót đáng cho ta quan tâm để tìm cách khắc phục.

A). ƯU-ĐIỂM :

Nhìn chung, chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP có một hiệu năng khá cao trong việc thực thi với những ưu điểm sau :

a). Tổ-chức gọn gàng, thủ-tục giản dị :

Chương-trình không rập theo lối tổ chức cồng kềnh hao tốn của chương-trình dinh điền. Nó đã áp dụng một phương-thức điều hành có hiệu quả bằng cách sử dụng nguồn nhân vật lực sẵn có của các Bộ các Tỉnh để thi hành chương-trình. Phương-thức này giúp cho chương-trình tránh được những lỗi lầm kỹ-thuật do nhân-viên thiếu chuyên môn gây ra, cũng tránh được những lung củng hiều lầm vì thiếu am hiểu tính hình địa phương. Ngoài ra, chương-trình còn tránh được nạn thao túng của bọn nhân-viên cơ hội. Bọn này, nếu được thu dụng, thường chỉ lo đục khoét, vì biết rằng chương-trình không kéo dài vĩnh-viễn.

Các thủ tục trợ cấp, xây cất, đấu thầu, đều được giản dị hóa giúp cho việc điều hành dễ dàng hơn, giải quyết vấn đề mau chóng hơn. Không bị gò bó trong khuôn khổ pháp lý cứng rắn, chương-trình mới có thể đáp ứng được nhu-cầu khẩn thiết của dân chúng.

b). Uy-tín lãnh đạo :

Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP đã được giao phó cho một giới chức có thẩm quyền cao cấp của quốc-gia đảm trách. Bởi vậy, đâu không có một cơ-quan tự trị với đầy đủ phương-tiện riêng biệt, nó cũng có được tiếng nói đầy đủ uy-lực để phối hợp hoạt động các Bộ, các địa phương. Trước khi được ủy thác đặc trách chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP, Bác sĩ Phan quang Đán đã là Quốc Vụ Khanh trong chính phủ, và sau này lại trở thành Phó Thủ Tướng chính phủ. Trải qua những biến cố quan trọng của đất nước, Bác sĩ đã liên tiếp giữ chức vụ Chủ-tịch h Liên Bộ các Ủy Ban Cứu Trợ Nạn Lụt, Cứu trợ Việt kiều hồi hương, Hồi cư và Định cư. Với tư thế đó, ông có thể dễ dàng điều động phối hợp các Bộ, và chỉ thị theo dõi các Tỉnh thi-hành.

c). Được ủng-hộ mạnh mẽ :

Vì chương-trình được lồng trong kế-hoạch Cứu trợ Hồi cư và Định cư nên nó đã thu hút được sự yểm trợ từ nhiều phía. Dưới danh hiệu một chương-trình xã-hội nhân đạo, nó dễ gây được thiện cảm nơi người khác hơn là mang danh nghĩa phát-triển kinh-tế. Chúng ta đã thấy chương-trình được ngoại viện đài thọ hầu như hoàn toàn. Các quốc gia thân hữu và các tổ chức từ thiện quốc-tế đã góp phần yểm trợ về tiền bạc và phẩm vật rất đáng kể. Một chương-trình tương tự trong thời bình khó tìm được sự ủng hộ như vậy.

d). Được hưởng-ứng nồng nhiệt :

Chương-trình được khai sinh trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt. Hàng triệu Nạn Nhân Chiến Cuộc tù túng trong các trại tạm cư cả năm trời ; hàng trăm ngàn công nhân bị mất việc ngồi nhà ăn dần hết vốn liếng ; hàng trăm ngàn Cô nhi quả phụ, cựu quân nhân, thương phế binh sống lây lất với số trợ cấp ít ỏi ; hàng trăm ngàn thanh niên thiếu nữ tối tuổi trưởng thành không tìm đâu ra việc làm vì kinh tế đình đốn. Tất cả đều hướng về chương-trình, và nó đã trở thành một lối thoát hầu như là duy nhất cho họ. Vì vậy, số người hưởng ứng

chương-trình lên rất cao, có thể nói là quá cao, mặc dầu không có cố võ hô hào.

e). Chuẩn-bị thân trọng :

Chương-trình đã chuẩn bị dư luận kỹ càng trước khi xúc tiến cho nên những luận điệu xuyên tạc chương-trình đều sớm bị đánh tan (35). Luồng dư luận thuận lợi trong và ngoài nước trong bước đầu đã là một yếu tố quan trọng giúp chương-trình thành công.

Thế thức hướng dẫn các nhà lãnh đạo tinh thần đi xem các khu đất trước khi lựa chọn, tuy mất nhiều thì giờ, nhưng tránh được những phiền trách bất mãn về sau.

f). Tập trung chỉ huy :

Chương-trình được điều-khiển theo thế thức tập trung. Mọi vấn đề đều được giải quyết ở cấp cao nhất. Các đại diện dân chúng khi cần trình bày ý-kiến nguyện vọng đều phải tiếp xúc với chính quyền tối cao. Thế-thức đó giúp cho người điều khiển nắm vững được tình hình, kiểm soát được mọi hoạt động, các cấp trung gian không thể qua mặt lừa dối được.

B). KHUYẾT-ĐIỂM :

Phần lớn những trở ngại thiếu sót trong chương-trình đều do nền hành-chánh yếu kém gây ra.

a). Vấn-đề quản-trị :

Từ một văn-phòng chính trị chuyển mình để gánh vác một nhiệm vụ xã-hội lớn lao, đồng thời phải cán dăng cả công-tác hành - chánh, Phủ Quốc Vụ Khanh KHẨN HOANG LẬP ÁP đã có những cố gắng đáng kể trong sự điều hành. Tuy nhiên, vì thiếu phương-tiện và nhân viên am tường các vấn đề hành-chánh, nên đã không thể tránh được một số khiếm-khuyết.

(35)

Xem chú-thích số (33).

1.- Không theo kịp nhu-cầu : Một mặt, vì nhu-cầu quá lớn đồng bào hưởng ứng quá nồng nhiệt, mặt khác vì muốn hành động thận trọng và vì không có một lực lượng cơ-giới riêng biệt để điều động cho công tác khẩn cấp, nên nhịp tiến triển của chương-trình đã không đuổi kịp nhu-cầu chung. Nhiều gia đình Nạn Nhân Chiến Cuộc đã phải sống trong trại tị nạn cả 2 năm trời mới được đưa đi định cư. Số dân thất nghiệp đã gia tăng trầm trọng từ năm 1971, vậy mà đến năm 1974 mới bắt đầu lo cho họ được.

2.- Thiếu thông đạt : Chương-trình phải tiếp xúc và liên hệ tới hàng triệu dân mà thiếu hẳn một bộ phận thông tin để giúp đồng bào theo dõi hiểu rõ diễn tiến của chương-trình. Nhiều khi đồng bào nghe tin tức báo chí hay phát thanh, ùn ùn kéo đến xin đi, nhưng nhân-viên tiếp xúc không biết gì cả nên đành thất vọng ra về. Có lần chúng tôi chứng kiến mấy Cựu quân nhân nổi nóng gây gổ ngay tại phòng khách, vì bị xua qua đẩy lại giữa Bộ Cựu Chiến Binh và Phó Quốc Vụ Khanh KHẨN HOANG LẬP ÁP.

3.- Thiếu ủy quyền : Các cấp chỉ huy trung gian ít được ủy quyền hành động, nên mọi việc lớn nhỏ đều phải tập trung về Thượng cấp. Điều này tạo ra sự bất quân bình giữa bộ phận đầu nã o và các cơ quan thừa hành, có thể gây nên ứ đọng chậm trễ, và khiến cho cấp thừa hành mất ý thức trách nhiệm.

4.- Thủ-tục thiếu chặt chẽ : Nếu thủ tục giản dị đã giúp cho công việc tiến hành mau chóng, thì nó cũng đưa đến những hậu quả bất lợi khác. Sự dễ dãi về thể thức đấu thầu khiến cho công-tác có thể bị bỏ ngang, hoặc không thực-hiện đúng tiêu chuẩn kỹ-thuật. Ví dụ trường-hợp các nhà thầu ủi quang ở Phước Tuy, Darlac; việc đắp đường ở Tam Phước (xem trang 71). Nhiều khoản chi tiêu không theo đúng thủ tục qui-định, các hồ sơ tài-chánh để đến 2 năm sau mới hậu kiểm (36). Tình trạng đó rất dễ đưa tới sự lạm dụng.

(36)

Văn thư số 1585-PTT/NSNV, ngày 17-5-74 của Nha Tổng Giám-đốc Ngân-Sách và Ngoại Viện.

5.- Cơ-cấu tổ-chức thiếu rành mạch : Mặc dù đã có văn kiện qui định hệ-thống tổ-chức với những chức vụ trách nhiệm rõ ràng , nhưng trên thực tế, một người xa lạ muốn tìm hiểu tổ-chức KHẨN HOANG LẬP ẤP rất khó khăn, vì các phần hành và cơ-cấu thực sự không theo đúng qui định. Một số Phòng Sở ghi trên văn kiện không thấy thực hiện, trong khi một số chức-vụ theo văn-kiện lại đảm nhận những phần hành khác. Lý-do một phần là vì thiếu nhân-viên, phần khác là vì khi đặt ra hệ-thống tổ chức KHLA, người ta đã dựa quá nhiều vào tổ chức Dinh Điền, một cơ-quan tự trị, tự điều hành lấy bằng những phương tiện riêng. Vì vậy, ta thấy trên văn kiện có một số Phòng Sở p h ụ trách những công việc mà trên thực tế Nha Tổng Giám-Đốc KHẨN HOANG LẬP ẤP không cần, vì đã do các Ty của Tỉnh đảm trách.

b). Vấn-đề những lam :

Hễ nói tới hành chánh thì không thể nào không nói tới tham nhũng. Đối với chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP, mỗi năm chi tiêu hàng chục tỉ bạc, cơ-quan quản-trị không thể nào kiểm soát ngăn chặn hoàn toàn tệ trạng tham nhũng được. Tham nhũng đục khoét chương-trình dưới nhiều hình thức :

1.- Khai danh-sách ma để lãnh tiền và phẩm-vật : Phó Thủ Tướng Phan-quang-Đán đã nhìn nhận điều này trong cuộc điều trần về ngân sách 1974 tại Hạ-viện ngày 30-10-1973, chẳng những công-chức mà số đồng bào tị nạn man khai cũng lên đến 20 o/o tại Đà-Nẵng. (37).

Trong bảng tổng kết phúc trình về số người được định cư trong chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP tính đến ngày 24-4-74, chúng tôi nhận thấy nhân số tại các địa điểm ở Quảng Nam đều bằng số gia đình nhân lên 20. Ví-dụ :

- Địa điểm Sơn Long có	386 gia đình, 7.720 người (=386x20)
- " " Sơn Trung có	400 gia đình, 8.000 " (=400x20)
- " " Sơn Thạch có	574 gia đình, 11.480 " (=574x20)

v.v.....

(37)

Hòa bình, ngày 1-11-73.

Lối tính phóng đại đó cách xa sự thật ít nhất cũng là gấp đôi. Và nếu chương-trình phát trợ cấp đúng theo nhân số đó, nhân viên đã gian lận được số tiền lên tới hàng chục triệu đồng.

2.- An chặn tiền trợ cấp phát cho đồng bào: Ông nguyên Tổng Trưởng Xã-hội Trần Nguyên Phiêu đã cho biết điều đó trong một cuộc họp của Ủy Ban Chỉ Đạo Cải Tổ Hành-chánh và Công Vụ vào tháng 9 năm 1973, và cho rằng nhiều cơ quan tranh giành nhau quản trị chương trình cứu trợ vì xem như là trứng số độc đắc (38).

3.- Trì hoãn cấp phát trợ cấp để lấy tiền bỏ vào trương mục sinh lời tại các Ngân-Hàng tư, hay làm việc riêng. Dân biểu Tôn thất Hoàn đã cáo giác như vậy tại diễn đàn Hạ Viện, ngày 15-4- 1974 (39).

4.- Thông đồng với nhà thầu để tính giá cao, khai gian số lượng công-tác và vật-liệu. Ở Bửu Ngãi, Bình Tuy, nhân-viên tiếp nhận đất ủi quang đã ghi trộm cho nhà thầu hơn 30 mẫu; tuy về sau, việc gian lận bị tố, vẫn không có chế tài tích cực đối với người trách nhiệm (40).

5.- Cung cấp phẩm vật thiếu số lượng, phẩm chất kém: Ví dụ ở Phú Bổn, chính quyền địa phương được ủy ngân 26 triệu đồng để mua lúa giống cho đồng bào. Nhưng khi cấp phát thì toàn lúa lép, giá đắt gấp ba giá thị trường, một bao 25 ký tính thành 50 Ký. (41)

c). Vấn đề thiên cư, tam cư.

Trên nguyên-tắc, phải có sự nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi đưa dân đến một địa điểm định cư. Nhưng trên thực tế, việc thi hành

(38)

Dân Chủ, ngày 21-4-1974.

(39)

Chính Luận, ngày 20-4-1974.

(40)

VAN PHƯỚC, "Tình cảnh da beo trong việc KHLA" CL. số 3085; 1-6-74.

(41)

Chính Luận, ngày 13-6-74.

có nhiều sai lệch. Có khi quyết-định về địa điểm định cư bị thay đổi đột ngột. Như tại Long-Khánh, ngày 19-11-1973, đồng bào Nạn Nhân Chiến Cuộc Bình Long xin định cư tại Dầu Giây và đã được Phủ Thủ Tướng chấp thuận vào ngày 16-3-74, nhưng 3 ngày sau Phủ lại ra Thông cáo cho biết họ sẽ được định cư tại Trảng Bom (42).

Nhiều nơi đồng bào được đưa tới địa điểm nhằm lúc trái vụ mùa khiến họ không thể gieo trồng gì được. Như trường-hợp định cư đồng bào Thượng, tất cả hầu như được đồng loạt đưa đến các địa điểm vào tháng 6 và 7/73; trong khi, theo nông lịch Cao nguyên, mùa gieo trồng đã bắt đầu từ tháng 4, 5. Vì đã trễ, lại không có đất sẵn và hạt giống, nên họ phải buông trôi, đợi qua năm khác mới có thể bắt đầu (43).

Điều thường xảy ra hơn là di dân được đưa đến địa điểm lúc đất đai chưa sẵn sàng, phải chờ một thời gian khá lâu mới có đất gia cư, có khi gần hết 6 tháng trợ cấp rồi mới có đất canh tác. Như trường hợp định cư đồng bào Thượng đã nói trên kia, hay như ở địa điểm Tam Phước (xem trang 71) hay Rừng Lá (44).

Có chỗ cũng gặp khó khăn trong vấn đề nước uống. Như ở Bình Tuy, Nghị-viên Lê Long cho biết là đồng bào phải chen chúc dài hàng nửa cây cở để đợi lấy nước hay phải mua với giá 50¢ đến 100¢ một đôi (45). Nghị viên đài VOA nhận thấy trại Đồng Tâm thành lập đã 2 năm mà chưa có giếng nước, phải gánh ở xa về; dân chúng không thể canh tác gì trong mùa nắng (46).

(42)

Dân Chủ số 239, ngày 20-4-1974.

(43)

Nguyễn Hữu Phú, "Tại sao các Nạn Nhân Chiến Cuộc chưa tự túc được?". Chính Luận số 3099, ngày 18-6-74.

(44)

Xem chú-thích (38).

(45)

Chính Luận, 21-5-74.

(46)

Chính Luận số 3069, ngày 14-5-1974.

d). Vấn-đề khai quang :

Trên lý thuyết, chính quyền ủy sẵn 1.000 m² đất gia cư và 5.000 m² đất canh tác, cấp cho mỗi gia đình khi họ đến định cư, để họ tiến tới tự túc trong vòng 6 tháng. Nhưng trên thực tế ít khi thực hiện được. Có nơi như ở Darlac, Kontum, nhà đồng bào cắt thành dãy dài sát nhau, không có đất làm vườn ⁽⁴⁷⁾. Còn việc cấp đất chậm trễ như đã nói trên kia là điều rất thường thấy. Nguyên nhân một phần là vì thiếu an ninh, cơ giới không dám vào sâu trong rừng hoạt-động, nhưng phần chính là vì hệ-thống cho thầu ủy quang chưa được hoàn bị

Những khu vực quan trọng như Bình Tuy, Long Khánh, công tác ủy quang giao cho Công-ty VECCO (công quản). Nhưng Công-ty này không làm trực tiếp mà cho người khác thầu lại bằng những kế ước tương thuận dễ dãi. Vì vậy, họ chỉ lựa làm những chỗ dễ, bỏ chỗ khó lại, hay kéo dài thời gian khiến công tác bị trễ nãi ⁽⁴⁸⁾.

Có nơi, Tỉnh ký kết với nhà thầu địa phương cũng bằng kế h ước tương thuận, nên khi gặp trở ngại, họ bỏ ngang công tác ủy quang như trường hợp Phước Tuy hay Darlac ⁽⁴⁹⁾.

Đồng bào thích được phát-tiền để tự khai phá lấy hơn là chờ đợi lâu. Thế thức này đã được áp-dụng ở một vài nơi nhưng chưa được phổ-biến rộng rãi.

e). Vấn-đề tranh chấp thao túng đất đai :

Mặc dù đã cẩn thận nghiên-cứu và cố tránh những va chạm về quyền lợi đất đai, chương-trình vẫn không thoát khỏi một số tranh chấp, cũng như có những sự lạm dụng thao túng đất đai.

(47)

Xem chú-thích số (41)

(48)

Xem chú-thích số (38)

(49)

Chính Luận, số 3099, ngày 18-6-74.

- Tại Định Quán, Long Khánh, vào ngày 19-5-74, có một cuộc đụng độ giữa một trại định cư và một số người võ trang (có lẽ là dân địa phương) khiến một thiếu phụ bị bắn chết, 8 người bị thương nặng (50). Theo cuộc điều tra của Liên Ủy Ban Quốc Phòng, Lao Động và Xã-hội Thượng Nghị Viện, vì trại của Đại Đức Thích Bảo Huệ lập s a u , không có ranh giới rõ ràng, lại lấn nhiều đất xung quanh nên gây đụng độ (51).

- Ở Darlac, đồng bào di dân Thượng không đủ đất trồng trọt phải phá thêm rẫy, khi phá xong, đồng bào Thượng địa phương không cho làm, bảo là đất thuộc khu vực sinh sống chính của họ (52). Ở Suối Nghê, đồng bào chỉ lựa chỗ để phá rẫy loang lổ trong rừng, khi Công Binh đến ủi quang ủi luôn phần đất của họ, họ bất mãn phản đối (53).

- Ở Long Khánh, khu vực từ cây số 104-120, quốc lộ 20, tương đối trù mật và an ninh nên Phủ Phó Thủ Tướng đã ra văn thư giữ l ấ y để lập Trung Tâm KHLA. Nhiều người thấy thế đã kéo đến tự động khai thác những chỗ có vị trí tốt để choán đất (54).

- Ở Cần-thơ, Dân-biểu Hồ Kim Long tố cáo một số người lợi dụng chương-trình KHLA, lập hồ sơ ma, âm mưu chiếm 50.000 mẫu đ ấ t hoang để thủ lợi (55).

- Các viên chức Phủ Phó Thủ Tướng đặc trách KHLA cho biết có nhiều người ghi tên tham gia KHLA chỉ với mục đích đầu cơ đất. S a u khi lãnh tiền bạc, phẩm-vật, đất canh tác rồi, họ chuyển nhượng cho người khác lấy tiền, rồi lại ghi tên nơi khác (56).

(50)

Chính Luận số 3076, ngày 22-5-74.

(51)

Chính Luận số 3103, ngày 22-6-74.

(52)

Chính Luận số 3099, ngày 18-6-74.

(53)

Phỏng vấn Giáo-sĩ Cao Đãi TRẦN VĂN CHÁU.
Đại Dân Tộc, 16-6-74.

(54)

Chính Luận số 3103, ngày 22-6-74.

(55)

Chính Luận số 3047, ngày 17-4-74.

(56)

Đại Dân Tộc số 593, ngày 13-3-74.

f). Vấn-đề an ninh :

Mặc dầu yếu-tố an ninh đã được chú trọng khi thiết-lập các địa điểm KHLA, tình hình an-ninh của các ấp khẩn hoang hiện nay có vẻ không được sáng sủa lắm. Địch luôn luôn tìm cách phá hoại cơ giới khai hoang, ngăn cản đồng bào vào rừng phá rẫy lấy củi, xâm nhập vào các ấp mới lập đe dọa đồng bào, phá lò than, bắt đóng thuế v.v..... Mới đây, vào ngày 26-6, phát-ngôn-viên chính phủ loan báo rằng tại Quảng Nam, Cộng Sản hiện đang chủ trương cho các đơn-vị võ trang và cán-bộ đặc công đánh các khu định cư giải tỏa dân chúng về vùng Cộng Sản. Cộng quân cũng bắt thanh thiếu niên để bổ sung cho các đơn vị võ trang chúng, đồng thời gia tăng các cuộc pháo kích tại đây (57). Những sự kiện tương tự cũng đã xảy ra tại Suối Nghệ và Tam Phước lúc chúng tôi đến khảo sát hai địa điểm này, chúng tỏ Cộng Sản cố t a m phá hoại chương-trình bằng đủ mọi cách.

g). Vấn-đề canh-tác :

Vấn đề quan trọng và ảnh hưởng nhiều đến sinh-hoạt quốc gia này đã không được chú-trọng đúng mức. Tổng Nha Nông Nghiệp đã không đóng vai trò tích cực trong việc yểm trợ đồng bào lúc đầu.

Các tỉnh Lâm Đồng, Kontum được ủy ngân mua lúa giống cho đồng bào, nhưng nơi thí mua lúa không đúng mẫu, nơi thí không có lúa giống. Chỉ có ở Darlac nhờ sự yểm trợ của cơ-quan COREV mới mua được 1 ú a kịp thời (58).

Ở Suối Nghệ, lúa giống phát cho đồng bào, chỉ có số ít gieo còn bao nhiêu đem xay ăn vì không hợp với đất rẫy (xem trang 68).

Trong kỳ khảo sát Suối Nghệ vừa qua, chúng tôi nhận thấy mặc dầu đất tốt, năng suất canh tác của đồng bào vẫn rất thấp. Nếu kỹ-thuật canh tác không được cải-tiến, họ ít có hi-vọng ra khỏi tình trạng nghèo thiếu, và quốc-gia cũng khó lòng phát-triển được.

(57)

Chính Luận số 3108, ngày 27-6-74.

(58)

Chính Luận số 3099, ngày 18-6-74.

CHƯƠNG II

VIÊN ANH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Những nhận xét trên đây không làm suy giảm tầm quan trọng của chương-trình trong đời sống quốc-gia. Chương-trình có tồn tại được hay không là do khả năng nó có đáp ứng được nhu-cầu của tình thế hay không. Sau một phần tư thế kỷ chiến tranh liên miên, quốc-gia chúng ta như một con bệnh đã kiệt quệ về nhiều phương diện. Chương-trình KHLA tuy không phải là phương thuốc thần diệu trị bá chứng, nhưng trong hoàn cảnh hiện tại của đất nước, nó là phương thuốc duy nhất hợp với khả năng và thể trạng của con bệnh, cũng là phương thuốc chiệu nghiệm nhất giúp con bệnh sớm phục hồi sinh lực.

Trước hết, chúng ta sẽ kiểm điểm khả năng và nhu-cầu của quốc gia. Sau đó, chúng ta sẽ xét đến những gì chương-trình có thể làm được để góp phần giải quyết những bài toán kinh-tế, xã-hội, chính-trị để đưa quốc gia trở lại nhịp tiến triển bình thường.

I. - THỰC-TRẠNG CỦA QUỐC-GIA.

Trong phần này, chúng ta sẽ xét đến những gì quốc-gia có thể cống hiến cho chương-trình, và những gì khiến cho quốc-gia cần đến chương-trình, về các phương diện kinh-tế, xã-hội và chính-trị.

A). VỀ KINH-TẾ :a). Đất đai phong phú :

Chúng ta có một tiềm năng nông-nghiệp lớn lao hơn nhiều quốc gia trên thế giới. Theo tài-liệu của Bộ Canh Nông, tổng số diện tích khả canh của Việt-Nam Cộng-Hòa là 6 triệu mẫu, hiện chỉ mới khai thác được 50 o/o, như vậy, còn 3 triệu mẫu chưa khai thác. So với diện-tích chung đất đai, Việt-Nam Cộng-Hòa chỉ mới canh tác 17 o/o thôi. Tỷ-lệ này rất thấp nếu đối chiếu với Đại Hàn (21 o/o), Phi Luật Tân (26 o/o), Hồi quốc (27 o/o) và Ấn Độ (36 o/o) (59)

(59)

Đặc-biệt, có 2 vùng đất hoang rất phì nhiêu là ĐồngThápMười và Đồng Cà Mau với khoảng 1 triệu mẫu đất chưa khai thác là cả một "đất hứa" cho nông-nghiệp Việt-Nam. Đất ở đây chẳng những rất thích-hợp với các loại cây thực-phẩm như lúa, bắp, khoai, mà trồng những loại cây kỹ-nghệ như thuốc lá, mía, thầu dầu, cũng rất tươi tốt. Nhờ đất phù sa sông Cửu Long bồi đắp, với điều kiện thủy lợi thuận tiện, vùng này có một tiềm năng sản-xuất rất cao. Nếu được khai thác đúng mức, tương lai nó có thể trở thành kho lúa gạo phong phú (60).

b). Thiếu hụt thực-phẩm :

Miền Nam Việt-Nam từ trước tới nay vẫn nổi tiếng là vựa lúa của Đông Nam Á. Từ năm 1925, Nam-kỳ đã bắt đầu xuất cảng gạo, mặc dầu đã phải cung ứng cho nhu-cầu nội địa ở miền Trung và miền Bắc (61). Vậy mà đến cuối năm 1973, tại miền Nam đã xảy ra cuộc khủng hoảng lúa gạo. Giá gạo tăng gấp 100 o/o (62). Mặc dầu năm 1973, chiến tranh xem như đã kết thúc, Việt-Nam Cộng-Hòa vẫn phải nhập - cảng đến 301.940 tấn gạo (63).

Hiện nay, thế giới cũng đang ở trên đà thiếu hụt lúa gạo trầm trọng. Một chuyên gia của Ngân-Hàng thế giới, Ông BOERMA nói rằng số dự trữ thực-phẩm thế giới hiện nay xuống thấp nhất, chỉ có 27 ngày tiêu thụ. Mỗi năm thế-giới phải gia tăng 3 o/o sản-lượng lúa gạo mới đủ nuôi thêm 40 triệu miệng ăn, nhưng năm 1973, số thiếu hụt hoạch lại mất 3 o/o khiến số dự trữ hao hụt. Theo phực-trình của Tổ chức Lương Nông Quốc Tế thì đến năm 1985, số sai biệt thiếu hụt giữa số sản-xuất được và số tiêu thụ theo nhu-cầu là 85 triệu tấn.

(60) CAO NHỰT QUANG, Kỹ-thuật-gia, "Khai Thác Đất Hoang" Chính Luận, 3-10-1973.

(61) SƠN NAM, "Lịch Sử Khẩn Hoang Miền Nam", Đông Phố, Saigon, 1973, trang 120.

(62) Độc-lập, ngày 19-8-73.

(63) Chính Luận số 3102, ngày 21-6-74.

Các chuyên gia nói rằng, nếu không tìm một đường lối dự trữ lúa gạo để đề phòng mất mùa thì sẽ có nhiều triệu người Á-Phi chết đói trong những năm tới (64).

c). Nặng tiêu-thụ, nhẹ sản-xuất :

Chiến tranh đã đẩy một số người đông đảo về thành thị, sống bám vào khu vực dịch vụ. Trong khi đó, đất đai thôn quê bỏ hoang, khiến cho chẳng những lúa gạo thiếu hụt, mà sản ngạch các loại nông phẩm kỹ-nghệ như cao su, dứa, mía v.v... cũng không còn đủ cung ứng cho hoạt động kỹ-nghệ bản xứ. Nền sản-xuất trong nước lệ thuộc vào nguyên-liệu nhập cảng và ngoại viện, đã tuột dốc khá mạnh trong vòng mấy năm qua. Nếu lấy chỉ số căn bản của sản-xuất năm 1962 là 100, thì chỉ số trung bình năm 1971 là 251,3 đã xuống dần tới 243,3 cuối năm 1972, và chỉ còn 186,5 cuối năm 1973. Từ năm 1971 đến 1973, nhiều ngành giảm sút rất nhanh, nhất là những ngành liên hệ đến dầu hỏa, nguyên liệu nhập cảng như ngành dệt, nhựa dẻo, pin đèn, kẹo bánh v. v.... ; có ngành xuống gần 50% số không như ngành sản-xuất dẻ mousse, đinh (65).

Tình trạng đó đã gây nên sự chênh lệch giữa nhập cảng và xuất cảng. Số nhập cảng từ 286 triệu MK năm 1963 đã tăng lên 853 triệu MK năm 1969 và 776 triệu MK năm 1973. Số xuất cảng từ 77 triệu MK năm 1963 xuống 12 triệu MK năm 1970, trở lại mức 60 triệu MK năm 1973, tuy nhiên, cũng chỉ mới bằng 7,5 o/o số lượng nhập cảng (66).

B). VỀ XÃ-HỘI :

a). Bản chất dân-tộc :

Bản chất của người Việt là bản chất nông nghiệp. Người Việt có đặc tính cần cù, nhẫn nại, chịu khó, là những đức tính rất cần thiết cho nông-nghiệp. Mỗi tình của người Việt đối với ruộng đất rất

(64)

Phúc-trình của Cơ' quan LHQ. Chính Luận, ngày 4-6-74

(65)

NGUYỄN VĂN NHÀN, "Nhận định lại Hiện Tình Kinh Tế", Chính Luận, 3101, 20-6.

(66) NGUYỄN VĂN HẢO, "VNCH và vấn-đề ngoại viện" Chính-Luận, 3113, 4-7-74.

sâu đậm. Người nông dân dần phải bỏ nhà đi làm ăn phương xa, tâm hồn lúc nào cũng hướng về quê cha đất tổ. Kẻ sĩ thường mong khi c ô n g thành danh toại sẽ trở về vui thú điền viên. Văn-minh Việt-Nam là một nền văn-minh nông nghiệp. Văn chương Việt-Nam đầy ắp những hình ảnh thi vị của ruộng đồng. Đa số dân Việt sống bằng nghề nông. Theo cuộc điều tra của cơ quan Doxiadis Associés năm 1964, thì số nông dân chiếm đến 78 o/o dân số Việt-Nam (67).

b). Gánh nặng cứu-trợ :

Chiến tranh đã khiến cho nước ta có một số Cô nhi, quả phụ, lớn lao, một tỉ lệ cao nhất thế giới so với dân số. Riêng trong số gia đình quân nhân, đã có đến 166.237 quả phụ tử sĩ và 650.620 Cô nhi tử sĩ tính đến tháng 4/74 (68). Theo tài-liệu của Bộ Xã-hội , toàn quốc có khoảng 800.000 Cô nhi chiến tranh và 200.000 quả phụ chiến tranh. Bên cạnh, còn có trên 100.000 phế nhân, tất cả đều cần được sự trợ giúp của chính phủ. Theo dự đoán của Phó Thủ Tướng Phan quang Đản, trong những ngày tới sẽ có 200.000 nạn nhân chiến cuộc tại chỗ do các cuộc giao tranh lẻ tẻ tạo ra (69). Ngoài ra, những trận bão lụt hàng năm ở miền Trung cũng tạo ra một số nạn nhân , khiến cho công cuộc cứu trợ thành một gánh nặng khó khăn cho chính quyền.

c). Gánh nặng dân-số :

Dầu không có thống kê chính xác, Viện Quốc Gia Thống Kê đã dựa vào tài-liệu hộ tịch tử năm 1961 đến 1971 ước lượng suất gia tăng dân số của Việt-Nam Cộng-Hòa là 3 o/o. Kế-hoạch Bốn Năm Phát Triển Quốc Gia (1972-1975) đã chấp nhận suất gia tăng đó làm căn bản cho chính sách phát-triển của chính phủ.

(68)

Tài liệu của Bộ Cựu Chiến Binh.

(69)

Chính Luận số 308, 4-6-74.

(67)

NGUYỄN-QUANG-QUYNH "Hậu Quả Xã Hội của Vấn Đề Đô-Thị Hóa" PTXH số 1, tháng 9/1971, trang 41.

Cơ cấu dân số của Việt-Nam Cộng-Hòa, trong đó, số trẻ em chiếm tỉ-lệ quá cao : 45 o/o (năm 1971) so với tỉ lệ các nước chậm tiến khác là 41 o/o và các nước tiên tiến là 27 o/o, thì tỉ lệ này là một gánh nặng tiêu thụ cho quốc-gia. Đó là chưa kể thành phần dân số hoạt động (từ 15-64 tuổi) rất thấp : 45 o/o, so với 55 o/o ở các nước chậm tiến và 63 o/o ở các nước tiên tiến.

Với suất gia tăng nhanh như thế, nhu-cầu lúa cho người cũng gia tăng từ 4.952.112 tấn năm 1971 lên đến 5.573.568 tấn năm 1975. Trừ phi phát-triển nông nghiệp mạnh mẽ, không còn phương cách nào có thể cung ứng nổi nhu-cầu lớn lao trên (70).

d). Nạn thất nghiệp :

Sự gia tăng dân số cộng với các yếu-tố thời cuộc khác đã khiến cho tình trạng thất nghiệp tại Việt-Nam Cộng-Hòa đến chỗ trầm trọng. Trong mấy năm qua, số công nhân bị giải công từ khu vực Đồng Minh lên đến 100.000 người. Gần đây, do nạn khủng hoảng nhiên liệu trên thế giới, rồi sự giảm sút ngoại-tệ, khiến nhiều xí-nghiệp giảm bớt việc, một số chỉ hoạt động cầm chừng hay ngưng hẳn, khiến một số công nhân bị mất việc cũng đến khoảng 20000 người. Ngoài ra, mỗi năm có chừng 50.000 quân nhân giải ngũ và công chức hồi hưu hay giải nhiệm cũng cần công ăn việc làm. Tất cả cộng với lực lượng 200.000 thanh-niên gia nhập thị trường nhân công hàng năm, đưa con số thất nghiệp lên đến hàng triệu người. Trong lúc đó, viễn ảnh nhân dụng không mấy khả quan. Theo ước lượng của Ủy Ban Liên Bộ Điều Hòa Nhân Công, nhu-cầu các xí-nghiệp trong 3 năm 1970, 1971, 1972 chỉ sử dụng thêm 54.000 công nhân, trung bình mỗi năm 18.000 người ; và theo dự-án của Ngân-Hàng Phát Triển Kỹ-Nghệ, trong 6 năm từ 1970-75, chỉ có thể thu dụng thêm 550 chuyên-viên và 14.000 công nhân thôi (71).

(71)

BÙI ĐÌNH ĐAM, "Một Quan Niệm Chuyên Dụng Quán Số Sang Lãnh Vực Sản Xuất Trong Thời Hậu Chiến". PTXH số 7, tháng 9/1973, trang 127.

(70)

LÊ-QUÍ-ĐÌNH, "Viễn-Tượng Dân-Số và các Vấn-Đề Liên-Hệ tại VNCH" PTXH SỐ 7, tháng 9/73, trang 53.

e). Hậu-quả hiện-tượng đô thị hóa :

Nhịp độ đô thị hóa tại Việt-Nam được tăng cường mạnh mẽ vì tình trạng chiến tranh, cao nhất là Saigon, đã tăng thêm 400.000 dân từ năm 1964 - 1967 (72). Do đó, các thành thị lớn ở Việt-Nam đã gánh trọn những hậu quả của hiện tượng đô thị hóa và của chiến tranh cùng một lúc. Theo giáo-sư Nguyễn Quang Quỳnh, hiện tượng đô thị hóa ảnh hưởng lớn lao đến nếp sống cá nhân, gia đình và gây ra nhiều xáo trộn xã-hội. Vì đông người sống chen chúc trong thành phố nên sinh ra nạn nhà ổ chuột, gia cư khan hiếm, tạo nên những khó khăn về giao thông, rác rến, ứ đọng không khí. Vì vai trò và cơ cấu gia đình thay đổi, khiến cho liên lạc gia đình bớt mật thiết, làm tăng số ly dị, số sống chung ngoài hôn, và số gái mãi dâm. Thiếu nhi ít được cha mẹ chăm sóc, mà trường học, chỗ giải trí, vận động lại thiếu thốn, nên chúng thích sống ngoài đường phố hơn ở nhà, dễ tập nhiễm những thói xấu hè phố, khiến nạn thiếu nhi phạm pháp gia tăng (73).

c). VỀ CHÍNH-TRỊ :

a). Ngoại-viện bấp bênh :

Tất cả guồng máy kinh-tế quân sự của chúng ta chạy đều là nhờ ngoại-viện, trong đó Hoa-kỳ gánh phần lớn. Nhưng sự viện trợ của Hoa-kỳ không do chính phủ đơn phương quyết định mà tùy thuộc rất nhiều vào dư luận quần chúng, phản ảnh qua các quyết-định của Lập Pháp. Ai cũng biết rằng dư luận quần chúng Hoa-kỳ rất bấp bênh, dễ chán nản ; khi thấy cuộc chiến tranh quá tốn kém và kéo dài đằng đẵng, họ có huynh hướng thúc đẩy giải kết ở Việt-Nam. Khuynh hướng đó biểu lộ ở những quyết định của Lập Pháp hạn chế và cắt giảm mạnh mẽ những đề nghị của Hành Pháp xin viện trợ mạnh mẽ về kinh-tế và quân sự cho Việt-Nam Cộng-Hòa. Gần đây, Hành Pháp đã chiều theo khuynh hướng đó

(72) NGUYỄN QUANG QUỲNH, Sđd, tr. 71

(73) NGUYỄN QUANG QUỲNH, "Một Hiện Tượng Xã Hội Của Thời Đại : Các-Dạng Thiếu Nhi", NCHC, tháng 6/1960.

(73bis)

V-kiến "Tiến Tới Tự Túc". Chính Luận 3106, 26-6-74

khi ông Nooter, Phụ tá Giám-đốc Cơ-quan Viện Trợ trình bày trước Quốc-Hội đề nghị viện-trợ Việt-Nam Cộng-Hòa 750 triệu MK cho mục tiêu nhân đạo và phục hưng kinh-tế, các năm kế tiếp sẽ giảm dần rồi chấm dứt sau 5 năm. (73 bis)

b). Địch vẫn không từ bỏ mộng thôn tính Miền Nam :

Trong bài bình luận về quyết nghị của đảng Lao Động Bắc Việt chuyển cuộc cách mạng vào giai đoạn 3 để xây dựng kinh tế và kỹ nghệ hóa miền Bắc, tác giả W.S. Turley nêu ra 4 lý do, trong đó, có một lý do là các nhà lãnh đạo đảng tin tưởng rằng thời cơ đã đến để gia tốc công cuộc xây dựng xã-hội miền Bắc và hoàn thành cách mạng ở miền Nam, họ tin tưởng sẽ đạt được chiến thắng toàn diện ở Việt-Nam sau sự rút quân của Hoa-kỳ, và để bảo đảm chiến thắng ấy, họ phải kỹ-nghệ hóa kinh-tế và canh tân quân đội để kiện toàn sức mạnh (74)

Có nhiều yếu-tố khiến cho giới lãnh đạo Hà-nội quyết tâm theo đuổi cuộc chiến tại đây tới chỗ chiếm trọn miền Nam. Thứ nhất, chiến tranh cách mạng tuy đã phá sản, các cường quốc đầu óc Cộng Sản xích lại gần phe tư bản, nhưng chiêu bài giải phóng vẫn còn ăn khách ở nhiều nơi trên thế giới. Thứ hai, các lãnh tụ già nua kiêu căng của Bắc Việt còn say sưa với hào quang chiến thắng năm xưa, không dễ gì từ bỏ mộng xích hóa miền Nam khi họ còn có một quân lực ở miền Nam và đặt được một chính phủ ma ở đây, lại có thể kèm kẹp, sai khiến dân chúng miền Bắc theo ý muốn (75). Lý do thứ ba là sau nhiều năm đổ bao nhiêu sinh mạng, tài sản miền Bắc vào đây, họ hầu như chẳng thu được gì về dân số cũng như lãnh thổ. Nếu chấp nhận một giải pháp chính trị thắng thắn như bầu cử, Cộng Sản không thể nà o hy vọng thắng cuộc. Bởi vậy, họ vẫn tiếp tục nổ súng lấn đất giành dân. Từ ngày ngưng bắn, ngoài 300.000 quân hiện diện ở Nam Việt ,

(74)

William S. TURLEY. The Democratic Republic of Viet Nam and The Third Stage of The Revolution. - Asian Survey Jan. 74. Vol. XIV No 1, page 88.

[75]

VÕ QUẢN, "Chiến lược của CS và Đường Hướng Đối Phó" TSQP số 42, tháng 12/73, trang 73.

Miền, Lào, Cộng Sản vẫn đưa thêm hàng trăm chiến xa, hàng chục ngàn binh-sĩ vào Nam, lập dần hỏa tiễn SAM ở A Lưới, Khe Sanh (76). Cho đến giờ này, Cộng Sản vẫn chưa chịu tử bỏ hay có triệu chứng nào tỏ ra tử bỏ âm mưu thôn tính miền Nam.

II.- KỶ VỌNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG-TRÌNH .

Trong những điều-kiện của quốc-gia như đã nêu trên đây, phương thức hay nhất, thực tiễn nhất để xây dựng, phát-triển quốc-gia là sử dụng tối đa nhân lực vào nông-nghiệp, tái phân phối dân số để khai thác đất hoang, nghĩa là đưa nhân dân ra khỏi thành thị, về nông thôn lập nghiệp, khai khẩn đất, gia tăng diện tích trồng trọt, hầu cung cấp thực-phẩm cho dân số mỗi năm một gia tăng.

Đó chính là ý-nghĩa của CT KHLA. Hễ bao lâu, các vấn đề trên còn đè nặng lên xứ sở, CT KHLA vẫn còn cần được duy trì. Dầu không xem nó là chiếc đũa thần màu nhiệm có thể biến đổi hẳn tính thể, người ta cũng đặt vào nó nhiều kỳ vọng tốt đẹp, tin rằng nó có thể giúp giải quyết được phần lớn khó khăn hiện tại.

A). VỀ KINH-TẾ :

a). Tự túc về thực-phẩm và tiến tới xuất-cảng :

Khi các ruộng đất bỏ hoang đã được tái canh, các khu đất khai khẩn đã được trồng tía hoa màu, số thực phẩm sản-xuất được chẳng những sẽ nuôi sống số người trước nay vẫn là gánh nặng cho quốc gia, mà còn cung cấp cho nhu-cầu tiêu thụ ở các thành thị, để thực hiện công cuộc tự túc về thực-phẩm. Trong tương lai, khi nhịp độ sản xuất đã phục hồi, ta còn có nhiều triển vọng tiến tới xuất-cảng lúa gạo và các nông-phẩm kỹ-nghệ như trước kia đã từng làm. Trước viễn tượng

(76)

LƯU HÙNG, "Tư Luận Cương Chính Trị Của Trần Phú đến Đường Lối Chiến Lược Trường Kỳ Xích Hóa VN của Đảng Cộng Sản Đông Dương" TSQP số 35, tháng 5/73, trang 115.

một thế giới khan hiếm thực-phẩm trầm trọng, việc xuất-cảng lúa gạo sẽ đóng góp quan trọng vào việc tái lập quân bình cho cán cân chi-phó quốc-gia và sẽ là một thành phần của sức mạnh kinh-tế Việt-Nam Cộng Hòa trong tương-lai.

b). Kích thích các ngành hoạt-động :

Nhu-cầu phân phối tiêu thụ các sản-phẩm của các địa điểm nông doanh sẽ kích thích các ngành hoạt động khác như vận-tải, thương mại, kỹ-nghệ biến chế nông-phẩm, kỹ-nghệ chế-tạo các sản-phẩm dùng cho nông-nghiệp. Khi lợi tức của di dân lên cao, hoạt-động xây cất, tiêu thụ hàng hóa, dịch-vụ tại các địa điểm nông doanh cũng sẽ phát-triển, giúp cho sinh-hoạt kinh-tế trở nên phồn thịnh (77).

B). VỀ XÃ-HỘI :

a). Giảm bớt gánh nặng cứu-trợ :

Với Chương-trình KHLA, các nạn nhân chiến tranh và những người sống nhờ vào sự cứu trợ ở thành phố, nếu đủ sức khỏe, sẽ được đưa vào công tác sản-xuất. Về phương-diện vật-chất, họ có thể tự túc mưu sinh, đỡ bớt cho chính quyền một phần gánh nặng tài chánh. Về phương-diện tinh thần, nhờ sự làm việc, họ tìm lại được niềm tự tin, hãnh diện, giá trị nhân phẩm họ được nâng cao, họ sẽ góp phần đặc-lục vào việc xây dựng cộng đồng.

b). Giải-quyết nạn thất-nghiệp :

Trong bài thuyết-trình về đề-tài " Nhu-cầu nhân lực trong công cuộc phát-triển quốc-gia " trong một khóa hội thảo về nhân lực, Ông Khương Hữu Diệu, Tổng Giám-đốc Ngân-Hàng Phát-Triển Kỹ-Nghệ nhận định rằng phát-triển nông nghiệp là đường hướng tối hảo để giải

(77)

John W. Mellor, "Khía Cạnh Kinh Tế Của Phát Triển Nông Nghiệp", Hiện-đại, Saigon, 1972, trang 152. (Bản Dịch "The Economics of Agricultural Development", Cornell University Press, 1966).

quyết nạn thất nghiệp. Theo ông, muốn tạo một việc làm trong kỹ nghệ phải đầu tư 3,5 triệu bạc Việt-Nam theo thời giá ; muốn tạo một việc làm trong khu vực dịch vụ phải đầu tư 2 triệu ; còn tạo một việc làm trong khu vực nông nghiệp, chỉ cần đầu tư 1,2 triệu (78). Trong các kế hoạch phát-triển quốc-gia như Chương-trình Phát Triển Kinh Tế Hậu Chiến (1969), Kế-hoạch Bốn Năm Phát Triển Kinh Tế Quốc Gia (1972-75), Kế-hoạch 8 năm Phục Hồi và Tái Thiết (1973-1980) của Bộ Tài-chánh, quyết-định của Ủy Ban Quốc Gia Nhân Lực trong cuộc họp ngày 2-7-73, đều chọn nông-nghiệp làm lãnh vực ưu tiên, vì nó thu hút được nhiều nhân công và có tính cách trường kỳ hơn hết (79).

c). Giải tỏa đô thị :

Người dân lập nghiệp ở địa điểm KHLA đều có ít nhất một mái nhà và một mảnh vườn và được cung-cấp những tiện ích giáo dục, y-tế giao-thông, thương mại; chính phủ lại còn cố gắng đem những tiện nghi thành phố như điện nước về với họ, khiến cho cuộc sống của họ dầu nhọc nhằn vẫn phóng khoáng thoải mái hơn ở thành phố nhiều. Khi số dân đông chen chúc ở đô thị được giải tỏa bớt, các hậu quả tai hại do hiện tượng đô thị hóa gây nên cũng sẽ giảm đi. Ta đã thấy kết quả hiển nhiên là trong vòng một năm qua, nạn khan hiếm nhà cửa và nạn rác rến ở đô thành Saigon đã giảm khá nhiều.

c). VỀ CHÍNH-TÀI :

a). Tranh thủ được nông dân :

Cùng với Chương-trình Người Cây Có Ruộng, CT KHLA đã giúp cho nông dân vô sản thực hiện giấc mơ tha thiết nhất của mọi thời là làm chủ được ngôi nhà, mảnh vườn và miếng đất canh tác. Ngoài ra

(78)

Tín Tức Phát Triển Kỹ Nghệ của Ngân Hàng PTKN, số 39 tháng 5/74.

(79)

PHẠM NGỌC DÂN, "Thất Nghiệp, Mối Hiểm Họa Thời Hậu Chiến", PTXH số 7, tháng 9/73, trang 147.

họ lại còn được giúp đỡ về kỹ-thuật và tài-chánh để tăng gia sản xuất. Một khi được chế-độ mang lại cơm no áo ấm, cho họ được sống bình đẳng an lạc với mọi người, thì người nông dân sẽ tha thiết với chế-độ, xem chế-độ là của mình. Khi nông dân đã thỏa nguyện, địch sẽ không còn đối tượng để khai thác tuyên-truyền gây rối nữa.

b). Mở rộng vòng đai an ninh :

Dân di định cư phần lớn đã biết rõ bộ mặt thật của Cộng Sản, hay là thân nhân của công chức quân nhân, có tinh thần quốc-gia vững mạnh, khó bị địch lung lạc. Kinh nghiệm từ trước tới nay cho thấy các làng định cư đều là những đồn lũy chống Cộng mạnh mẽ. Nhờ được định cư tập thể, dân chúng dễ tập hợp thành tổ chức, chính quyền dễ kiểm soát tình hình. Có nơi, chính lực lượng NDTV áp đã đánh bật được cuộc tấn công của địch (80). Bởi vậy, hễ có thêm một địa điểm KHLA được thành lập, chính quyền có thể kiểm soát thêm một vùng đất mới. Trong kế-hoạch lập 2 địa điểm Pongour và Liên Khương, thị xã Đà-lạt dự định mở rộng vòng đai an ninh thị xã nhỏ con đường dài 100 cây số nối liền 2 địa điểm trên (81).

c). Tiến tới tự cường :

Trong chiều hướng ngoại viện mỗi ngày một giảm sút, nếu cứ tiếp tục lệ thuộc vào ngoại viện, một khi nó ngưng, tất cả sẽ sụp đổ. CT KHLA giúp đặt nền móng cho sự sinh tồn của quốc-gia, trước hết là đạt đến chỗ tự túc về thực-phẩm, rồi tiến tới tự túc về kinh-tế để bảo đảm cho quyền tự quyết của dân-tộc.

(80)

Phủ PTT kiêm Tổng Trưởng Xã-Hội và KHLA, "Giới Thiệu CT KHLA". Saigon, 1974, trang 19.

(81)

Đại Dân Tộc, 2-6-74.

CHƯƠNG III

CÁC BIỆN-PHÁP THIẾT-YẾU ĐỂ PHÁT-TRIỂN CHƯƠNG-TRÌNH

Chương-trình đã góp phần đặc lực trong những bước dò dẫm khởi hành của công cuộc phát-triển quốc-gia. Trong tương-lai, sự thành bại của Chương-trình sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến số phận đất nước. Tất cả những ai nặng lòng ưu tư về tiền đồ dân-tộc đều muốn cho Chương-trình thành công tốt đẹp. Tuy nhiên, một sự thành công đơn độc của Chương-trình sẽ trở thành vô nghĩa nếu nó không phục vụ cho chủ đích tối hậu là phát-triển quốc-gia. Phương-trình phát-triển luôn luôn bao gồm nhiều biến số quan trọng liên-hệ chặt chẽ với nhau. Chỉ có thể tìm được đáp số thỏa đáng khi nào nối kết được các biến số ấy trong mối tương-quan hợp-lý. Là một biến số của phương-trình phát-triển, CT KHLA không thể tiến hành lẻ loi. Nó phải được hỗ trợ tích cực bởi các hoạt-động ở lãnh vực khác. Nó phải là thành phần của một toàn bộ chính sách quốc-gia, một chính sách xây dựng trên niềm tin, niềm tự hào của dân tộc.

Muốn cho Chương-trình tiếp tục tiến triển với hiệu năng tối đa, chúng tôi thiết nghĩ có thể áp dụng một số biện-pháp :

- Những biện pháp có tính cách cấp thời nhằm sửa chữa những khuyết-điểm trong quá khứ.
- Những biện pháp trường kỳ nhằm hội nhập Chương-trình vào chính sách toàn diện của quốc-gia.

I.- CÁC BIỆN-PHÁP CẤP THỜI.

Trong phần Lượng Giá Chương Trình, chúng tôi đã trình bày một số ưu khuyết-điểm thấy được nơi Chương-trình sau một thời-gian thi hành. Muốn cải tiến Chương-trình, cần có ngay những biện-pháp phát

huy những ưu điểm, bổ-túc những khiếm khuyết và khắc phục những trở ngại làm đình trệ Chương-trình.

A). CÁC BIỆN-PHÁP BỔ KHUYẾT SỬA CHỮA :

a). Kiến toàn an ninh cho các địa điểm KHLA :

Đây là điều-kiện tiên quyết để cho Chương-trình tồn tại. Dù Chương-trình được yểm trợ dồi dào đến đâu, dù được đồng bào h o a nghênh đến đâu, Chương-trình cũng vẫn thất bại nếu không bảo đảm được an-ninh cho các địa điểm KHLA. Với mức độ tấn công phá hoại lẻ tẻ của địch như hiện nay, chúng tôi thiết nghĩ việc phòng vệ các ấp không đòi hỏi những cố gắng quá lớn lao, mà chỉ cần sắp xếp lại cơ cấu hiện hữu cho phù hợp với tình thế. Chúng tôi xin đề-nghị một vài biện pháp nhỏ tăng cường cho hệ-thống an ninh hiện hữu.

- Đồng thời với công tác ủi quang, cho thiết-lập giao thông hào và lũy tre bao quanh khu gia cư.
- Lập hệ-thống báo động nhân dân như thường thấy tại các ấp di cư.
- Khuyến khích di dân nuôi chó chống du kích đột nhập.
- Mỗi gia đình đào hầm hố tránh pháo kích và trốn địch khi bị tấn công.
- Mở rộng vòng đai an ninh ra ngoài khu canh tác để đồng bào có thể yên tâm làm ăn. Phân phối khu vực trách nhiệm cho các lực lượng Địa Phương Quân; theo dõi, kiểm-soát họ, áp dụng những biện-pháp kỷ-luật nghiêm khắc đối với những đơn vị chệnh mãng nhiệm-vụ.
- Thường đất trong khu canh tác cho những đơn vị hay cá nhân nào siêng năng thi-hành bốn phần hay lập được công trạng xuất sắc trong công tác bảo vệ an ninh. Điều này cũng phù hợp với Chương-trình "Tay súng Tay cày" chính-phủ mới đề ra.

b). Chuẩn bị đất đai sẵn sàng :

Hiện nay không còn nhu-cầu khẩn bách phải giải tỏa các trại tị nạn nữa, cho nên di dân không cần phải đến sớm chờ đợi một thời gian ở các trại tạm cư rồi mới được cấp đất làm nhà như trước nay. Nếu không có gì buộc phải làm khác, nên áp dụng cho đúng thể thức đã qui-dịnh theo kế-hoạch : phải chuẩn bị sẵn tiền bạc vật-liệu trợ cấp, phải ủi quang xong đất đai, ít nhất là phải có sẵn đất gia cư, rồi mới đưa đồng bào tới. Thời gian tạm cư của đồng bào chỉ là để lập thủ tục trợ cấp, phân lô và làm nhà. Nếu chính quyền không ủi quang kịp, nên giao cho đồng bào tự phá tay hay chung nhau thuê nông-công khai phá.

c). Thiết-lập một bộ phận thông tin :

Cần có một bộ phận thông tin để phổ biến cho báo chí và đồng bào những tin-tức chính xác liên hệ đến Chương-trình. Cơ-quan này cũng phổ biến những kiến thức cần thiết cho đồng bào lập nghiệp trong giai đoạn sơ khởi, giúp họ sớm thích ứng với hoàn cảnh, khắc phục trở ngại để bình thường hóa sinh hoạt. Công-tác thông tin được tổ chức chu đáo sẽ giúp cho người dân đỡ mất thì giờ, khiến họ tin tưởng vào chính quyền nhiều hơn.

d). Cải tiến các phương-thức thủ-tục hành-chánh, ngăn chặn tham-nhũng :

Sau khi tính hình ổn định, những nhu-cầu cấp bách cũng đã lắng xuống, các thủ tục lỏng lẻo về hành chánh áp dụng cho giai đoạn khẩn trương cần phải được tái duyệt, tu chỉnh và kiểm soát chặt chẽ, tránh tất cả những kẻ hở khiến cho những kẻ manh tâm có thể lợi dụng những lạt.

Từ tháng 5-1974, tại Bộ Xã-hội đã có nhiều sửa đổi, cải chính quan-trọng. Ước mong trong một tương lai rất gần, bộ máy hành-chánh sẽ được kiện toàn để bảo vệ quyền lợi cho hàng triệu đồng bào và đem lại những thành quả tốt đẹp cho Chương-trình.

e). Ngăn chặn nạn đói cơ đất :

Phủ Phó Thủ Tướng đặc trách KHLA không thể phó thác hoàn toàn việc bảo vệ đất đai khẩn hoang cho các địa-phương, vì nhiều khi chính các viên chức địa phương cũng thông đồng trong các vụ chiếm đất, khi thấy đất có triển vọng được mở mang trong tương lai. Ngoài chính quyền địa phương, Phủ cũng cần phối hợp với Bộ Canh Nông, các cấp chỉ huy của quân đội, giới lãnh đạo cao cấp của các Giáo hội, để ngăn chặn các hành vi xâm chiếm đất đai dự trữ cho CT KHLA. Phải có những chế tài mạnh mẽ đối với những kẻ phạm pháp cũng như viên chức trách nhiệm để ngăn ngừa sự trạnh tãi diễn. Ngoài ra, cũng phải kiểm soát chặt chẽ số đồng bào lập nghiệp để ngăn ngừa các phần tử lợi dụng lọt vào làm thiệt hại Chương-trình.

B). CÁC BIỆN-PHÁP PHÁT-HUY ƯU-ĐIỂM :

a). Khuyến-khích, kết hợp các hoạt-động tư-nhân :

Để giúp cho nhịp độ của Chương-trình tiến triển nhanh chóng hơn, chính phủ cần khuyến khích các cá nhân cũng như đoàn thể tư-nhân có thiện chí và khả-năng đứng ra tổ-chức đồng bào khẩn hoang lập nghiệp. Một ví dụ của phương-thức này là Khu Cộng Đồng Nông Nghiệp Cửu Long do Hội Việt Võ Đạo thành-lập để giúp cho hàng ngàn đồng bào lao động thành thị có chỗ mưu sinh. Nhưng Chương-trình này thất bại vì thiếu sự yểm-trợ của chính quyền, họ không thể vượt được những trở ngại quá lớn lao như đào kinh dẫn thủy hạ phèn, tổ - chức an-ninh v.v... (82). Tuy nhiên, nếu khuyến khích các hoạt động đó, chính quyền cũng phải ấn định những thể thức chặt chẽ, phải kiểm soát, theo dõi, chế tài nghiêm khắc những kẻ vi phạm luật-lệ, để chặn đứng những hành-vi lợi dụng phá hoại. Bên cạnh cũng phải có hệ thống thông tin hữu hiệu để giúp đồng bào khỏi bị lường gạt.

(82)

Phủ Phó Thủ Tướng cũng cần kết hợp các nỗ lực của đoàn thể tư nhân trong việc yểm-trợ các địa điểm KHLA. Có thể lập một Ủy Ban gồm các đoàn thể tư nhân yểm-trợ cho Chương-trình, như kiểu Hội đ ồ n g Thanh Niên Cứu Trợ Việt Kiều Hồi Hương thành lập năm 1970 (83). Hoạt tổ-chức những Trại Công Tác Hè cho sinh-viên học-sinh xuống hoạt động ở các địa điểm KHLA, như Bộ Giáo-Dục đã tổ chức cho sinh - viên hồi hương vào tháng 6/74 vừa rồi. Nếu các nỗ-lực của tư nhân yểm-trợ Chương-trình được tổ-chức và kế-hoạch hóa, chắc chắn sẽ đem lại lợi ích rất thiết thực cho Chương-trình về vật chất cũng như tinh thần.

b). Thành-lập những đơn-vị nông-cơ :

Bên cạnh sự yểm trợ của Công Binh, Chương-trình cần thiết lập thêm ở mỗi vùng một đơn-vị cơ giới chuyên trách việc ủi quang. Đây là yếu-tố quan-trọng giúp cho Chương-trình có thể tiến triển đều đặn nhanh chóng, và cũng là yếu-tố căn bản giúp Chương-trình có thể duy trì trong tương lai, khi các nguồn ngoại viện bị cắt giảm. Hiện nay, nguồn ngoại tệ còn dồi dào, việc mua sắm cơ giới không cơ gi trông ngại. Nếu không thực hiện sớm, để đến khi ngoại-viện chấm dứt, phương-tiện không có, Chương-trình cũng sẽ chết theo.

Vấn đề quan trọng đối với di dân không phải là trợ cấp mà chính là đất. Nếu không có đất, thì dù được trợ cấp năm này qua năm khác, di dân cũng không thể thay đổi được hoàn cảnh. Nhưng nếu có đất thì dù không có trợ cấp, họ vẫn có thể xoay xở để sống được, vì đất sẽ lần hồi cung-cấp cho họ mọi thứ.

c). Tăng cường yểm-trợ các nhập lương nông-nghiệp :

Mục đích của Chương-trình không phải chỉ là để giúp cho dân lập nghiệp đủ sống mà còn tiến tới chỗ phồn thịnh sung túc. Với những nhập lương và kỹ-thuật hiện hữu, người dân khó lòng vượt được mức đủ ăn để khuếch-trương sản-lượng nông nghiệp.

Yếu-tố chính để giúp nông dân nâng cao sản năng là cải tiến kỹ-thuật canh tác, gia tăng việc sử dụng các loại hạt giống tốt, phân

(83)

Ủy Ban Liên Bộ Cứu Trợ Việt-Kiều Kampuchea, "Cứu Trợ Kiều Bào", trang 32.

bón, thuốc sát trùng, nông cơ nông cụ thích-hợp cho từng loại đất đai và hoa màu. Các kiến thức đó cần được nghiên-cứu và phổ-b i ế n đầy đủ cho nông dân.

Để giúp di dân có đủ khả năng sử dụng các nhập lượng nông nghiệp cần thiết, chính-phủ cần gia tăng khối lượng tín dụng v à hướng đặc biệt về thành phần khẩn hoang lập nghiệp, vì họ là hạng người kém tư lực nhất, mà lại cần nhiều nhất.

Biện pháp lý tưởng nhất là lập một cơ-quan riêng cung ứng những nhập lượng cần thiết cho di dân. Nếu không, cần phối-hợp chặt chẽ hơn với các cơ-quan liên hệ như Tổng Nha Nông Nghiệp, các Ngân Hàng Phát-Triển Nông Nghiệp, Nông Thôn để tăng cường yểm trợ cho di dân .

II. - CÁC BIỆN-PHÁP TRƯỞNG KỲ :

Về lâu^đ dài, ảnh hưởng của Chương-trình KHLA sẽ lan rộng đến nhiều lãnh-vực khác và ngược lại, nó cũng sẽ chịu ảnh hưởng của các địa-hạt khác. Nhà hoạch định cũng như thực hành, nếu muốn thấy những kết-quả ngoạn mục, phải đặt nó trong mối liên-hệ hỗ tương với c á c lãnh-vực khác trong khuôn khổ phát-triển quốc-gia. Trong trường kỳ, để cho Chương-trình tạo được ảnh-hưởng sâu sắc và có giá-trị l à u dài, những người có trách nhiệm cần có những biện-pháp nhằm :

- Giảm thiểu những hậu quả bất lợi của Chương-trình.
- Hội nhập Chương-trình với chính sách toàn diện của quốc - gia.

A). GIẢM THIỂU NHỮNG HẬU QUẢ BẤT LỢI CỦA CT :

Trong khi đặt khá nhiều kỳ vọng vào Chương-trình KHLA, chúng ta không nên quên rằng Chương-trình có những giới hạn của nó. C á c cấp lãnh đạo cần phải tiên liệu những hậu quả bất lợi để tránh cho Chương-trình những sai lầm phí phạm đáng tiếc.

a). Ảnh-hưởng bất lợi cho công-tác trị thủy :

Đặc tính các vùng rừng núi Trường Sơn chạy từ miền Trung đến miền Đông Nam phần là giữ hơi nước từ biển vào để tạo thành mưa và nhuận tưới vùng đồng bằng duyên hải. Đồng thời, rừng cây nhiệt đới cũng là các đập thiên nhiên để cản nước lũ chảy xuống đồng bằng. Gặp khi mưa lớn, nếu không có cây cối hút bớt nước và kiềm hãm tốc độ nước chảy xuống sườn núi, chắc chắn không thể nào tránh khỏi lũ lụt.

Chương-trình KHLA phải triệt hạ nhiều khu rừng nhiệt đới, nếu không được kế-hoạch-hóa, sẽ ảnh hưởng trầm trọng đến việc trị thủy và sẽ gây nên lũ lụt tai hại trong tương lai. Vì vậy, Chương - trình cần lưu ý tránh phá những rừng cây có công dụng cản nước hữu hiệu và tổ-chức trồng cây ăn trái, cây kỹ-nghệ ở những vùng đất cao, những vườn lưng đồi (84).

b). Hiện tượng năng suất tiệm giảm và thất nghiệp
trở hình :

Trong trường-kỳ, hệ-thống nông-nghiệp hiện hữu của ta sẽ bất lợi cho công cuộc phát-triển quốc-gia vì kỹ-thuật cũ chỉ mang lại năng suất thấp, chỉ cung cấp được cho nông dân một sự thù đáp thấp. Trong ngành dệt nhất đẳng, có định luật năng suất tiệm giảm: hễ càng sử dụng nhiều nhân công trên một diện tích canh-tác nhất định, năng suất chỉ tăng tới một mức nào đó thôi, quá mức đó, năng suất giảm nếu cứ thêm nhân công. Đối với Chương-trình KHLA, vấn-đề này không cần đặt ra trong thời gian đầu, nhưng khi dân số tăng nhiều tại các địa điểm, hiện tượng này sẽ là trở lực lớn cho sự phát-triển lâu dài. Bởi vậy, song song với việc canh tân nông-nghiệp, chính phủ phải mở mang các ngành khác để thoát khỏi tình trạng ngưng đọng (85).

Về phương-diện nhân dụng, nhân công trong khu vực nông-nghiệp không kể là toàn dụng, vì nông dân chỉ bận rộn trong những ngày mùa

(84)

Ủy Ban Trung Ương Cứu Trợ Nạn Lụt Miền Trung, " Báo Lụt Miền Trung", 1972, trang 31.

(85)

PHẠM NGỌC DẪN, Thất Nghiệp, Mối Hiềm Hòa Thời Hậu Chiến, PTXH số 7, tháng 9/1973, trang 147.

trong năm. Những tháng còn lại bị xem là thời kỳ thất nghiệp t r á h ình. Để giúp cho những ngày nhàn rỗi cũng có thể sản xuất đem l ậ i lợi tức cho nông dân, một vài quốc-gia như Nhật đã phát triển ngành thủ công nghệ cho họ (86).

c). Thị-trường nông-phẩm bắp bính :

Số cung cũng như số cầu trong thị-trường nông-nghiệp t ù y thuộc phần lớn vào thời tiết, thay đổi theo tình trạng dân số, kỹ-thuật, thiên tai, chiến tranh v.v... Vì vậy, khó có thể dự trù m ứ c cung cầu chính xác trong nông nghiệp. Trong 10 năm qua, giá nôngphẩm trên thế giới luôn luôn thay đổi, phần nhiều bất lợi cho các nước sản xuất (87). Để giúp cho nông dân nâng cao lợi tức và khuyến khích họ sản-xuất, chính quyền cần có những biện-pháp nâng đỡ giá cả nông-phẩm, cải tiến kỹ-thuật tồn trữ, cải tiến hệ-thống phân-phối để điều hòa thị-trường nông-phẩm.

8). HỘI NHẬP CT VÀO CHÍNH SÁCH TOÀN DIỆN CỦA QUỐC-GIA :

Trong guồng máy quốc-gia, Chương-trình KHLA không thể tiến hành riêng rẽ, mà phải tác động hỗ tương với các chính sách, kế hoạch, hoạt động trong mọi ngành khác.

a). Phối hợp với các kế hoạch canh nông tân tiến ;

Trên kia, chúng tôi đã trình bày những Chương-trình nông-nghiệp có tính cách hỗ trợ cho Chương-trình KHLA như Chương - trình kiến điền, khẩn đất tư dụng, các dự án thủy nông, phát-triển vùng nước lợ v.v...

Trong tương lai, khi dự án phát-triển sông Cửu Long được xúc tiến với sự tài trợ của LHQ, Chương-trình sẽ có nhiều điều-kiện để

(86) NGUYỄN QUANG QUYNH, Giảng văn Dân Số Học, TQHC, Học kỳ II, NK. 1973-74.

(87) PHẠM VĂN THUYẾT, "Một Cách Nhìn Về Tương Lai Nền Kinh Tế VN", NCHC Tập XI, số 3, 1968, trang 36.

khuếch-trương mạnh mẽ ở vùng đồng bằng hạ lưu sông Cửu-Long (88) .

Khi các dự án thủy điện khai thác sông suối rải rác ở các tỉnh như sông Bô, sông Tả Trạch ở Thừa Thiên ; sông Thu Bồn, sông Sỏi, sông Buong ở Quảng Nam Quảng Tín ; sông Sesang, Yali, Pleikrong ở Kontum ; sông Ba ở Bình Định, sông Srépok ở Ban-mê-thuôt, sông Đồng Nai, sông La Ngà ở Nam phần được thực hiện, diện tích đất khả canh nhờ công tác dẫn thủy sẽ tăng lên rất cao. Những địa điểm gần các Trung Tâm Thủy Điện sẽ có triển vọng thịnh vượng mau chóng (89)

b). Phối hợp với một chính sách kinh-tế chủ nông nghiệp :

Gia tăng sản-lượng nông-nghiệp mới chỉ là phân nửa vấn đề. Phát-triển nông nghiệp đòi hỏi sự liên kết giữa ngành nông và một số xí-nghiệp kỹ-nghệ. Nói đại cương, cần kết-hợp sự phát-triển nông nghiệp với sự phát-triển kỹ-nghệ để sự gia tăng số cầu ở ngành này thúc đẩy sự gia tăng số cung ở ngành kia. Trong một quốc-gia nông nghiệp, người ta chú trọng một số kỹ-nghệ yếm trợ mật thiết đặc lực cho nông nghiệp, đó là nông-kỹ-nghệ (agro-industries) : những kỹ-nghệ biến chế nông-phẩm, chế-tạo phân bón, nông cơ nông cụ v.v..... (90)

Một chính sách kinh-tế chủ nông nghiệp không nhất thiết phải bám vào khu vực nông-nghiệp, mà có thể xem nông-nghiệp như một bàn đạp để hướng đến một tương lai phát-triển về mọi mặt. Vì vậy, phải chuẩn bị khu vực nông-nghiệp để nó đóng góp thực sự vào nhu cầu tiến bộ quốc-gia. Nước Nhật trong thời gian bắt đầu công cuộc canh tân, hầu hết các đóng góp tư bản đều phát xuất từ khu vực nông nghiệp : thuế nông nghiệp chiếm 50 - 80 o/o tổng số thuế quốc-gia (91) .

(88)

PHẠM VĂN THUYẾT, Sdd, trang 33.

(89)

NGUYỄN BÁ LONG, "Căn Bản Mới Về Hoạch Định Phát Triền" Lửa Thiêng, Saigon, 1972, trang 45.

(90)

PHẠM KIM VINH "Phát Triền, Tư Kỳ Vọng Tới Thực Tại", TSQP số 46, tháng 4-1974, trang 113.

(91)

PHẠM VĂN THUYẾT, Sdd, trang 41.

Trong bước đầu mở mang quốc-gia, nông nghiệp là phương-tiện cấu tạo tư bản qua các đường lối : thuế má, xuất cảng nông-phẩm, nhờ nông dân tiêu thụ các sản-phẩm kỹ-nghệ và đầu tư trực tiếp. Nhưng trước khi muốn hái những trái đó, chính phủ phải đầu tư mạnh mẽ vào nông-nghiệp và cung-cấp tín dụng dồi dào cho nông dân (92).

c). Phối hợp với một chính sách quốc phòng tự lập :

Nếu cuộc xâm lăng của Cộng quân không biết đến bao giờ mới chấm dứt, nếu ta không thể sống nhờ vào người ngoài mãi mãi, rồi cuộc ta phải trở về nơi gương tiền nhân mà kết hợp Chương-trình khẩn hoang với công tác bảo vệ an ninh lãnh thổ. Về phương-diện này, ta có thể nghiên-cứu một vài công thức đã sử dụng tại các quốc-gia bạn để áp-dụng :

1.- Công-thức Ấp Đới Mới của Mã-Lai :

Mã-Lai đã thành công trong công cuộc tiêu trừ du kích Cộng Sản, phần lớn nhờ vào kế-hoạch Ấp Đới Mới của Sir Robert K. G. Thompson. Đây là phương thức tách du kích ra khỏi môi trường sinh sống của nó là dân chúng. Nguyên-tắc của Ấp Đới Mới là võ trang nhân dân để họ tự vệ, và yểm trợ họ bằng lực lượng quân sự, bán quân sự, đồng thời giúp đỡ dân thực hiện một cuộc Cách Mạng Chính Trị, Kinh Tế, Xã-hội, Văn-hóa tại nông thôn. Kế-hoạch này đã được Việt-Nam Cộng Hòa áp dụng từ năm 1961 nhưng thất bại vì vụng về trong khi thực hành. Tuy nhiên, nó vẫn là phương-thức chống du kích hữu hiệu. Bằng chứng là các ấp tôn-giáo như Công-giáo, Hòa-hảo, nhờ tổ-chức theo phương-thức đó mà Cộng quân rất khó xâm nhập (93).

2.- Công-thức Nahal của Do-Thái :

Đây là phương thức phối hợp nghĩa-vụ quân sự với công cuộc phát-triển nông-nghiệp. Đến tuổi quân dịch, thanh niên nào gia

[92]

John W. MELLOR, Sđd, trang 83.

[93]

NGUYỄN HỮU KHÔI, "Thư Tìm Một Quan Niệm Chống Du Kích VN" NCHC Tập XIV số 2, 3/1970, trang 7.

nhập đoàn Nahal (nông binh) sẽ được huấn luyện quân sự căn bản trong 3 tháng. Sau đó, họ được gửi tới một Kibbutz (nông trại tập thể) có sẵn hay ở biên giới. Tại đây, đoàn-viên Nahal được huấn luyện về nông nghiệp, đồng thời tổ chức phòng thủ địa phương, và tiếp tục học quân sự vào buổi tối. Sau một năm, họ lại được gửi đi học thêm 5 tháng quân sự nữa. Thời gian này chấm dứt, đoàn-viên Nahal đã được huấn luyện đầy đủ, họ sẽ đến hoạt động tại một nông trại có sẵn hay lập một nông trại mới. Các đoàn-viên Nahal ưu tú sẽ lập những nông trại chiến đấu He'achsuth, đặt nhu-cầu quân sự lên hàng ưu tiên. Sau khi phát-triển, những nông trại chiến đấu sẽ cải tiến dần thành nông trại tập thể (94).

d). Phối hợp với một chính sách giáo-dục trọng nông:

Theo giáo sư Mellor, giáo dục đóng vai trò quyết định trong việc phát-triển nông nghiệp, vì chính giáo dục sẽ đào tạo nhân lực có khả năng để đảm nhiệm các công-tác nghiên-cứu, áp dụng kỹ-thuật, tín dụng, phân phối thị-trường, cải cách điền địa v.v... Có 2 hình thức giáo dục nông thôn :

- . giáo-dục chính thức qua học đường.
- . giáo-dục tráng niên qua các cán-bộ khuyến nông.

Các thiếu niên được học tập và thực hành ngay tại học đường những kỹ-thuật nông nghiệp để giúp đỡ gia đình. Đồng thời, chúng cũng được huấn-luyện cho những công việc ngoại nông nghiệp nữa. Chúng sẽ học tập để sau này biết lựa chọn những phương-pháp canh-tân nào thích hợp với địa phương nhất, và chuẩn bị để phục-vụ cộng đồng tại địa phương cũng như Trung Ương (95)

Chương-trình khuyến nông cần làm tròn 2 nhiệm-vụ : phổ biến và theo dõi. Sau khi phổ-biến kỹ-thuật mới, cán bộ khuyến nông phải

(94)

PHẠM KIM VINH, "Công Thức Vừa Chiến-Đấu Vừa Sản Xuất", TSQP số 42, 12/1973, trang 57.

(95)

John W. MELLOR, Sđd, trang 159.

kiểm soát theo dõi từ lề lối canh tác, cách quản trị nông trại, lối thương-mại hóa nông sản cùng cách tồn trữ, bảo vệ nông súc sản và nông cụ để tránh sự phí phạm hư hao.

Tại Nhật, chính quyền đào tạo cả một " đạo binh cán bộ gồm 13.000 nam nữ dùng xe máy dầu đi khắp thôn quê quảng bá cách b ố n phân, xịt thuốc giết sâu bọ ... " (96).

Tại Do-Thái, mỗi làng định cư đều được phái đến một số cán bộ khuyến nông theo tiêu chuẩn một người cho hai mươi gia đình nông dân. Các cán bộ này được đào tạo ở các trường Canh Nông, có đủ hiểu biết và kinh nghiệm thực tế về canh tác chăn nuôi. Họ sống trực tiếp với dân làng, hướng dẫn dân làng về kỹ-thuật nông nghiệp, về vấn đề mua bán nông-phẩm, dự trữ, quản trị v.v..., đồng thời, giữ nhiệm-vụ thư ký của làng. Sau thời gian 2, 3 năm, khi dân làng có thể tự quản lý mọi việc họ sẽ lựa một số thanh niên trong làng huấn luyện để thay thế họ. Đến giai-đoạn ba, dân làng có thể tự hoạt động, c h í thỉnh thoảng mới nhờ chính quyền làm cố vấn về những kỹ-thuật mới mẻ nhất để cải thiện phương-pháp canh tác. Có làng còn lập thư viện, mua sách kỹ-thuật Tây-phương về nghiên-cứu để nâng cao trình độ văn hóa của dân (97).

e). Phối hợp với một chính sách xã-hội phục-vụ nông thôn :

Cùng với Chương-trình, chính phủ phải thực hiện công cuộc cách mạng xã-hội tại nông thôn. Ngoài Chương-trình cải cách điền địa, chính phủ còn cần phải có những kế-hoạch tái phân lợi tức để san bằng những bất công quá đáng giữa các thành-phần hưởng thụ ở thành thị và đại đa số quần chúng nông dân lao động ở thôn quê. Các thôn ấp đủ điều-kiện cần được thành thị hóa.

Những Chương-trình an sinh xã-hội, phát-triển cộng đồng, diệt trừ cường hào ác bá phải được thực hiện tới nơi tới chốn để

(96) *Chấn Hưng Kinh Tế*, số 613.

(97) NGUYỄN HIẾN LÊ, "Bãi Học Israel", Phạm quang Khai, Saigon, 1968, trang 225.

đem thôn ấp ra khỏi tình trạng lạc hậu, bước vào nếp sống tiến bộ. Thôn dân cần được diệt nạn mù chữ, bài trừ mê tín dị đoan, phổ biến những kiến-thức về y-tế, kinh-tế, pháp-luật, chính-trị căn-bản, để mở rộng tầm mắt họ hướng về cộng đồng quốc-gia dân tộc.

6). Phối hợp với một kế hoạch dân số thích hợp :

Trước một dân số gia tăng nhanh chóng, nếu không có một kế hoạch thích ứng kèm hãm đà gia tăng, tất cả cố gắng nhằm nâng cao mức sống cho dân sẽ trở thành vô hiệu. Tác-giả Tabah trong quyển "Le tiers monde" đã nghiên-cứu các trường-hợp quốc-gia cần phải đầu tư để đáp ứng nhu-cầu gia tăng dân số, nhận thấy rằng dân số gia tăng từ 2 - 2,5 o/o mỗi năm thì chính phủ phải đầu tư khoảng 12,5 - 20o/o lợi tức quốc gia để nuôi số dân gia tăng (98). Như vậy, một quốcgia có lợi tức kém mà suất gia tăng dân số cao, sẽ không hy vọng gì có thể đầu tư để phát-triển được. Năm 1953, Nam Dương định cư lập nghiệp cho 60.000 dân, qua năm 1954, định cư được 40.000 dân. Nhưng đồng thời, nội trong một năm, chỉ riêng dân số đảo Java đã tăng lên 800.000 người (99). Nếu không có một kế hoạch dân số thích hợp, các công trình KHLA khó đạt được kết-quả mong ước.

g). Phối hợp với một nền hành-chánh hữu hiệu :

Chẳng những phải có kế-hoạch hoàn bị, Chương-trình còn phải có những cán bộ có khả năng thực thi kế-hoạch đã đề ra. Cán-bộ phải trong sạch, gương mẫu, có nhiệt tâm, thiện chí, hướng dẫn dân chúng, tổ-chức dân chúng, khích lệ dân chúng trong những nhiệm-vụ công dân, nhiệm-vụ hợp tác trong cộng đồng, phục-vụ công ích. Các Kibbutzim và Moshavim của Do-Thái thành công chẳng những nhờ kỹ-thuật giỏi, tinh thần cao, mà còn nhờ quản trị, lãnh đạo khéo léo (100).

(98) TRẦN VĂN ĐÌNH, Giảng văn Dân số học I, HVQGHC, Học kỳ I, NK.1972-73.

(99) John W. MELLOR, Sđd, trang 83.

(100) NGUYỄN HIẾN LÊ, Sđd, trang 160.

PHÂN KẾT - LUẬN

KẾT - LUẬN

Trong hai phần của Luận Văn, chúng tôi đã trình bày những sự kiện quan-sát được về Chương-trình KHLA tại Việt-Nam Cộng-Hòa. Chúng tôi đã lượng giá những xuất lượng của Chương-trình, phân tích viên ảnh của nó trong bối cảnh hiện tại của đất nước và đưa ra những đề-nghị nhằm giúp cho Chương-trình huy động được tối đa tiềm năng trong khuôn khổ hoạch định toàn diện để đóng góp cho sự phát triển chung.

Chúng tôi đã từng nói rằng Chương-trình tự nó không phải là chiếc đũa thần để đem quốc-gia ra khỏi bao nhiêu khó khăn trầm trọng. Nó chỉ là bước căn-bản trên con đường đi đến tự cường. Điều quan-trọng chính là tinh thần thực hiện bước tiến đó.

Trong vài năm qua, các nhà lãnh đạo Việt-Nam Cộng-Hòa nhiều lần lên tiếng hô hào tự túc tự cường, sau khi thấm thía nhiều hậu quả xót xa của tình trạng sống ỷ lại vào viện trợ. Dầu trẻ đi nữa, sự lên tiếng đó là dấu hiệu trời dậy tốt đẹp của ý-thức danh dự, tự lập, trong tinh tự dân tộc từ ngàn xưa.

Nhiều kinh-tế-gia thường liên-kết sự phát-triển quốc - gia với tư bản ngoại viện. Thật ra, ngoại viện chỉ có ích lợi khi nó được hấp thụ đúng cách. Khi nghiên-cứu về khả năng hấp thụ ngoại - viện trong diễn trình phát-triển, Milikan và Rostow cho rằng nhân sự là yếu-tố chính của phát-triển. Chỉ có tài năng và ý-chí của dân cũng như nhà cầm quyền mới có thể biến cải tài-nguyên thành nếp-sống mới. Ngoại viện chỉ đóng vai kích thích khả năng sáng kiến, còn công việc ứng dụng khai thác là của các tầng lớp lãnh đạo và nhân dân (101)

(101)

Daniel LERNER, "Communication and Change In The Developing Countries", East-West Center Press, 1967, p.201.

Đối với các quốc-gia đang mở mang, nếu viện trợ có thể mang lại một yếu-tố phát-triển là ngoại-tệ để có tư bản mua máy móc, thì chính nó cũng làm mất đi một số yếu-tố phát-triển theo điều kiện nội tại của quốc-gia, và khiến cho quốc-gia phải lệ thuộc vào quốc gia viện trợ về nhiều phương-diện.

Chưa nói đến những hậu quả khốn đốn xảy ra khi bị dứt viện trợ, ngay cả khi được viện-trợ dồi dào đi nữa, theo giáo sư Phạm Văn Thuyết, viện trợ Mỹ với bản chất của nó là hỗ-trợ an ninh (defense support), với thể thức qui-định bởi các đạo-luật viện-trợ Hoa kỳ, cũng chỉ thích-hợp cho các nước có chiến tranh như Việt - N a m trong những năm qua, chứ không thích-hợp cho sự phát-triển trong thời bình. Lý-do là tính cách quá cứng rắn của viện-trợ Mỹ về hai phương-diện : một đàng, sự sử dụng phần lớn bắt buộc phải qua khu vực tư bằng thể-thức thương-mãi-hóa ; đàng khác, sự tài trợ ấy chỉ được dùng theo đúng chiều hướng kinh-tế tự-do. Điều này, đưa t ó i kết-quả là chính phủ không thể thay thế tư nhân để tổ chức sản xuất, khi khu vực tư không đủ người, đủ khả năng, ý-chí để xây dựng xí nghiệp sản-xuất. Thể thức viện-trợ như vậy thích-hợp khi quốc - gia thiếu mở mang đã vượt qua được chặng đầu của lịch-trình phát triển tức là khi khu vực tư đã đủ mạnh. Nhưng tới lúc đó thì lại không cần đến viện-trợ, và lúc đó, chính Hoa-kỳ cũng sẽ rút viện-trợ kinh tế như trong trường-hợp Trung-Hoa Quốc Gia. Sử dụng viện-trợ Mỹ để phát-triển trong thời bình là một việc rất khó khăn, vì vậy, n ế u muốn nói đến sự phát-triển trong trường kỳ, ta phải trông cậy v à o chính mình trước hết (102).

Trên con đường phát-triển, xã-hội đang mở mang vẫn có t h ể tìm cho mình một công-thức để thay thế ngoại viện : phối hợp nhân lực, tài lực và kỹ-thuật với ý-chí quyết tiến, triệt để tận dụng vốn khả khai để biến vốn này thành tư bản qua tiến trình khai thác

(102)

PHẠM VĂN THUYẾT, Sđd, trang 42.

và biến tạo thích-hợp. Sau một thời gian, tư bản đủ lớn cho phép canh tân và trang bị máy móc tối tân ; lúc đó là lúc xã-hội mở mang có thể phát-triển tự do (103).

Ngày xưa, tiền nhân ta trong công cuộc Nam Tiến đã khai thác một vùng đất hàng ngàn cây số từ Trung phần vô đồng bằng Cửu-Long , đâu có nhiều tư bản, sao vẫn thành công ? Giải đáp đơn giản là những người trách nhiệm thời ấy đã giải quyết được vấn đề cơ-cấu : quyết tâm của người lãnh đạo, tinh thần tiên phong của dân chúng. Những thí dụ về thời kỳ dựng nước của Hiệp Chúng Quốc, công cuộc tái thiết quốc-gia và bộc phát kinh-tế của Đức Nhật sau chiến tranh cho phép ta hy vọng vào tương lai dân tộc.

Chương-trình KHLA khởi đi từ nhận thức rằng cái vốn căn-bản của chúng ta là nông nghiệp. Nước chúng ta là một nước " dĩ nông vi bản ", trong quá khứ đã sống nhờ nông nghiệp, thì trong tương lai cũng sẽ tồn tại nhờ nông-nghiệp. Nước chúng ta đã được thiên nhiên đãi ngộ hậu hỉ. Tài nguyên phong phú của chúng ta có thể giúp chúng ta rút ngắn chặn đường phát-triển. Một quốc-gia có nhiều nhân tài như Ấn-độ cũng không sao đạt được mức phát-triển cao chỉ vì không giải quyết được vấn đề thực phẩm là chặn đầu tiên của hành trình phát-triển (104). Việt-Nam Cộng-Hòa phải biết nắm lấy lợi thế của mình, khai thác nó để lấy đà vươn lên.

Chương-trình KHLA là nền tảng hợp-lý cho cơ-cấu phát-triển. Nhưng trên nền tảng ấy, trong tương lai sẽ có kiến-trúc nguy nga đồ sộ hay không lại là một chuyện khác. Chúng tôi đã nhận định rằng, cần quan-niệm Chương-trình như là một thành phần trong toàn bộ kế hoạch quốc-gia bố-túc cho nhau trong viễn tượng phát-triển lâu dài.

(103) NGUYỄN BÁ LONG, Sđd, trang 51.

(104) PHẠM VĂN THUYẾT, Sđd, trang 37.

Trong diễn trình kiến-tạo, chúng ta không quên rằng nông nghiệp chỉ có những giá-trị giới hạn. Lester Brown cho rằng Cách Mạng Nông Nghiệp không thể là giải pháp tối hậu, và ta không nên tự mãn về tiến-triển nông nghiệp. Gounnar Myrdal khuyên chúng ta đừng quá ảo tưởng khi nói đến Cách Mạng Nông Nghiệp. Ảo tưởng dù phátxuất từ thiện chí cũng ngăn cản việc mở mang kiến-thức và gây trở ngại cho công cuộc phát-triển (105).

Cũng trong diễn trình kiến-tạo, chúng ta sẽ thấy những ảnh hưởng giao thoa giữa các lãnh-vực đòi hỏi nhiều suy tư và nỗ lực hơn là xoa tay thỏa mãn với một số thành công cục bộ. Giáo sư Nguyễn Cao Hách đã nhận định rằng : " Giới lãnh đạo và giới trí thức Á - Châu đứng trước một thực trạng đau lòng khi nhận thấy rằng việc kiện toàn độc lập trọn vẹn lại khó khăn gấp mấy lần việc văn hồi độc lập pháp lý. Độc lập pháp lý vô nghĩa nếu thiếu phương-tiện quân sự để tự vệ. Quân sự không thể đứng vững nếu không có một căn-bản kinh-tế phát triển mạnh mẽ. Vấn-đề kinh-tế không thể tách rời bối cảnh xã-hội. Kế hoạch xã-hội là thành phần của những mục tiêu quốc gia bao quát hơn" (106).

Một cấu trúc phát-triển toàn diện đòi hỏi sự tiến hành đồng đều công tác xây dựng ở mọi lãnh-vực : một cuộc Cách Mạng Xã Hội, một Cuộc Cách Mạng Kỹ-Thuật, và trên hết một Cuộc Cách Mạng Văn-Hóa. Tất cả đều tùy thuộc ý-chí toàn dân, nhất là ý-chí của những nhà lãnh đạo quốc-gia trong và ngoài chính quyền.

Hai mươi năm thử thách về kế-hoạch ở các quốc-gia mở mang đã cho ta thấy một điều : các quốc-gia tiến chậm nhất lại là những quốc gia có kế-hoạch trên giấy sớm nhất, nhưng không chịu đem ra thực hiện. Lý-do là phần nhiều những nhà lãnh đạo không có ý-thức về sự cần phát-triển, không cho câu chuyện cần phát-triển theo kế-hoạch có một tính

(105) NGUYỄN CHÍNH ĐOAN, "Sau Luật Người Cày Có Ruộng" NCHC Tập XIII, tháng 7/70, trang 111.

(106) NGUYỄN CAO HÁCH, "Vấn Đề Nhân Sinh Tại Á Châu", Saigon, Tủ Sách Phát Triển Dân Tộc, 1971, trang XI, XII, Lời Tựa.

cách đúng đắn. Điều quan-trọng nhất, vì vậy, không phải là lập một kế-hoạch tinh vi, mà là ý-thức muốn thực hiện một điều gì để làm cho quốc-gia phát-triển. Trong khi hướng về tương-lai, chính quyền phải nhận thức được sứ mệnh của mình trong công cuộc xây dựng đất nước và quyết tâm thực-hiện sứ mệnh đó.

Các nhà lãnh đạo Việt-Nam Cộng-Hòa đã loại mô thức Kibbutz ra ngoài Chương-trình KHLA vì có vài điểm bất tiện cho hoàn cảnh Việt Nam. Nhưng cái tinh thần đã tạo nên những Kibbutz, tinh thần xung phong của người dân Do-Thái và ý-chí khắc phục hoàn cảnh của giới lãnh đạo Do-Thái, đã biến sa mạc Negueb thành ruộng đồng phì nhiêu, là tinh thần ta cần giữ cho Chương-trình KHLA.

Chương-trình KHLA có mở màn cho công cuộc phát-triển thịnh vượng ngày mai hay không tùy chúng ta ngày nay có sẵn sàng dốc m ọi nỗ-lực đem Chương-trình đến thành công hay không.

Chúng tôi đã đề-nghị những biện-pháp cần thiết giúp Chương trình có đủ sức mạnh tồn tại để đáp ứng những nhu-cầu lâu dài của quốc-gia. Những biện-pháp ấy có thể qui vào hai chủ điểm :

* Vấn-đề an ninh : Chính phủ cần phải có những biện-pháp đặc biệt bảo vệ an-ninh các địa điểm KHLA, xem các ấp k h á n hoang như bầy gà con mới nở cần che chở. Kế-hoạch an ninh cần phải nhất trí và hữu hiệu. Những đối phó tiêu cực sẽ làm trở ngại Chương-trình sau này. Chẳng hạn, vì muốn an ninh, phần lớn các ấp đều được thiết-lập liên tục dọc quốc lộ, làm bít đường tiến vào vùng đất sâu, ngăn trở sự mở mang trong tương lai.

* Vấn-đề nhân sự : Yếu-tố lãnh đạo quyết-định sự thành b ậ i của Chương-trình. Nhà lãnh đạo Chương-trình cần thoátnhững tiêu tiết để nhìn vào đại cuộc, cần có một hệ-thống tổ chức hợp lý và một hệ-thống nhân sự hữu hiệu hướng về quyền-lợi chung của đồng bào và tổ-quốc. Các giới lãnh đạo quầncông phải góp công xây dựng ý-chí tiến thủ cho cộng đồng c h *

không phải chỉ lo đòi hỏi những quyền lợi nhất thời. Với những người lãnh đạo ý-thức được trách nhiệm mình trước lịch sử, chắc chắn Chương-trình sẽ "cắt cánh", hướng về một tương lai tốt đẹp.

Nếu thách thức của chiến tranh là thắng trận và hòa bình, thì thách thức của hòa bình trong những ngày tới là một ý-thức phát triển. Mong rằng ý thức đó đã thực sự thành hình và sẽ lớn mạnh cùng với Chương-trình KHẨN HOANG LẬP ẤP.

Saigon, tháng 6-1974



PHỤ BẢN

PHỤ BẢN 1 : Sơ-đồ tổ-chức Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách KHẨN HOANG LẬP ÁP và Phủ Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Xã-Hội và đặc trách KHLA.

PHỤ BẢN 2 : Ba kiểu nhà cho ba vùng định cư.

PHỤ BẢN 3 : Bản đồ phân-phối các địa điểm KHLA.

PHỤ BẢN 4 : Bản đồ vị-trí địa điểm KHLA Suối Nghệ.

PHỤ BẢN 5 : Bản đồ vị-trí địa điểm KHLA Tam Phước.

THƯ TỊCH THAM KHẢO

* * *

I S Á C H :

A). VIỆT-NGŨ :

- ANH, Nguyễn thê' , Kinh-tế và Xã-Hội Việt-Nam dưới Các Vua Triều Nguyễn, Saigon. Trính bày, 1968.
- CHÚ, Phan huy , Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí, Saigon. Bao Vinh, 1957
- ĐÌNH, Trần văn , Dân số học I. TQGH. Giảng Văn Cao Học Xã Hội/8.
- HÁCH, Nguyễn cao , Vấn Đề Nhân Sinh tại Á Châu, Saigon. Tủ Sách Phát Triển Dân Tộc, 1971.
- LONG, Nguyễn bá , Căn Bản Mới Về Hoạch Định Phát Triển. Saigon. Lữ Thăng, 1972.
- LÊ , Nguyễn hiến, Bật học Israel. Saigon. Cổ Sở Phạm quang Khai, 1968.
- MELLOR, John W , Khía Cảnh Kinh Tế Của Phát Triển Nông Nghiệp. Saigon. Hiện đại, 1971.
- QUYNH, Nguyễn quang, Dân Số Học II. TQGH. Giảng Văn Cao Học Xã Hội Khoa 8.
- SƠN NAM , Lịch Sử Khán Hoang Miền Nam Saigon. Đông Phố, 1973.

B). NGOẠI-NGŨ :

- GOUROU , Pierre, L'Utilisation du Sol en Indochine Française, Paris, 1940.

- JOHNSON, Vernon W , Land Problems And Policies. New York. Mc. Graw Hill , 1954.
- LERNER, Daniel , Communication And Change In The Developing Countries . Haw. East West Center Press 1967.
- O'DANIEL, John W , The Nation That Refused To Starve : The Challenge of The New Vietnam. New York . Coward McCain. 1960.

II

BÁO CHÍ

- TẠP CHÍ : Bách khoa - Hành-chánh Khảo luận- Nghiên Cứu Hành chánh - Chấn Hưng Kinh Tế - Tín Tức Phát Triển Kỹ Nghệ - Phát Triển Xã-HỘI - Quê Hương - Tạp San Quốc Phòng - Asian Survey - International Problems.
- ĐẶC SAN : Ngày Quân Lực 19-6-74 - Hội Đồng Các Tổ Chức Từ Thiện.
- NHẬT BÁO: Chính Luận - Đại Dân Tộc - Dân Chủ - Hòa Bình - Độc Lập.

A). BÀI BÁO VIỆT-NGŨ :

- DÂN, Phạm ngọc , Thất Nghiệp, Mối Hiểm Hoa Hậu Chiến. PTXH 7 ; 9/73.
- ĐAM, Bùi đình , Một Quan Niệm Chuyên Dụng Quân Sĩ Sang Lãnh Vực Sản Xuất Trong Thời Hậu Chiến . PTXH 7 ; 9/73.
- ĐÌNH, Trần văn , Các Công Cuộc Định Cư Tại VN. Tạp San Quốc Phòng 45, 3/74.

- ĐÌNH, Lê quý , Viện Tượng Dân Số Và Các Vấn
Đề Liên Hệ tại VN. PTXH 7 ;
9/73.
- ĐOAN, Nguyễn chính, Sau Luật Người Cày Có Ruộng.
NCHC XIII; 7/70.
- HẢO , Nguyễn văn , Việt Nam Cộng Hòa Và Vấn Đề
Ngoại Viện. Chính Luận 3113;
4-7-74.
- HIẾN, Nguyễn gia , Một Vai Ý Kiến Về Chương
Trình Khu Trù Mật. QH 4 ;
10/59.
- LINH, Lê , Vấn Đề Sử Dụng Đất Đai Tại VN
BK 68, 69 ; 11/59.
- LỮ HÙNG , Tư Luận Cương Chính Trị của
Trần Phú đến Đường Lối
Chiến Lược Trường Kỳ Xích Hóa
VN của Đảng CSĐD. TSQP 35 ;
5/73.
- LƯƠNG, Bùi văn , Công Cuộc Dinh Điền. HCKL II
11/59.
- NHÂN, Nguyễn văn , Nhận Định Lại Hiện Tình Kinh
Tế. CL. 3101; 20/6/74.
- PHÚ , Nguyễn hữu , Tại Sao Các Nạn Nhân Chiến
Cuộc Chưa Tự Túc Được ? CL.
18/6/74.
- QUANG, Cao nhứt , Khai Thác Đất Hoang. CL. 30/
10/73.
- QUẢN , Võ , Chiến Lược Của CS Về Đường
Hướng Đối Phó. TSQP 42; 12/73
- QUÝNH, Nguyễn quang, Hậu Quả Xã Hội Của Vấn Đề Đô
Thị Hóa. PTXH. I ; 9/71.

Một Hiện Tượng Xã Hội Của
Thời Đại : Các Đảng Thiểu Nhi
NCHC. 6/60.
- THUYẾT, Phạm văn , Một Cách Nhìn Về Tượng Lại
Nền Kinh Tế VN. NCHC XI; 9/68

- TUYẾN, Phan Lạc , Cuộc Khẩn Hoang Miền Lục Tỉnh
Cửa Bình Sĩ VN Thời Xưa. BK.
12 ; 7/57.
- TUẤN , Nguyễn anh , Khẩn Hoang Lập Ấp. -Đắc San
Ngày Quân Lực 19/6/74.
- VẠN PHƯỚC , Tình Cảnh Đa beo Trong Việc
Khẩn Hoang Lập Ấp. CL; 1/6/74
- VINH, Phạm kim , Phát Triển, Từ Kỳ Vong Tới
Thực Tại. TSQP 46; 4/74.
Cộng Thức Vừa Chiến-Đấu Vừa
Sản Xuất. TSQP 42; 12/73.

B). NGOẠI-NGỮ :

- GOLDBERD, H. , The Impact Of Immigration On
Israel's Development. Intern
Prob.2, May 69.
- TURLEY, William S , The Democratic Republic of VN
And The Third Stage Of The
Revolution. Asian Survey I ;
Jan 74.

III

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

- CHI , Phạm Đình , Tổ Chức QLVNCH Thời Hậu Chiến
Saigon. Trường CBQP, 1972.
- ĐỀ , Kson , Chương Trình Kiến Diện Đồng
Bào Thượng. Saigon. HVQGHC.
-ĐS 17, 1972.
- THƯ , Nguyễn đấng , Các Chính Sách Dinh Dưỡng Và
Đón Diện Của Nhà Nguyễn .
Saigon. HVQGHC.-ĐS 14, 1969.
- TRÁC, Ngô ngọc , Tái Canh Ruộng Đất Sau Chiến
Tranh. Saigon, HVQGHC. -ĐS13.
1968.

IV

TÀI LIỆU CHÍNH THỨCA). KỶ YẾU :

- ỦY BAN LIÊN BỘ CỨU TRỢ ĐỒNG BẢO NAN LỤT MIỀN TRUNG.
 - Kế Hoạch Cứu Trợ Tái Thiết Các Tỉnh Bị Bảo Lụt Tại Trung Phần. Saigon, 1965.
- ỦY BAN TRUNG ƯƠNG CỨU LỤT. - Bảo Lụt Miền Trung. Saigon, 1972.
- ỦY BAN LIÊN BỘ CỨU TRỢ VIỆT KIỂU KAMPUCHEA .
 - Cứu Trợ Kiều Bào. Tập 1, 2 . Saigon, 1972
- PHỦ QUỐC VỤ KHANH ĐẶC TRÁCH KHLA .
 - Khẩn Hoang Lập Ấp Suối Nghệ. Tập 1. Saigon, 1972.
 - Giới thiệu Chương-trình Khẩn Hoang Lập Ấp. Saigon, 1973.
- BỘ DÂN VẬN CHIẾU HỒI .
 - Bài Nói Chuyện Của Tổng Thống VNCH 26-3-74.
- BỘ CANH NÔNG - Phát Triển Điện Địa. Saigon , 1974.
- THE WAR VICTIM RESETTLEMENT AND REHABILITATION INTERMINISTERIAL COMMITTEE.
 - Emergency Reconstruction War Victim Resettlement And Rehabilitation. Saigon, 1973.

B). VĂN KIỆN :

- Sắc lệnh số 394-TT/SL, ngày 1-9-69 ấn định thành phần chính phủ.
- Sắc lệnh số 366-TT/SL, ngày 12-6-71 -nt-

- Sắc lệnh số 130-TT/SL, ngày 18-2-74 ấn định thành phần chính phủ.
- Sắc lệnh số 102-SL/ThT/GTCS, 12-9-69 tổ chức văn phòng QVK PQD.
- Sắc lệnh số 022-SL/QVK, 31-3-71 lập Nha TGD KHLA.
- Sắc lệnh số 003-SL/ThT/PCI, 7-1-72 thành lập Ủy Ban Quốc Gia KHLA.
- Sắc lệnh số 124-SL/XH, 6-6-74 tổ chức Phủ PTT kiêm TTXH/KHLA.
- Nghị-định số 001-ND/QVK/KHLA, ngày 24-8-71 tổ chức Nha TGD KHLA.
- " 953-ND/QVK/KHLA, 24-9-71 thiết lập Quỹ Khẩn Hoang.
- " 028-ND/QVK/KHLA, 25-3-72 thiết lập Trung Tâm KHLA Phước Tuy
- " 523-BNV/HCDP/ND/26X, 3-6-72 thành lập Xã Quang Phước.
- Văn thư số 1585-PTT/NSNV, 17-5-74, v/v sử dụng Quỹ Khẩn Hoang.
- Sắc luật số 047-TT/SL, 2-12-72, ấn định qui chế đặc nhượng đất thôn quê.

V PHÒNG VĂN, QUAN SÁT

A). CÁC ĐỊA ĐIỂM QUAN SÁT :

- Nha Tổng Giám đốc KHLA, Saigon, trong thời gian thực tập từ 15-5-74 đến 30-6-74.
- Địa điểm KHLA Suối Nghệ, Phước-Tuy, từ 15-22/6/1974.
- Địa điểm KHLA Tam Phước, Phước-Tuy từ 22-29/6/1974.

B). CÁC GIỚI CHỨC ĐƯỢC PHÒNG VẤN VÀ CUNG CẤP DỮ KIẾN:

- Ô. TRẦN LUYẾN, Phó Đồng Lý Văn Phòng Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách KHLA.
 - Ô. LÊ THÀNH CHÂU, Tổng Giám Đốc KHLA.
 - Kỹ sư VÕ VĂN NHƠN, Phó Tổng Giám Đốc KHLA.
 - Trung Tá TRƯƠNG VĂN THÀNH, Thanh Tra KHLA.
 - Ô. NGUYỄN HÙNG VỸ, Xã Trưởng Xã Quảng Phước, Địa Điểm Suối Nghệ.
 - Ô. TRẦN VĂN CHÂU, Giáo sĩ Cao Đài Địa Điểm Suối Nghệ.
 - Đại Úy Quân, Trưởng Phòng Định Cư Cựu Chiến Sĩ, Bộ Cựu Chiến Binh.
 - Các Hội Cứu Trợ và Thanh Niên : Assemblies of God, CWSS', AJGJ.
 - Một số đồng bào tại hai Địa Điểm Suối Nghệ và Tam Phước.
-

